



CHƯƠNG 1

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG SỰ TIẾP NHẬN CỦA NGƯỜI CÙNG THỜI VÀ CỦA GIỚI NGHIÊN CỨU, PHÊ BÌNH

“Có thể nói đây là lần đầu tiên có một công trình quy mô, mang tính lý luận, có sự phân tích một cách chuyên sâu lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trên nhiều phương diện, bao trùm về thời gian và không gian mà việc tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu đã diễn ra. Đây là một lĩnh vực mà sự tìm hiểu lâu nay mới dừng ở mức nghiên cứu hiện tượng, cục bộ. Tác giả đã thể hiện nỗ lực khái quát và hệ thống hóa đối tượng khoa học, làm sáng rõ những đặc trưng nổi bật của lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu từ khi các tác phẩm của ông ra đời đến nay”.

PGS.TS. Vũ Thanh

CHƯƠNG 1

1.1. NHỮNG TIỀN ĐỀ TIẾP NHẬN

Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam từ năm 1858, triều đình nhà Nguyễn liên tiếp thất bại và từng bước đầu hàng qua các hòa ước 1862, 1874, 1884. Điều đó dẫn đến hàng loạt biến động khác. Lúc này Nho giáo vẫn giữ địa vị chính thống và chính thức trong hệ tư tưởng của nhà nước phong kiến. “Đây là một giai đoạn lịch sử khổ nhục nhưng vĩ đại” (Phạm Văn Đồng). Đến giai đoạn nửa cuối thế kỷ 19, đội ngũ tác giả và độc giả chủ yếu vẫn là nhà nho. Giai đoạn này tồn tại các khuynh hướng văn học như: yêu nước, thoát ly, nô dịch và tố cáo hiện thực. Trong đó văn học yêu nước có vai trò hết sức quan trọng và Nguyễn Đình Chiểu là lá cờ đầu của khuynh hướng văn học này. Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu được chia làm 2 giai đoạn trước và sau khi Pháp xâm lược Việt Nam (1858), tác phẩm tiêu biểu trước năm 1858 gồm có *Lục Vân Tiên*, *Dương Từ - Hà Mậu* (tác phẩm này sau 1858 được tác giả sửa chữa lại cho phù hợp với tình hình mới). Tác phẩm tiêu biểu sau 1858 là thơ - văn tế và truyện thơ *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* - còn có tên là *Ngư Tiều nho y diễn ca*. Bộ phận thơ ca sáng tác sau 1858 còn được gọi là thơ ca yêu nước chống Pháp. Tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu được dịch và in lúc sinh thời nhưng có văn bản

mãi đến thập niên 60 của thế kỷ 20 mới được công bố như *Dương Tử - Hà Mậu*. Tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu lúc ban đầu, nhất là *Lục Vân Tiên* được lưu truyền trong dân gian sau đó mới được sưu tầm và dịch, in ra chữ Pháp, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. Độc giả ban đầu là đông đảo nhân dân vùng Nam Kỳ lục tỉnh nhưng chính các học giả thực dân mới là người đem đến cho *Lục Vân Tiên* một hình thức và đời sống mới. Cho đến nay vẫn chưa có tư liệu gì về văn bản ghi lại ý kiến, nhận xét, thẩm bình của các nhà nho về các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu - trừ ý kiến của hai nhà thơ hoàng tộc Mai Am và Miên Thẩm, sẽ được khảo sát ở chương 3. Nói cách khác, chủ thể tiếp nhận, nhà nho, người thẩm bình văn chương thời trung đại hoàn toàn vắng bóng trong lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu, ít nhất là nhận thức về bộ phận tư liệu này cho đến thời điểm hiện tại.

1.2. SÁNG TÁC CỦA NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG SỰ TIẾP NHẬN CỦA NGƯỜI CÙNG THỜI

Ngay từ khi được hoàn thành và lưu truyền trong dân gian, các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu mà tiêu biểu là *Lục Vân Tiên* không những được người dân Nam Kỳ lục tỉnh đón nhận nồng nhiệt mà còn gây ra sự chú ý với những người Pháp khi họ vừa đặt chân lên xứ này. Vừa chiếm được ba tỉnh miền Đông, ngay sau đó, năm 1864, G. Aubaret đã sưu tầm và dịch tác phẩm *Lục Vân Tiên* ra tiếng Pháp. Đây là bản dịch ra văn xuôi công bố trên báo *Châu Á*, loại thứ 6, tập 3, tháng giêng và tháng 2 năm 1864. Sau đó là bản dịch thơ bằng chữ Quốc ngữ do G. Jannean thực hiện năm 1867, tiếp đó là bản dịch *Lục Vân Tiên* sang tiếng Pháp của Abel des Michels công bố năm 1883 (hiện có bản điện tử

tại trang www.namkyluctinh.org) và một bản dịch ra thơ bằng tiếng Pháp do E. Bajot thực hiện và công bố năm 1885. Mục đích và ý đồ của những người Pháp này khi tiếp cận tác phẩm *Lục Vân Tiên* thể hiện khá rõ khi G. Aubaret viết: “Trong quyển sách này, chúng tôi đã nhận ra những đặc điểm chính của một dân tộc mà chúng tôi đã từng chung sống lâu năm,...”^[1]. Cụ thể hơn, từ *Tin Sài Gòn* khi giới thiệu bản dịch *Lục Vân Tiên* của G. Aubaret đã cho rằng: “... danh phẩm này đã diễn tả rất khéo những phong tục và tư tưởng của một dân tộc rất đáng để ý về mọi phương diện”^[2]. Đi xa hơn, năm 1886, một nhà sách ở Sài Gòn khi viết thư cho Hội đồng quản hạt, đặt vấn đề xin trợ cấp để in lại quyển *Lục Vân Tiên* đã cho rằng “... sẽ có lợi cho thuộc địa về phương diện đồng hóa, là đem thay thế những sách Hán văn bằng sách Pháp văn”^[3]. Về mục đích của các nhà nghiên cứu thực dân khi tìm hiểu và dịch *Lục Vân Tiên*, theo Trần Ngọc Vương là: “... tìm hiểu vì sao có nhiều tấm gương hy sinh dũng cảm đến ngạc nhiên như vậy, chúng cũng muốn tìm hiểu sâu vào đời sống văn hóa của cộng đồng Việt Nam để tiến hành công cuộc chinh phục về văn hóa”^[4]. Nhận định này chính xác và đích đáng, chỉ ra ý đồ đích thực của thực dân Pháp khi nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu. Như vậy, ngay từ khi mới ra đời, tác phẩm *Lục Vân Tiên* đã bị lợi dụng cho những mục đích ngoài văn chương.

[1]. Nhiều tác giả (1965), *Một số tư liệu về cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu*, Nxb. Khoa học, Hà Nội, tr.10.

[2]. Nguyễn Ngọc Thiện (tuyển chọn và giới thiệu) (2001), *Nguyễn Đình Chiểu về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.626.

[3]. Nguyễn Ngọc Thiện (tuyển chọn và giới thiệu) (2001), *sđđ*, tr.626.

[4]. Trần Ngọc Vương (1997), *Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.299.

Bên cạnh người Pháp, trong giai đoạn này còn có sự đóng góp của học giả người Việt mà tiêu biểu là Trương Vĩnh Ký vào việc sưu tập và chỉnh lý văn bản *Lục Vân Tiên*. Trương Vĩnh Ký cho in bản dịch *Lục Vân Tiên* sang chữ Quốc ngữ năm 1889. Đây là bản dịch đầu tiên do người Việt thực hiện, dịch giả là người cùng thời với tác giả và là một học giả nổi tiếng, uyên bác cả văn hóa Đông - Tây. Đây cũng là công trình sưu tầm và chỉnh lý có giá trị và được sử dụng làm cơ sở cho hầu hết các bản dịch trong Nam về sau. Bản dịch của Trương Vĩnh Ký làm ổn định dần văn bản của truyện *Lục Vân Tiên*. Ý nghĩa của công trình sưu tập và chỉnh lý này cho đến nay vẫn còn có giá trị, nhất là với các chuyên ngành khoa học xã hội. Như vậy, dù động cơ, mục đích có khác nhau nhưng các thế hệ học giả Pháp - Việt giai đoạn này đã đưa *Lục Vân Tiên* từ văn bản trở thành tác phẩm. Ngay từ khi mới ra đời, các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đã có một lượng độc giả nhất định, nhưng trở trêu thay, những độc giả người nước ngoài này lại là những người đối kháng về phương diện chính trị với chính tác giả. Trong một chùng mực nhất định, Nguyễn Đình Chiểu cũng đã kịp nhận biết một trong những sáng tác của mình được công bố và cả những độc giả đến từ một nền văn hóa khác biệt và ngoài sự mong đợi của tác giả.

Quá trình dịch *Lục Vân Tiên* ra tiếng Pháp do người Việt thực hiện vẫn còn được tiếp diễn cho đến hiện tại, mà bản phóng tác và chuyển sang thơ Pháp gần đây nhất mà chúng tôi có được là do Lê Trọng Bồng chuyển ngữ, Nhà xuất bản Thế giới ấn hành năm 2004 thuộc *Tủ sách song ngữ*^[1].

[1]. Lê Trọng Bồng (phóng tác và chuyển thơ Pháp) (2004), *Lục Vân Tiên*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

1.3. NGUYỄN ĐÌNH CHIẾU TRONG SỰ TIẾP NHẬN CỦA TRÍ THỨC TÂY HỌC NỬA ĐẦU THẾ KỶ 20

Tình hình nghiên cứu, phê bình Nguyễn Đình Chiểu từ đầu thế kỷ 20 đến năm 1954, so với trước là có một sự thay đổi lớn. Đó là sự ra đời của báo chí và một lớp trí thức Tây học. Kèm theo đó là sự ra đời và phát triển của một bộ phận mới có tên phê bình văn học. Văn học giai đoạn này, sau năm 1930 đã bước vào quá trình hiện đại hóa; và sau năm 1945 thì rẽ sang một bước ngoặt mới. Sự ra đời của các đô thị lớn và cùng với nó là sự phát triển của báo chí đã góp phần làm sôi động đời sống nghiên cứu phê bình văn học Việt Nam trước năm 1945 mà tiêu biểu là *Nam Phong tạp chí* và *Đông Dương tạp chí*. Một trong những bài viết đầu tiên về Nguyễn Đình Chiểu là xuất hiện trên *Nam Phong tạp chí* của Phạm Quỳnh.

Từ đầu thế kỷ 20 cho đến trước khi chuyên luận *Nỗi lòng Đồ Chiểu* của Phan Văn Hùm được công bố thì tình hình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu khá bình lặng. Có thể dẫn ra một số bài viết của Nguyễn Ngọc Chỉ, Mai Huỳnh Hoa; và sách như *Nam Kỳ nhơn vật điển ca* (1905) của Nguyễn Liên Phong.

Bài “Một nhà thi sĩ trú danh nước ta, cụ Nguyễn Đình Chiểu làm truyện Lục Vân Tiên” của Nguyễn Ngọc Chỉ bên cạnh việc ca ngợi cụ Đồ thì cũng bày tỏ thái độ tán dương nhà cầm quyền lúc bấy giờ là: “... tân trào rất có nhân. (...). Lúc bình tĩnh rồi cụ mới rõ cái chế độ của tân trào, nên an lòng về ở yên tại Ba-tri (hạt Bến-tre)”^[1]. Ngoài ra Nguyễn Ngọc Chỉ cũng nêu lên một nghịch lý lúc bấy giờ trong tiếp

[1]. Nguyễn Ngọc Chỉ (1923), “Một nhà thi sĩ trú danh nước ta cụ Nguyễn Đình Chiểu làm truyện Lục Vân Tiên 1825-1885”, tạp chí *Nam Phong*, (76), 10/1923, tr.309.

nhận Nguyễn Đình Chiểu là người Pháp hiểu rõ tâm lý tác giả nên dịch *Lục Vân Tiên* ra tiếng Pháp, còn lớp trẻ người Việt khi hỏi đến Nguyễn Đình Chiểu thì “bơ ngơ báo ngáo”. Có thể nhận thấy bài viết có tính chất khám phá nhưng lại có vài chi tiết chưa chính xác như năm sinh và thái độ chính trị của chính quyền thực dân đối với Nguyễn Đình Chiểu. Nó tiêu biểu cho xu hướng chung của những bài viết về cụ Đồ trên sách báo ba thập niên đầu thế kỷ 20. Đó là ca ngợi Nguyễn Đình Chiểu nhưng chỉ giới hạn ở tác phẩm *Lục Vân Tiên*, né tránh nói đến bộ phận thơ văn yêu nước và khi nói đến *Lục Vân Tiên* thì khai thác khía cạnh trung hiếu tiết nghĩa theo định hướng từng giai đoạn của nhà cầm quyền thực dân lúc bấy giờ.

Về phương diện tiểu sử, bài “Tiểu sử cụ Đồ Chiểu” (1935) của Mai Huỳnh Hoa đã cung cấp một tư liệu tương đối khái quát và chính xác, không những về Nguyễn Đình Chiểu mà cả nhân thân của nhà thơ qua 13 tiểu mục từ tổ phụ cho đến con của cụ Đồ. Những gì Mai Huỳnh Hoa viết trong bài này đã góp phần minh định về con người và thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu, và chính bà trong bài viết này đã cho biết nguyên nhân *Dương Tử - Hà Mậu* chưa xuất bản được là vì “lời lẽ xằng bậy”^[1].

Trong giai đoạn này đã có thêm một bản dịch *Lục Vân Tiên* ra tiếng Pháp do Nghiêm Liễn dịch, Ứng Hòe đề tựa, do nhà in nhà xuất bản Lê Văn Tân ấn hành năm 1927 tại Hà Nội.

Trong lịch trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu thì công trình *Nỗi lòng Đồ Chiểu* có một vị trí nhất định, nhất là giai đoạn trước năm 1954. *Nỗi lòng Đồ Chiểu* xuất bản lần đầu

[1]. Nhiều tác giả (1965), *sđd*, tr.50.

năm 1938, sách gồm 2 phần, phần thứ nhất có tên “Nỗi lòng Đồ Chiểu” và phần thứ 2 “Trích lục văn phẩm” của Nguyễn Đình Chiểu. Sách vừa ra thì bị cấm, vì nguyên nhân đả kích cả ở hai phần của sách, riêng phần 2 vì còn giới thiệu một ít thơ văn yêu nước nên bị cấm tàng trữ. (Theo chúng tôi thì có lẽ có cả nguyên nhân do những hoạt động chính trị trước và tại thời điểm công bố sách này của Phan Văn Hùm). Năm 1957 in lần thứ hai tại Nxb. Tân Việt, Sài Gòn, với lời “Bạt” của Mai Huỳnh Hoa và ở bìa sách cho biết: có sửa chữa cẩn thận. Tuy bị cấm ngay vừa khi mới ra đời nhưng *Nỗi lòng Đồ Chiểu* của Phan Văn Hùm cũng đã gây được tiếng vang trong lòng công chúng đương thời mà tiêu biểu là ý kiến của Đông Hồ và Việt Nhon. *Nỗi lòng Đồ Chiểu* của Phan Văn Hùm là một công trình phê bình văn học có giá trị trên các phương diện: phương pháp tiếp cận và tư liệu. Về tư liệu công trình này có một dấu ấn đậm nét trong việc công bố rộng rãi một số thơ văn yêu nước vì nhiều lý do mà trước đây bị cố tình quên lãng và góp phần minh định một số vấn đề tồn nghi với vài bài thơ cụ thể. Các bài thơ này được trích dẫn sát sao trong phần chính văn của công trình nhằm làm sáng rõ hơn nữa tấm lòng vì nước vì dân của cụ Đồ. Không khó để nhận ra phương pháp phê bình khách quan và phê bình tiểu sử (có người gọi là khuynh hướng truyện ký) mà Phan Văn Hùm sử dụng để tiếp cận thơ văn Nguyễn Đình Chiểu, trong đó phê bình khách quan là phương pháp chủ đạo. Bên cạnh đó, tác giả công trình là một người theo khuynh hướng Đệ tứ nên trong chừng mực tư tưởng biện chứng cũng hiện diện bàng bạc như khi dựa vào bối cảnh lịch sử, thơ văn, quá trình sống, học tập và làm việc của nhà thơ để tìm hiểu tâm sự của chính tác giả qua những vần thơ. “Có thể nói Phan Văn Hùm là người đầu tiên lý giải

Nguyễn Đình Chiểu một cách khoa học, xác đáng theo góc nhìn duy vật lịch sử”^[1]. Sự thành công của Phan Văn Hùm với công trình này và cả các công trình khác mà ông hiệu đính và chú thích như *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* (1952), *Dương Tử - Hà Mậu* (1964). Ngoài bản lĩnh và năng lực cá nhân còn có thuận lợi là do quan hệ thân thân (vợ thứ Mai Huỳnh Hoa là cháu cố cụ Đồ) nên ông được tiếp xúc khá sớm với “Nguyễn chi thế phở”, lời thuật của Nguyễn Đình Chiêm nên có những tư liệu đắt và tính chính xác khá cao. Trường hợp này, phê bình phương Tây đã cung cấp những công cụ, thước đo mới để xác định tầm vóc văn chương Nguyễn Đình Chiểu.

Nỗi lòng Đồ Chiểu là một cách đọc mới đối với sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu. Từ kết quả này cho phép tin tưởng vào những vụ mùa bội thu tiếp theo khi hoa trái phương Tây có thể gieo trồng, thu hoạch trên mảnh đất này.

Trong giai đoạn này, Phan Trần Chúc công bố một công trình văn học sử có tên *Văn chương quốc âm thế kỷ XIX* (1942)^[2], có giới thiệu qua về Nguyễn Đình Chiểu và truyện *Lục Vân Tiên* với những đánh giá sơ lược, còn nhiều nhầm lẫn về năm sinh và tác phẩm của cụ Đồ, nhìn chung là không có gì mới so với người cùng thời trên hai phương diện: tư liệu và phương pháp tiếp cận.

Sau công trình của Phan Văn Hùm, việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu trở nên sôi động nhất là vào hai năm 1943-1944. Hưởng ứng cuộc truy niệm Nguyễn Đình Chiểu của Hội Khuyến học Nam Kỳ, báo *Hạnh phúc* đã tiến hành cuộc trưng cầu ý kiến: Thích *Lục Vân Tiên* hay *Kim Vân*

[1]. Đỗ Đức Hiếu (chủ biên) (2004), *sđđ*, tr.1402.

[2]. Phan Trần Chúc (1960), *Văn chương quốc âm thế kỷ XIX*, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, in lần thứ 2.

Kiểu. Các ý kiến của: Vi Ta, Phan Văn Hùm, Lê Thọ Xuân, Nguyễn Hưng Phấn,... là những ý kiến đáng chú ý trong cuộc trưng cầu này. Kết quả cuộc thi giải nhất thuộc về M. Lucie Nguyễn Ngọc với bài “Tôi thích đọc truyện *Lục Vân Tiên* vì... Hạnh phúc”, tác giả giải thưởng đã so sánh văn chương *Truyện Kiều* với văn chương *Lục Vân Tiên* cũng như so sánh tâm sự Nguyễn Du và Nguyễn Đình Chiểu trong cuộc đời và trong tác phẩm, khẳng định giá trị của văn chương cụ Đồ. Trong hai năm này có thêm bản dịch, diễn giải *Lục Vân Tiên* ra chữ Quốc ngữ, do Đinh Xuân Hội thực hiện, hoàn thành từ năm 1930 nhưng đến năm 1943 mới công bố. Sách có một số sai sót về tiểu sử tác giả cũng như quá trình sao chép và chú thích tác phẩm mà Kiều Thanh Quế đã chỉ ra trong bài “Phê bình *Lục Vân Tiên* dẫn giải của Đinh Xuân Hội”, trên *Tri Tân*, số 106, 5-8-1943^[1]. Một bản dịch khác của Dương Quảng Hàm nhưng là dịch từ chữ Quốc ngữ sang tiếng Pháp, in năm 1944. Dịch giả dựa vào bản Phúc Văn Đường - còn gọi là bản ngoài Bắc để chuyển ngữ. Dương Quảng Hàm còn có một số công trình nghiên cứu, biên khảo khác có đề cập đến cụ Đồ như: *Việt Nam thi văn hợp tuyển* (1943), *Văn học Việt Nam*, *Quốc văn trích diễm* và tiêu biểu nhất là *Việt Nam văn học sử yếu* (1943). Trong bộ văn học sử này, tác phẩm được khảo sát là truyện thơ *Lục Vân Tiên* ở chương 19 “Các truyện Nôm khác”... còn tác giả Nguyễn Đình Chiểu thì xếp vào khuynh hướng đạo lý của chương 20: “Các nhà viết văn Nôm về thế kỷ thứ 19”. Như vậy, đến lúc này, con người và sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu (dù chỉ là một bộ phận) đã hiện diện chính

[1]. Kiều Thanh Quế (2009), “Phê bình *Lục Vân Tiên* dẫn giải của Đinh Xuân Hội”, in trong *Cuộc tiến hóa văn học Việt Nam*, tuyển tập khảo cứu phê bình, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, tr.104-108.

thức trong nhà trường thời Pháp thuộc qua bộ văn học sử đầu tiên của nền học thuật nước nhà. *Việt Nam văn học sử yếu* chịu ảnh hưởng phương pháp văn học sử phương Tây khá rõ nét, theo Lê Quang Tu đó là: "... phương pháp phê bình đại học của Brunetiere và phương pháp phê bình văn học của Gustave Lanson"^[1]. Đây là bộ văn học sử đầu tiên do người Việt viết nên nó có một ý nghĩa khá đặc biệt, nó tạo ra một mốc son trong lịch sử văn học sử Việt Nam, có ý nghĩa khai mở và là tài liệu tham khảo hữu ích cho thế hệ sau, mà bằng chứng là cho đến năm 1968 đã in lần thứ 10 và đến năm 2002 vẫn còn tiếp tục được tái bản.

Trong những năm này, vấn đề tổng kết, nhìn nhận lại tình hình văn bản truyện thơ *Lục Vân Tiên* đã được đặt ra và đạt được những kết quả bước đầu với các bài viết của: K. V (sao lục), Ngọc Xuyên Ca Văn Thịnh, Dương Quảng Hàm, Lư Khê. Một số bài viết đáng chú ý khác trong giai đoạn này như nghiên cứu tổng quát về "Thân thế và sự nghiệp Nguyễn Đình Chiểu" của đốc học Bến Tre Ca Văn Thịnh, đây là diễn văn đọc trước mộ Nguyễn Đình Chiểu nhân lễ kỷ niệm năm 1943. Sau khi trình bày qua thân thế và sự nghiệp nhà thơ, tác giả kết luận: "Cụ Đồ Chiểu nổi tiếng do ở thơ Lục Vân Tiên nhiều vậy... Thơ Vân Tiên còn thì thịnh danh của cụ vẫn còn. Mà thịnh danh cụ còn thì tám gương tài hoa tiết tháo của cụ không bao giờ tan vỡ"^[2]. Cùng đường hướng nghiên cứu đó là bài viết "Thân thế và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu" của Vũ Ngọc Phan. Mục đích của nhà cầm quyền Pháp trong dịp kỷ niệm 55 năm ngày mất Nguyễn Đình Chiểu thể hiện rõ qua diễn văn của thống đốc

[1]. Lê Quang Tu (2009), *Một thế kỷ nghiên cứu lịch sử văn học Việt Nam*, luận án tiến sĩ Ngữ văn, Viện Văn học, Hà Nội, tr.61.

[2]. Nhiều tác giả (1965), *sđd*, tr.116.

Nam Kỳ Hoeffel đọc trước mộ nhà thơ nhân dịp kỷ niệm do Sở Thông tin tuyên truyền, báo chí tổ chức ngày 27-6-1943. Sau khi đề cao tài năng nhân cách Nguyễn Đình Chiểu cũng như giá trị luân lý Nho giáo của *Lục Vân Tiên*, hy vọng sẽ góp phần chấn hưng phong hóa cứu vãn tinh thần, Hoeffel mong muốn: "... nên dùng quyển *Lục Vân Tiên* làm kinh nhật tụng, mỗi ngày đem ra thực hành, biết ao ước tiếng liêm sĩ, thềm thuồng danh trung hiếu, yêu chuộng gương trung liệt, đem tinh thần như thế mà phụng sự gia đình, xã hội và quốc gia, thì cái cao vọng Pháp - Việt phục hưng sẽ hoàn toàn kết quả"^[1]. Ý đồ chính trị của thực dân Pháp lúc bấy giờ đã thể hiện khá rõ qua bài diễn văn này và mục đích của nó là thực hiện chủ trương Pháp - Việt phục hưng do thống chế Pétain ban hành lúc đó, nhằm lôi kéo các tầng lớp thanh niên xa rời các phong trào yêu nước, ru ngủ và hướng họ vào các khái niệm thịnh hành lúc đó như gia đình, cần lao và Tổ quốc.

1.4. TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG NHỮNG NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP 1945-1954

Cách mạng tháng Tám đã khai sinh ra nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa non trẻ và liền ngay sau đó phải bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm. Cuộc cách mạng mùa thu đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập tự chủ và chủ nghĩa xã hội. Một nền văn học mới đã ra đời trong những điều kiện khắc nghiệt của chiến tranh, nền văn học cách mạng dần xuất hiện với phương châm: dân tộc, khoa học và đại chúng. Các

[1]. Nhiều tác giả (1965), *sđd*, tr.119.

nhà văn trở thành chiến sĩ và văn hóa văn nghệ cũng là một mặt trận như lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu năm 1951. Giai đoạn này có tính chất nhận đường như tên một bài viết của Nguyễn Đình Thi. Trong hoàn cảnh ấy, sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đã trở thành một trong những nguồn mạch và là nguồn cổ vũ nhiệt thành cho các chiến sĩ trên mặt trận văn hóa văn nghệ. Trong bối cảnh chung của đất nước, sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu cũng đã bắt đầu những chặng đường mới trong hành trình số phận của mình. Dựa vào những tài liệu hiện còn và đã được công bố có thể nhận thấy những nghiên cứu tiêu biểu về Nguyễn Đình Chiểu qua các công trình sau:

Việt Nam văn học sử trích yếu của Nghiêm Toản (1949), bộ sách này gồm 2 tập được nhà sách Vĩnh Bảo ấn hành tại Sài Gòn, đến năm 1956 được tái bản, in gộp thành một tập và năm 1968 một lần nữa được in lại. Tiêu chí phân loại của công trình này dựa vào ngôn ngữ và thể loại văn học. Nguyễn Đình Chiểu được xếp vào mục “Thi ca có liên lạc mật thiết với thời cục” và mục “Trường thiên tiểu thuyết” thuộc phần thứ ba: “Văn học vừa bình dân vừa bác học chữ Nôm và chữ Quốc ngữ”. Nghiêm Toản cho rằng những tác phẩm này “... sẽ là gương phản chiếu tâm trạng người mình trong một giai đoạn lịch sử đầy phần hận, đau thương”^[1]. Lập trường của tác giả bộ sách thể hiện khá rõ trong lời “Tựa” - lần xuất bản thứ nhất: “Văn học là phản ánh của xã hội, do tự dân chúng phát sinh và phải luôn luôn quay về dân chúng mới đủ năng lực trưởng thành; văn học Việt Nam theo hai động lực phát triển nhíp nhàng: a) tranh đấu,

[1]. Nghiêm Toản (1968), *Việt Nam văn học sử trích yếu*, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, tr. 177.

và b) dân chúng hóa”^[1]. Không khó khăn gì để nhận thấy sự gắn gũi của những tuyên bố này với lập trường, phương châm dân tộc khoa học và đại chúng đang lưu hành rộng rãi trong văn nghệ vùng kháng chiến giai đoạn này. “Quan niệm văn học này tương đối mới so với các nhà văn học sử đương thời. Dấu ấn bước đầu ảnh hưởng chủ nghĩa Mác - Lênin đã xuất hiện ở đây”^[2].

Cuốn *Văn học sử Việt Nam hậu bán thế kỷ thứ XIX* (1952)^[3] của Nguyễn Tường Phượng - Bùi Hữu Sùng, nằm trong dự định bộ sách 6 cuốn từ văn học trước thế kỷ XIX đến văn học hiện đại nhưng do những biến động thời cuộc mà bộ này chỉ mới xuất bản được 2 cuốn: *Văn học sử tiền bán thế kỷ XIX*, *Văn học sử hậu bán thế kỷ XIX*. Dù mang tên là một bộ văn học sử nhưng tác giả chỉ thừa nhận và trong thực tế đây chỉ là tài liệu giáo khoa bậc trung học lưu hành trong vùng tạm chiếm của Pháp ở các tỉnh phía Bắc giai đoạn 1945-1954. Các tác giả *Văn học sử Việt Nam hậu bán thế kỷ thứ XIX* đã ghi nhận Nguyễn Đình Chiểu ở hai khuynh hướng văn chương đạo lý và văn chương thời thế. Cách phân chia giai đoạn và khuynh hướng văn học này không có gì mới so với những người đi trước như Dương Quảng Hàm, Nghiêm Toàn nhưng cái mới ở công trình này là lần đầu tiên ngoài *Lục Vân Tiên*, các tác phẩm như *Ngư Tiều y thuật vấn đáp*, thơ và văn tế như: *Trung thần nghĩa sĩ*, *Điếu lục tỉnh sĩ dân văn*, *Văn tế vong hồn mộ nghĩa*, *Văn tế Trương Định* đã được đưa vào và bước đầu ghi nhận về mặt nội dung yêu nước. Điều đó cho thấy, có sự khác biệt

[1]. Nghiêm Toàn (1968), *sđđ*, tr.8.

[2]. Lê Quang Tư (2009), *tlđđ*, tr.66.

[3]. Nguyễn Tường Phượng - Bùi Hữu Sùng (1952), *Văn học sử Việt Nam hậu bán thế kỷ thứ XIX*, Trường Nguyễn Khuyến phát hành, Hà Nội.

nhất định trong việc chú ý đến hay không chú ý đến một số sáng tác nào đó của Nguyễn Đình Chiểu giữa Dương Quảng Hàm với Nghiêm Toàn, Nguyễn Tường Phượng - Bùi Hữu Sùng, tức giữa hai giai đoạn nghiên cứu lịch sử văn học trước và sau năm 1945. Điều đó không có gì khó hiểu khi lịch sử, xã hội và tình hình tư tưởng, văn hóa đã có những thay đổi, đã xuất hiện những quan điểm và lý luận văn hóa, văn học mới ở vùng kháng chiến. Cụ thể, có thể thấy trong khi Dương Quảng Hàm không đề cập đến thơ văn yêu nước chống Pháp của Nguyễn Đình Chiểu thì Nghiêm Toàn lại xếp cụ Đồ vào khuynh hướng “Thi ca có liên lạc mật thiết với thời cục” còn Nguyễn Tường Phượng - Bùi Hữu Sùng, ngoài việc chú ý đến những tác phẩm có nội dung yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu cũng đã ghi nhận nhà thơ thuộc khuynh hướng văn chương thời thế, tức văn chương gắn với thời cuộc của đất nước. Tiến trình lịch sử của sự tiếp nhận sáng tác Nguyễn Đình Chiểu trước và sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã có những sự thay đổi nào đó do chịu ảnh hưởng của những điều kiện lịch sử xã hội và tư tưởng của mỗi thời kỳ. Công trình của Nguyễn Tường Phượng - Bùi Hữu Sùng, Nghiêm Toàn, tuy chưa tạo ra đột phá về phương pháp tiếp cận và tư liệu, cũng như chưa tạo ra một cách đọc mới đối với các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu, nhưng đã đặt nền móng, có tính chất dò đường và kể cả khi chưa thành công cũng có một ý nghĩa nhất định. Rất tiếc, sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc và cả sau ngày thống nhất đất nước, hai công trình của Nguyễn Tường Phượng - Bùi Hữu Sùng, Nghiêm Toàn đã không được nhắc đến và rơi vào lãng quên một cách oan uổng, mãi đến sau ngày đổi mới tên tuổi tác giả cũng như những công trình này mới được nhìn nhận lại mà ý kiến tiêu biểu là các

mục từ trong *Từ điển văn học* (bộ mới -2004).

Khởi thảo văn học sử Việt Nam - Văn chương chữ Nôm (1953) của Thanh Lãng là quyển thứ hai trong dự định biên soạn bộ văn học sử của tác giả nhưng vì nhiều lý do dự định này không thành. Văn chương chữ Nôm được xem xét trong tiến trình lịch sử văn học Việt Nam làm ba thời đại: phôi thai, phát đạt và toàn thịnh. Theo quan điểm của Thanh Lãng, Nguyễn Đình Chiểu thuộc nhóm các nhà làm truyện, bên cạnh các thi sĩ và các nhà làm văn tế thuộc thời đại toàn thịnh, công trình chỉ khảo sát *Lục Vân Tiên*, các sáng tác khác chỉ nêu tên mà không đề cập nội dung. Sau khi giới thiệu qua về tác giả, nguồn gốc, lược truyện, luân lý, triết lý và nghệ thuật truyện *Lục Vân Tiên*, Thanh Lãng kết luận: “Nếu nghệ thuật viết truyện chỉ là để tả được hết tình ý của mình thì Đỗ Chiểu quả có một nghệ thuật cao!”^[1]. Tiêu chí phân loại của Thanh Lãng là ngôn ngữ, bên cạnh chữ Nôm là chữ Hán và sau là chữ Quốc ngữ, cách phân chia truyện Nôm là theo tiêu chí có tác giả và vô danh (còn gọi là hữu danh và khuyết danh), hạn chế của cách phân chia này là chỉ cần tìm ra tác giả là có ngay sự thay đổi, tính ổn định không cao, sau này các nhà văn học sử ở miền Bắc như nhóm Lê Quý Đôn, Nguyễn Lộc có cách phân chia khác là bình dân và bác học. Các tác phẩm khác của Nguyễn Đình Chiểu được Thanh Lãng đề cập đến trong *Bảng lược đồ văn học Việt Nam*, quyển hạ 1862-1945. Đóng góp của Thanh Lãng trong phương pháp biên soạn văn học sử Việt Nam là ở công trình này và chúng tôi sẽ đề cập ở những mục sau.

Giai đoạn 1945-1954, mặc dù chưa tạo ra cách đọc cũng như tiếp cận mới về các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu

[1]. Thanh Lãng (1953), *Khởi thảo văn học sử Việt Nam - văn học chữ Nôm*, Phong trào Văn hóa xuất bản, Hà Nội, tr.206.

vì nhiều lý do như chiến tranh liên miên và ngày càng khốc liệt nên chưa có điều kiện giới thiệu các phương pháp tiếp cận cũng như những cách đọc mới. Tuy vậy, những cố gắng của các nhà nghiên cứu giai đoạn này đã tạo cơ sở, tiền đề và những bước đi đầu tiên cho những thành tựu ở cả hai miền Nam - Bắc sau này.

1.5. SỰ NGHIỆP VĂN CHƯƠNG NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG ĐỜI SỐNG NGHIÊN CỨU, PHÊ BÌNH Ở MIỀN BẮC TỪ 1954-1975

Với Hội nghị Geneve, hòa bình đã được lập lại ở miền Bắc, vĩ tuyến 17 sông Bến Hải đã chia Việt Nam thành 2 miền Nam - Bắc với hai chế độ chính trị xã hội khác nhau. Miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và hoàn thành sứ mệnh lịch sử này vào ngày 30-4-1975. Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, quan niệm mỗi nhà văn là một chiến sĩ trên mặt trận văn hóa văn nghệ vẫn được tiếp tục và duy trì, mỗi nhà văn là một nghệ sĩ - công dân. Định hướng này chi phối toàn bộ nền văn học, dĩ nhiên bao gồm cả định hướng toàn bộ quá trình nghiên cứu và khai thác di sản truyền thống trong đó có Nguyễn Đình Chiểu. Ngay khi vừa lập lại hòa bình ở miền Bắc, mỗi năm đều có các hoạt động kỷ niệm ngày sinh và ngày mất Nguyễn Đình Chiểu trên báo chí và các hoạt động khác nhưng nổi bật hơn cả là các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày mất và 150 ngày sinh Nguyễn Đình Chiểu. Có thể thấy hai cột mốc các năm 1963 và 1972 là nơi ghi dấu những đỉnh cao trong lịch trình tiếp nhận cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu. Có thể chọn hai cột mốc này để chia quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong đời sống nghiên cứu, phê bình ở miền Bắc từ

1954 đến 1975 làm 2 giai đoạn 1963 và 1972.

1.5.1. Từ ngày hòa bình lập lại đến kỷ niệm 75 năm ngày mất nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu

Nguyễn Đình Chiểu là một trong những tác giả được quan tâm, chú ý nhiều nhất trong giai đoạn này, các dịp kỷ niệm ngày sinh và ngày mất của nhà thơ đều có các bài viết tưởng niệm, trong số đó phải kể đến Vũ Đình Liên, ngay từ tháng 7 năm 1955 trên báo *Tổ quốc* đã có bài do tác giả Ông đồ viết về cụ Đồ. Đó là bài “Nguyễn Đình Chiểu một nhà văn và một nhà ái quốc miền Nam”, sau bài này Vũ Đình Liên công bố chuyên luận *Nguyễn Đình Chiểu nhà thơ yêu nước miền Nam* (Minh Đức - Thời đại xuất bản, 1955). Ông cũng là người phụ trách phần viết về Nguyễn Đình Chiểu trong bộ *Lược thảo lịch sử văn học Việt Nam*, tập II và III, Nguyễn Đình Chiểu được chia ra khảo sát ở cả hai giai đoạn nửa đầu và nửa cuối thế kỷ 19, ở giai đoạn nửa đầu thế kỷ (tập II) đề cập đến tiểu sử nhà thơ và tác phẩm *Lục Vân Tiên*, soạn giả cho rằng *Lục Vân Tiên* trước hết là một truyện luân lý, đạo đức, về nghệ thuật thì truyện mang đậm tính chất nhân dân và đại chúng, giai đoạn nửa cuối (tập III) khảo sát *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* và các tác phẩm thuộc thơ văn yêu nước khác nhưng không đề cập đến *Dương Tử - Hà Mậu*. Tác giả công trình này cho rằng *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* là một cuốn sách về y học nhưng có giá trị tư tưởng cao và nghệ thuật đáng kể. Năm 1958, chuyên luận *Nguyễn Đình Chiểu nhà thơ yêu nước miền Nam* được viết lại và xuất bản dưới tên mới *Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888)* do Hoài Thanh viết lời tựa. Trong chuyên luận này, tác phẩm *Dương Tử - Hà Mậu* vẫn chưa được khảo sát chi tiết, phải đến tháng 8/1963, ông mới công bố bài viết về tác phẩm này

trên tạp chí *Văn học*: “Bước đầu tìm hiểu Dương Từ - Hà Mậu qua những tài liệu chúng ta hiện có”. Theo tác giả, tác phẩm này được Nguyễn Đình Chiểu sáng tác ở Tân Thuận vào những năm 1859-1860, chủ đề của tác phẩm là phê phán xã hội phong kiến suy tàn, nói lên ý thức cảnh giác với âm mưu của thực dân xâm lược trên vấn đề tôn giáo. Các ý kiến này được tiếp tục khẳng định trong *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam - giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX* (1964), phần viết về Nguyễn Đình Chiểu vẫn do Vũ Đình Liên chấp bút. Công trình đã chia cuộc đời sáng tác Nguyễn Đình Chiểu làm hai giai đoạn chính: a) thời kỳ thứ nhất từ khi bị mù đến lúc Pháp đánh Nam Bộ 1849-1858, *Lục Vân Tiên* làm ra trong giai đoạn này, b) thời kỳ thứ hai từ 1858 đến cuối đời, thời kỳ này lại chia làm 2 giai đoạn từ 1858-1870, thơ văn giai đoạn này là tinh thần chiến đấu, tích cực lạc quan thể hiện rõ rệt hơn, giai đoạn từ 1870 đến cuối đời thơ văn nói về cuộc chiến đấu của nhân dân và lòng căm thù giặc ít đi^[1]. Dịp kỷ niệm 75 năm ngày mất Nguyễn Đình Chiểu, Vũ Đình Liên có bài “Tưởng nhớ Nguyễn Đình Chiểu nhà thơ tôi kính yêu”, đến kỷ niệm 150 năm ngày sinh nhà thơ, ông tiếp tục với bài “Từ nhân sinh quan đến thẩm mỹ quan của Nguyễn Đình Chiểu” và kỷ niệm 160 năm ngày sinh tổ chức tại quê hương Nguyễn Đình Chiểu, ông lại có bài “Nguyễn Đình Chiểu nhà thơ của tình bạn” (1982). Như vậy, với Vũ Đình Liên - trên phương diện là nhà nghiên cứu thì đối tượng mà ông quan tâm nhiều nhất là tác giả Nguyễn Đình Chiểu, có thể nói ông là một trong vài chuyên gia hàng đầu về nhà thơ mù xứ Nam Kỳ lục tỉnh. Chuyên luận *Nguyễn*

[1]. Nhiều tác giả (1964), *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.66-67.

Đình Chiểu (1822-1888)^[1] cùng với phần viết về Nguyễn Đình Chiểu trong bộ *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam* là những cột mốc mới trong quá trình nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu không chỉ ở giai đoạn này. Với các công trình sưu tầm, chú thích về các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu, ông cùng các nhà nghiên cứu trong nhóm biên soạn đã tạo nên một mặt bằng tư liệu mới cho người đọc khi tiếp cận tác phẩm của cụ Đồ, để từ đó tạo ra những cách đọc ngày càng chính xác, đầy đủ, khách quan và toàn diện hơn trong hành trình đọc Nguyễn Đình Chiểu. Về phương diện văn bản các tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu, Vũ Đình Liên có vai trò và đóng góp nhất định như tham gia với các tác giả khác sưu tầm, biên soạn, chú thích và bình luận các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu như: *Lục Vân Tiên* (1957, 1959), *Ngư Tiều vấn đáp và thơ văn yêu nước khác* (1957), *Thơ văn Nguyễn Đình Chiểu* (1963-1971-1976). Nhìn chung, vấn đề văn bản cũng phần nào phản ánh đời sống đặc biệt của tác phẩm, dưới tác động của môi trường tiếp nhận và chủ thể tiếp nhận thì câu chữ văn bản Nguyễn Đình Chiểu cũng có sự thay đổi, câu *Bỏ nhà lữ chó lơ xơ chạy* lúc này thành *Bỏ nhà lữ trẻ lơ sơ chạy* trong bài *Chạy giặc* - có chỗ gọi là *Chạy Tây* để nhấn mạnh cảnh tang thương do thực dân gây ra, để cao tính hiện thực của tác phẩm nhằm tăng tính tố cáo của thơ văn Nguyễn Đình Chiểu đối với thực dân xâm lược.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn này còn có các tên tuổi khác viết về Nguyễn Đình Chiểu như Xuân Diệu, Hoàng Tuệ, Hoài Thanh, Phan Khôi... Hoàng Tuệ đề cập đến nhân dân tính như một đặc trưng tiêu biểu trong các sáng tác văn chương của cụ Đồ, đó là một yếu tố quan trọng làm cho tác

[1]. Vũ Đình Liên (1958), *Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888)*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.

phẩm của ông có sức sống lâu bền trong lòng quần chúng, nhất là đồng bào miền Nam. Tác giả khẳng định: “Nhân dân tính là cái giá trị căn bản của Lục Vân Tiên. Trong thời kỳ chống Pháp, thơ văn yêu nước Nguyễn Đình Chiểu lại phát huy thêm cái giá trị đặc sắc ấy”^[1]. *Tập san Đại học Sư phạm* cho đăng bài viết này nhằm góp phần tăng cường cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất đất nước hiện nay như lời nói đầu của Ban biên tập. Điều đó cho thấy, ngay từ khi hòa bình lập lại, giới học thuật miền Bắc đã ý thức sâu sắc về những giá trị tinh thần Nguyễn Đình Chiểu để lại và nhanh chóng gắn kết những giá trị này vào công việc đấu tranh thống nhất đất nước, chống sự can thiệp của Mỹ. Bài viết góp phần xác lập nên một tầm đón nhận mới dưới ánh sáng của những nguyên lý mỹ học của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Hoài Thanh trong “Lời tựa” cho công trình *Nguyễn Đình Chiểu 1822-1888* đã khẳng định vai trò của Nguyễn Đình Chiểu trong dòng văn học yêu nước cuối thế kỷ 19. Ý tưởng về lần đầu tiên trong lịch sử văn học Việt Nam, người nông dân, anh hùng vô danh vùng dậy chống Pháp, sẵn sàng hy sinh cho Tổ quốc đã được hiện thực hóa trong bài viết này. Cùng với Hoàng Tuệ, tác giả khẳng định tính quần chúng trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu. Trường hợp Hoài Thanh cho thấy sự thay đổi của tầm đón nhận mà hạt nhân là thế giới quan duy vật cộng với lối phê bình nghệ sĩ và ấn tượng trước kia đã tạo ra những trang viết tài hoa và giàu cảm xúc.

Tán thành quan điểm của Hoài Thanh, Xuân Diệu trong bài viết “Mấy cảm nghĩ về cụ Đồ Chiểu - Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà” (1963), bên cạnh việc khẳng định vị trí

[1]. Hoàng Tuệ (1955), “Nhân dân tính trong thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu”, *Tập san Đại học Sư phạm*, (2), tháng 6, 7, tr.42.

Nguyễn Đình Chiểu trong dòng văn chương yêu nước cuối thế kỷ 19, Xuân Diệu còn cho rằng Nguyễn Đình Chiểu đã định cho mình một hướng đi rõ rệt và có một nghị lực phi thường, nội dung thơ văn của ông có nội dung hiện đại, mới mẻ, các sáng tác này có hai yếu tố chính là kháng Pháp và miền Nam mà cái nền chung là tính cách quần chúng và tiêu biểu cho tính cách này là truyện thơ *Lục Vân Tiên*.

Để đáp ứng nhu cầu của đa số độc giả, những người không chuyên nghiên cứu văn học muốn có một cái nhìn tổng quan về quá trình phát triển văn học Việt Nam cùng với những đặc điểm và tác giả, tác phẩm ưu tú nhất của nó, Nhà xuất bản Khoa học xã hội thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước đã cho ra mắt công trình *Lịch sử văn học Việt Nam* (sơ giản - 1963)^[1] do Văn Tân - Nguyễn Hồng Phong biên soạn. Công trình này do tính chất, mục đích riêng nên về Nguyễn Đình Chiểu - do Văn Tân phụ trách chỉ được khảo sát ở giai đoạn nửa cuối thế kỷ 19 trong bộ phận văn học yêu nước bên cạnh tác giả Phan Văn Trị và các tác giả khác, sau khi giới thiệu sơ lược về tiểu sử tác giả cũng chỉ khảo sát trên bộ phận văn tế. Công trình này tuy có chỗ đại đồng tiểu dị nhưng có thể xem là phiên bản rút gọn của bộ *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam* xuất bản trước đó.

Một công trình văn học sử khác về giai đoạn văn học Việt Nam thế kỷ 19 là Giáo trình *Lịch sử văn học Việt Nam*^[2], tập IV, xuất bản năm 1962 do Phan Côn và Lê Trí Viễn biên soạn. Để cập đến Nguyễn Đình Chiểu ở chương III, sau khi giới thiệu về thân thế sự nghiệp, nội dung thơ văn, người

[1]. Văn Tân - Nguyễn Hồng Phong (1963), *Lịch sử văn học Việt Nam* (sơ giản), Nxb. Khoa học - Ủy ban Khoa học Nhà nước, Hà Nội.

[2]. Lê Trí Viễn và tác giả khác (1978), *Lịch sử văn học Việt Nam*, (tập 4A), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

viết làm sáng tỏ tư tưởng yêu nước và lòng yêu dân thiết tha của Nguyễn Đình Chiểu, cho rằng ông có một cách nhìn mới mẻ về người nông dân, ca ngợi các lãnh tụ nghĩa quân và triệt để chống bọn tay sai chia cắt đất nước.

Kỷ niệm 75 năm ngày mất nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu là một cột mốc trong lịch trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu không chỉ ở miền Bắc. Mở đầu là bài “Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng trong văn nghệ dân tộc” của Phạm Văn Đồng, tác giả khẳng định thơ văn yêu nước là khúc ca hùng tráng của phong trào yêu nước chống Pháp lúc bấy giờ, thơ văn Nguyễn Đình Chiểu có tính chiến đấu cao. Bài viết nhấn mạnh phải hiểu đúng *Lục Vân Tiên* mới thấy hết giá trị của tác phẩm này như ca ngợi đạo đức chính nghĩa, những đạo đức đáng quý ở đời, ca ngợi những con người trung nghĩa và đi đến kết luận Nguyễn Đình Chiểu là một chiến sĩ yêu nước, một nhà thơ lớn, một ngôi sao sáng trong văn nghệ dân tộc. Tác giả bài viết cũng lưu ý rằng: “Có người chỉ biết Nguyễn Đình Chiểu là tác giả của *Lục Vân Tiên*, và hiểu *Lục Vân Tiên* khá thiên lệch về nội dung và về văn, còn rất ít biết thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu...”^[1]. Lưu ý này cũng như cách dùng hình ảnh “những vì sao có ánh sáng khác thường” khi nói về Nguyễn Đình Chiểu đã trở thành phương hướng suy nghĩ, tìm tòi của các nhà nghiên cứu không chỉ trước ngày thống nhất đất nước mà cho đến sau năm 1975 vẫn còn âm hưởng trong tiêu đề của các công trình nghiên cứu sau đó như *Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao càng nhìn càng sáng* (1982) của Lê Trí Viễn hay *Những ngôi sao sáng trên bầu trời văn học Nam Bộ nửa sau thế kỷ XIX* (1990) của Bảo Định Giang, thậm chí đến

[1]. Nhiều tác giả (1964), *sđd*, tr.9.

năm 2001, tiêu đề bài viết này vẫn được nhà nghiên cứu Đoàn Lê Giang sử dụng lại cho tiêu đề một tập sách do ông biên soạn về Nguyễn Đình Chiểu^[1]. Đến nay, bài văn chính luận mẫu mực này đã được đưa vào sách giáo khoa *Ngữ văn 12* hiện hành. Đây là bài viết có sức ảnh hưởng lớn, qua tần suất trích dẫn nguyên văn cũng như trích ý mà cho đến hiện nay vẫn còn tiếp tục khi đề cập đến quá trình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu. Theo đường hướng này, có người còn lấy một câu thơ của Nguyễn Đình Chiểu đặt tên cho sách của mình như: *Lòng đạo xin tròn một tấm gương* của Dương Trọng Dật [Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2000].

Hoài Thanh trong “Diễn văn kỷ niệm 75 năm ngày mất Nguyễn Đình Chiểu” đã đánh giá cao toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp Nguyễn Đình Chiểu, trong đó *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* là... một bài văn hay vào bậc nhất trong văn học Việt Nam^[2].

Trong những bài viết về Nguyễn Đình Chiểu dịp này, bài “Vì sao tôi thích đọc Nguyễn Đình Chiểu” của Trần Văn Giàu là một bài viết gây được sự chú ý vì những lý giải khá mới và độc đáo. Sau khi ca ngợi tấm gương mẫu mực, ý chí vươn lên trong mọi hoàn cảnh khó khăn để trở thành một lương y cả thể xác lẫn tâm hồn, tác giả khẳng định: “với Nguyễn Đình Chiểu... văn với đời là một, chỉ là một”^[3]. Bài viết còn cho rằng Nguyễn Đình Chiểu đã chiếm đỉnh cao nhất của văn học yêu nước giữa thế kỷ 19; tác phẩm

[1]. Đoàn Lê Giang (2001), *Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc*, Nxb. Trẻ - Hội nghiên cứu và giảng dạy văn học Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Nhiều tác giả (1964), *sđd*, tr.22-23.

[3]. Nhiều tác giả (1964), *sđd*, tr.47.

của ông chứa đựng một hệ thống triết lý sâu sắc gần như nhất quán lấy nhân nghĩa làm gốc. Trần Văn Giàu đưa ra 3 lý do cho việc thích *Lục Vân Tiên*: 1) mô tả Lục Vân Tiên cũng là mô tả con người miền Nam nước Việt Nam... Đọc *Lục Vân Tiên* người dân miền Nam, người dân lục tỉnh thấy mình trong đó. Càng thấy mình trong đó thì càng thích Đồ Chiểu và *Lục Vân Tiên*; 2) đọc *Lục Vân Tiên*, nghe nói Vân Tiên, hiểu liền cảm liền, chẳng thấy chút khó khăn trắc trở nào hết, trên cả hai mặt chữ nghĩa và ý nghĩa. Người đọc thường dễ ưa thích sách nào mình hiểu rõ hơn là những sách cần được giải thích lâu dài mới hiểu nổi một phần; 3) tác phẩm *Lục Vân Tiên* phát hành rộng ở Nam Kỳ thuộc Pháp, về thời gian thì thật đã quá thời, nhưng về ý nghĩa, kỳ vọng thì có ít nhiều đáp ứng với nhu cầu tâm lý dân tộc, vì đó một phần mà *Lục Vân Tiên* phổ biến khắp dân gian. Bài viết đã lý giải xác đáng và thuyết phục khi chỉ ra cơ chế tâm lý của quá trình tiếp nhận *Lục Vân Tiên* cũng như toàn bộ thơ văn Nguyễn Đình Chiểu trong nhân dân. Tác giả là người gần gũi cụ Đồ về nhiều mặt như địa lý, chí hướng, nhất là phương châm sống tri hành hợp nhất nên khi đọc và lý giải văn Nguyễn Đình Chiểu đã có sự đồng vọng và cả tri âm, nhưng là tri âm của một trí thức Tây học trong hoàn cảnh mới. Cùng với Ca Văn Thỉnh, Trần Văn Giàu đã cho người đọc thấy thấp thoáng đâu đây hình bóng cụ Đồ.

Trần Thanh Mại đánh giá cao Nguyễn Đình Chiểu và cho rằng ông là lá cờ đầu của thơ văn yêu nước thời kỳ cận đại, ông nêu lên nghi vấn về bài *Hịch kêu gọi nghĩa binh đánh Tây, Văn tế nghĩa sĩ Giồng Gạch* và cho đó là của Nguyễn Đình Chiểu. Trần Thanh Mại có đề cập đến ý kiến Thanh Lãng viết về Nguyễn Đình Chiểu trong *Biểu nhất lãm văn học cận đại*, cho rằng ông này có dụng tâm đen

tối khi đề cao Nguyễn Đình Chiểu và đề cao cả Tôn Thọ Tường, Hoàng Cao Khải,...

Bùi Thanh Ba trong bài viết “Qua Ngũ Tiều vấn đáp tìm hiểu thế giới quan Nguyễn Đình Chiểu” khẳng định đó là một thế giới quan tiến bộ không thể tìm thấy ở các nhà thơ cùng thời, nhờ thế giới quan tiến bộ đó mà Nguyễn Đình Chiểu thấy rõ cái phải - trái của đạo Nho, ranh giới bạn thù được phân biệt rạch ròi và dứt khoát trong tư tưởng nhà thơ.

Bài viết có sức nặng học thuật nhất trong dịp kỷ niệm này có lẽ là “Thử bàn về nguồn gốc truyện Lục Vân Tiên” của Trần Nghĩa, sau khi lược qua một số ý kiến của những người đi trước về nguồn gốc truyện *Lục Vân Tiên*, Trần Nghĩa cho rằng Trần Nguyên Hanh hiểu chữ “minh” trong Tây Minh là khắc, Abel des Michels hiểu là sáng có gì đó chưa ổn. Theo tác giả, chữ minh ở đây là tối tăm và đi đến kết luận truyện *Lục Vân Tiên* là do Nguyễn Đình Chiểu sáng tạo chứ không dựa vào một truyện Tây Minh nào trong thư tịch cổ Trung Quốc, nguồn gốc của tác phẩm là ở thực tế Việt Nam thời Nguyễn Đình Chiểu sống và đó là một phần cuộc đời tác giả; Nguyễn Đình Chiểu dùng chữ Tây Minh với ngụ ý riêng có liên quan đến cảnh ngộ một kiếp mù lòa. Bài viết góp phần minh định chuyện có hay không chuyện ảnh hưởng của một truyện Tây Minh nào đó với truyện thơ *Lục Vân Tiên*, sau này (1982) vấn đề này còn được một tác giả khác trở lại.

Các bài viết trong dịp kỷ niệm 75 năm đã được tuyển chọn và tập hợp lại trong sách *Mấy vấn đề về cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu*^[1], xuất bản năm 1964, để ghi

[1]. Nhiều tác giả (1964), *sđd*.

lại bước tiến mới trong nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu và cũng là đáp ứng nhu cầu tìm hiểu về nhà thơ mù xứ Nam Kỳ lục tỉnh, nhóm biên soạn tập sách này còn lập một “Niên biểu Nguyễn Đình Chiểu” cùng “Thư mục và tư liệu về Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm của ông”. Sau đó, năm 1965 nhằm mục đích cung cấp một số tư liệu cần thiết cho những người nghiên cứu, tập sách *Một số tư liệu về cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu*^[1] đã được xuất bản. Các bài viết trong tập này là những bài được in từ trước Cách mạng tháng Tám và cả một số bài in ở miền Nam sau năm 1954, bên cạnh đó các bài thơ điệu, diễn văn trong những dịp kỷ niệm Nguyễn Đình Chiểu cũng như một số tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật khác lấy đề tài từ *Lục Vân Tiên* cũng được trích in trong tập sách này. Có thể tìm thấy các lời nói đầu, giới thiệu của các học giả Pháp - Việt đã dịch *Lục Vân Tiên* ra tiếng Pháp, cũng như các ý kiến của Phan Văn Hùm, Vũ Ngọc Phan, Lê Thọ Xuân, Đông Hồ, Ca Văn Thỉnh... trong tập sách này. Nhìn chung, tình hình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong giai đoạn này có thể nhận thấy, chính nội dung của cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc đã định hướng việc tiếp nhận những giá trị nội dung của văn chương cụ Đồ mà tiêu biểu là việc khai thác và đề cao bộ phận thơ và văn tế.

1.5.2. Tình hình nghiên cứu qua dịp kỷ niệm 150 năm ngày sinh Nguyễn Đình Chiểu

Kỷ niệm 150 năm ngày sinh cụ Đồ được tiến hành trong cao trào của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Bắc, việc tiếp cận Nguyễn Đình Chiểu trong dịp này được

[1]. Nhiều tác giả (1965), *sđd*.

tiến hành trên cả hai hướng nghiên cứu diện và điểm. Kết quả của dịp kỷ niệm này tập trung vào sách *Nguyễn Đình Chiểu tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, do Nhà xuất bản Khoa học xã hội ấn hành năm 1973. Cuốn sách tập hợp 34 bài viết của gần 30 tác giả, có thể xem đây là đỉnh cao của quá trình nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu cho đến trước ngày thống nhất đất nước. *Nguyễn Đình Chiểu tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật*^[1] nhìn Nguyễn Đình Chiểu nhiều góc độ như: con người, tác phẩm, có bài viết công phu, với khối lượng tư liệu lớn nhưng cũng có bài ngắn ghi lại những cảm xúc, kinh nghiệm của quá trình nghiên cứu về cụ Đồ. Bên cạnh việc in lại các bài viết của các tác giả như: Phạm Văn Đông, Hoài Thanh, Trần Văn Giàu, Trần Thanh Mại, Trần Nghĩa, Bùi Thanh Ba đã công bố trong dịp kỷ niệm 75 năm ngày mất nhà thơ thì dịp này có khá nhiều bài viết có chất lượng học thuật cao của các nhà nghiên cứu như: Nguyễn Đồng Chi, Cao Huy Đình, Thạch Phương, Nguyễn Văn Hoàn, Ca Văn Thỉnh, Vũ Đức Phúc, Nguyễn Huệ Chi, Nguyễn Đình Chú,... Các bài viết của Nguyễn Văn Hoàn trong tập sách này đã xác lập được một hành trạng tương đối đầy đủ về tiểu sử và những sự kiện lớn trong cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu. Về tiểu sử thì nhà nghiên cứu này chủ yếu dựa vào các tư liệu đã công bố trước năm 1945 của Mai Huỳnh Hoa và Phan Văn Hùm; về niên biểu thì lập từ năm 1822 đến năm 1972. Trong niên biểu này, việc đoán định sự ra đời các tác phẩm có khác với niên biểu mà Trần Nghĩa lập năm 1963, như *Lục Vân Tiên* theo Nguyễn Văn Hoàn là ra đời năm 1850 còn Trần Nghĩa cho rằng năm 1854, *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* là 1874 (còn

[1]. Nhiều tác giả (1973), *sđd*.

Trần Nghĩa là năm 1877). *Thư mục về Nguyễn Đình Chiểu* do Nguyễn Văn Hoàn lập là 264 đơn vị, trong khi đó thư mục do Trần Nghĩa lập năm 1963 là 125 đơn vị, đến năm 1982 - in lần thứ hai, *Thư mục về Nguyễn Đình Chiểu* do Ban Văn học - Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh lập thì số đơn vị tài liệu đã là con số 554. Nguyễn Văn Hoàn cũng là tác giả của tiểu luận “Từ Lục Vân Tiên đến Dương Từ - Hà Mậu”, bài viết nêu lên số phận long đong của *Dương Từ - Hà Mậu* từ khi được chép ra cho đến khi được phổ biến trên toàn quốc một cách tương đối đầy đủ sau khi được công bố năm 1964 qua bản dịch của Phan Văn Hùm. Bài viết cũng chỉ ra những lộn xộn và thiếu nhất quán của các đoạn thuộc tác phẩm này trong sách *Thơ văn Nguyễn Đình Chiểu* (1963). Trong *Dương Từ - Hà Mậu*, “Nguyễn Đình Chiểu đã nâng vấn đề lên bình diện dân tộc và tôn giáo,... đã đặt vấn đề trách nhiệm công dân của tín đồ tôn giáo”^[1], và “... từ Lục Vân Tiên đến Dương Từ - Hà Mậu là sự tiếp tục nhất quán của một phong cách, một khuynh hướng phát triển tự nhiên của một tài năng sáng tạo trên một chặng đường mới của lịch sử”^[2].

Một trong những tiểu luận nổi bật trong sách *Nguyễn Đình Chiểu tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật* là “Truyền thống quật cường của Nam Bộ Việt Nam với tinh thần đấu tranh của Nguyễn Đình Chiểu” của Ca Văn Thỉnh, bài viết đã khảo sát Nguyễn Đình Chiểu trong truyền thống lịch sử, văn hóa, văn học Nam Bộ, và quan niệm Nguyễn Đình Chiểu là một nhà thơ chiến đấu vì nghĩa cả và tinh thần đấu tranh ấy bắt nguồn từ truyền thống quật cường

[1]. Nhiều tác giả (1973), *sđd*, tr.551.

[2]. Nhiều tác giả (1973), *sđd*, tr.557-558.

của dân tộc, với sắc thái địa phương Nam Bộ^[1]. Tác giả tiểu luận là một nhà nghiên cứu có uy tín, là đồng hương với nhà thơ nên có sự am hiểu sâu sắc về con người, văn hóa và văn học địa phương này, hơn nữa nguồn tư liệu tác giả sử dụng là do con trai cụ Đỗ - ông Nguyễn Đình Chiêm cung cấp, do vậy, những luận điểm đưa ra trong bài viết này có một sức thuyết phục, trước nhất là giá trị tư liệu.

Lê Thuớc với bài “Các thế hệ trước với nhà thơ dân tộc Nguyễn Đình Chiểu” trong tập sách đã dẫn trên đây cho biết: “tại miền Bắc, Lục Vân Tiên chỉ mới được phổ biến vào khoảng cuối thế kỷ thứ XIX”^[2] và ông cho biết thêm là độc giả các thế hệ trước phần nhiều đều tán thành những tư tưởng và sự việc mà Nguyễn Đình Chiểu diễn tả trong tác phẩm *Lục Vân Tiên*. Riêng có một điểm không được sự tán đồng của mọi người [...], đó là việc Kiều Nguyệt Nga, ngay trong buổi mới gặp Lục Vân Tiên đã tặng chàng chiếc trâm để làm tin”^[3]. Cũng trong bài này, Lê Thuớc viết như sau: “Sau ngày hòa bình lập lại, tôi được phân công cùng nhà thơ Vũ Đình Liên nghiên cứu thơ văn Nguyễn Đình Chiểu... Được soi sáng bởi những quan niệm mới, chúng tôi đã cố gắng tìm hiểu tư tưởng tác giả một cách thận trọng chu đáo hơn và do đó đã phát hiện ra nhiều phương diện giá trị khác của Nguyễn Đình Chiểu mà trước kia bản thân tôi chưa từng thấy”^[4]. Bài viết của Lê Thuớc cho thấy tầm đón nhận của người đọc giai đoạn này đã được xác lập dưới những quan niệm mới của chủ nghĩa Mác và như vậy “hành

[1]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*, tr.147.

[2]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*, tr.181.

[3]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*, tr.182.

[4]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*, tr.183.

trình tuyển mộ độc giả” (Phạm Thị Phương^[1]) trong hành trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu đã sang một trang mới.

Vũ Khiêu nhận thấy cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu đã chứng minh ông toàn tâm toàn ý gắn mình với cuộc sống nhân dân và vận mệnh Tổ quốc, dù ông chưa vượt qua được tư tưởng phong kiến để đối lập với nó, phải hiểu ông từ đằng sau những khái niệm của Nho giáo, thái độ của người trí thức trước quân xâm lược là phải dứt khoát chiến đấu.

Nguyễn Đông Chi đi tìm “Nguồn gốc và quá trình hình thành chủ nghĩa anh hùng của Nguyễn Đình Chiểu” và thấy “... muốn tìm hiểu quan niệm anh hùng của ông thì phải tìm hiểu mức độ dung hợp giữa chủ nghĩa yêu nước phong kiến với tinh thần yêu nước của nông dân, hay nói cách khác mức độ điều hòa giữa lý tưởng và hiện thực”^[2]. Tác giả bài viết nhận thấy chủ nghĩa anh hùng của Nguyễn Đình Chiểu có cơ sở thực tiễn từ thế hệ anh hùng chống Pháp cuối thế kỷ 19 ở Nam Bộ và từ truyền thống yêu nước đã có từ trước; sự phát triển của chủ nghĩa anh hùng qua các thời kỳ sau: 1) Truyện Nôm *Lục Vân Tiên* sáng tác trước lúc Pháp xâm lược Nam Bộ, lúc này những yếu tố của chủ nghĩa anh hùng đang hình thành bên cạnh chủ nghĩa yêu nước, 2) Lúc Pháp xâm lược 6 tỉnh Nam Bộ, từ những bài thơ, phú, văn tế thời kỳ này gắn liền với chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng phát triển rực rỡ đến đỉnh cao nhất, 3) Lúc kháng chiến ở Nam Bộ bị dập tắt, tác phẩm thời kỳ này là *Ngư Tiều y thuật vấn đáp*, chủ nghĩa anh hùng đến đây thì dừng lại nhưng chủ nghĩa yêu nước thì vẫn biểu hiện sâu sắc trong tác phẩm. Chủ nghĩa anh hùng trong sáng tác của Nguyễn

[1]. Phạm Thị Phương (2002), *tlđđ*.

[2]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*, tr.231.

Đình Chiểu gồm 4 đặc điểm: quan niệm về chủ nghĩa anh hùng chưa hoàn chỉnh nhưng phần nào có hệ thống; phò đời giúp nước, giúp dân là nhiệm vụ của người anh hùng, không phải là lý thuyết suông mà là hành động thực sự; lòng vị tha vô tư, kiên trinh, bất khuất là nền tảng phẩm chất của người anh hùng; từ chủ nghĩa yêu nước kiểu phong kiến, Nguyễn Đình Chiểu đã dần dần chuyển sang chủ nghĩa yêu nước kiểu nông dân.

Từ góc nhìn triết học, Nguyễn Đức Sự tìm hiểu “Quan điểm triết học trong y học và chủ nghĩa yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu”.

Dưới góc nhìn lịch sử tư tưởng, bài viết “Tư tưởng của Nguyễn Đình Chiểu và cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nam Bộ”^[1] của Bùi Đăng Duy đã khảo sát lý tưởng nhân nghĩa và mục tiêu của cuộc kháng chiến cứu nước, thuyết chính khí và những biện pháp đấu tranh cách mạng cũng như sức mạnh và sự hạn chế của nó. Nguyễn Trung Hiếu bàn về “Cái nghĩa của Nguyễn Đình Chiểu và tấm lòng, ý chí Việt Nam” và cho rằng một số người đọc khi tiếp cận với các sáng tác của cụ Đồ thường tách hai cái *Nho* và *Việt*, giữa cái đẹp và cái đạo mà chưa tìm ra nguyên lý thống nhất ở đây. Lý tưởng *nghĩa* của Nguyễn Đình Chiểu không những được chứng minh bằng một xu hướng thẩm mỹ mà còn chứng minh bằng chỗ đứng tất yếu của nhà thơ trong hoàn cảnh lịch sử đương thời. Dưới góc nhìn văn hóa, Cao Huy Đình đã có những ý kiến đáng chú ý như khi cho rằng Nguyễn Đình Chiểu là người thực hành và truyền thụ văn hóa vì dân, vì nước, văn hóa đó tóm tắt trong bài *Đạo người* và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu mang nội dung văn

[1]. Nhiều tác giả (1973), *sđd*.

hóa rõ rệt. Chính ý đồ cải cách văn hóa theo lập trường vì dân, vì nước, theo tinh thần đạo người đã đưa ông đến sự sáng tạo đó. Nguyễn Đình Chiểu là người đưa văn hóa đi hẳn vào con đường chiến đấu chính trị. Đây là bước chuyển biến quan trọng của văn học Việt Nam giữa thế kỷ 19, với Nguyễn Đình Chiểu văn hóa Việt Nam đã kết hợp chặt chẽ 3 tính chất: dân tộc, nhân dân và nhân đạo. Tác giả kết luận: “Nguyễn Đình Chiểu là ý thức dân tộc chuyển mình, là lương tâm dân tộc trở dậy, đã đấu tranh kiên cường chống lại mọi kẻ thù chính trị và văn hóa đương thời, giữ gìn cho tính cách Việt Nam khỏe khoắn, trong lành”^[1]. Cùng hướng nghiên cứu với Cao Huy Đình là Nguyễn Quang Vinh với “Truyện thơ Lục Vân Tiên với văn hóa dân gian”, bài viết đã nêu lên mối quan hệ tương tác giữa *Lục Vân Tiên* và văn hóa dân gian truyền thống, lý giải nguyên nhân vì sao tác phẩm này gắn bó sâu sắc với nhân dân lao động, bài viết cho rằng vì họ cảm thấy soi vào trong đó gặp ngay chính mình^[2]. Tác giả cũng cho rằng từ nội dung đến cốt truyện, cách kể và vận dụng các mô-típ truyền thống in đậm dấu vết và chịu ảnh hưởng của truyền thống tự sự và trữ tình dân gian. Nguyễn Đình Chiểu là người kết hợp chín muồi giữa khả năng văn học bác học với văn hóa dân gian để tạo nên *Lục Vân Tiên* và tác phẩm này đánh dấu một thành tựu của văn học dân tộc trên vùng đất Nam Bộ thời bấy giờ.

Vũ Đình Liên tìm hiểu “Từ nhân sinh quan đến thẩm mỹ quan của Nguyễn Đình Chiểu”, bài viết này đã góp phần giải quyết vấn đề quan trọng mà mọi người chưa nhất trí, đó là giá trị và tác dụng lớn lao của thơ văn Nguyễn Đình

[1]. Nhiều tác giả (1973), *sđd*, tr.350.

[2]. Nhiều tác giả (1973), *sđd*, tr.352.

Chiếu, chứng minh giá trị của nghệ thuật thơ văn cụ Đồ.

Nhà nghiên cứu người Nga N. I. Niculin sau khi giới thiệu Nguyễn Đình Chiếu là linh hồn của phong trào giải phóng dân tộc, cho rằng *Lục Vân Tiên* dịch ra tiếng Pháp là bản dịch đầu tiên về một tác phẩm lớn của văn học Việt Nam ở châu Âu. Về nghệ thuật thơ của cụ Đồ, nhà Việt Nam học này cho rằng: “Sự kết hợp phức tạp giữa cái bắt nguồn từ cuộc sống với những thủ pháp truyền thống là đặc điểm của nhiều áng văn vần của Nguyễn Đình Chiếu”^[1].

Xuân Diệu đánh giá cao không chỉ cuộc đời mà cả thơ văn cụ Đồ, trong tiểu luận *Đọc lại thơ văn Nguyễn Đình Chiếu*, lý giải vì sao thơ văn Nguyễn Đình Chiếu có sức hấp dẫn đối với đại đa số bạn đọc, nhất là ở Nam Bộ và khu 5, đó là trong tác phẩm của Nguyễn Đình Chiếu có tính cương trực ngay thẳng của quần chúng, có thái độ dứt khoát như thái độ của quần chúng. Hơn nữa “... quần chúng yêu truyện *Lục Vân Tiên* bởi trong ấy có những nhân vật quần chúng rất đáng kính mến”^[2]. Bài viết phân tích nội dung và nghệ thuật truyện *Lục Vân Tiên*, nêu một số nét độc đáo như nhạc điệu trữ tình câu thơ Nguyễn Đình Chiếu, ngôn ngữ Nguyễn Đình Chiếu là một ngôn ngữ bình dân, thông dụng, chân thật, thực tế, có cái vị thơm, hương lành của nó, cái hương vị văn miền Nam, bài viết đi đến kết luận có cái trí để hiểu biết, có cái tâm để yêu thương và có cái tài để thực hiện. Văn chương Nguyễn Đình Chiếu có sự thống nhất ba mặt ấy.

Nguyễn Đình Chú khẳng định rõ hơn con đường từ lý tưởng nhân nghĩa đến chủ nghĩa yêu nước trong mối quan

[1]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*, tr.395.

[2]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*, tr.417.

hệ thống nhất biện chứng giữa tư tưởng và nghệ thuật của Nguyễn Đình Chiểu. “Văn thơ yêu nước chống Pháp của Nguyễn Đình Chiểu hầu như đã xóa sạch hoàn toàn khoảng cách giữa cuộc sống và nghệ thuật. (...) lần đầu tiên, lịch sử văn học của dân tộc mới có được một sự tương xứng giữa phẩm chất người nông dân trong văn học với phẩm chất người nông dân ngoài đời”^[1]. Đây là phát hiện đáng chú ý của bài viết này.

Nguyễn Huệ Chi đã phác họa lại “Con đường thơ của Nguyễn Đình Chiểu” đi từ một người mù đến một nhà giáo, thầy thuốc và đỉnh cao là nhà thơ tác giả truyện *Lục Vân Tiên*, đó là sự chiến thắng bi kịch cá nhân và con đường đi đến thơ văn yêu nước là cuộc đấu tranh với bi kịch xã hội. Con đường tất yếu đó đã đưa Nguyễn Đình Chiểu từ một nhà thơ lớn trở thành một cố vấn chiến lược của phong trào yêu nước chống Pháp ở Nam Bộ nửa cuối thế kỷ 19.

Trong dịp kỷ niệm 150 ngày mất Nguyễn Đình Chiểu có 2 tham luận đáng chú ý của hai nhà nghiên cứu nước ngoài: nhà Việt Nam học người Nga N. I. Niculin và học giả Trung Quốc Hoàng Giật Cầu với tham luận “Lược khảo về hai tên sách Truyện Tây Minh và Truyện Tam Công”, khác với Trần Nghĩa, học giả này cho rằng: “... Tây Minh mà truyện Lục Vân Tiên nói đến trong mấy câu dẫn quyết không thể do tưởng tượng mà ra. Hiện nay, chúng ta chưa phát hiện được tác phẩm nào là truyện Tây Minh nên chỉ có thể là Tây Minh của Trương Tải và chúng ta có thể chứng minh đúng là như vậy. (...). Còn như gọi Tây Minh là truyện Tây Minh, chẳng qua là xem Tây Minh như thánh kinh hiền truyện, chứ không hề có ý khác”. Nhà nghiên cứu này đi đến

[1]. Nhiều tác giả (1973), *sđd*, tr.449.

khẳng định: “Tây Minh của Trương Tải thực sự là chỗ dựa cho Nguyễn Đình Chiểu sáng tác *Lục Vân Tiên*”^[1]. Một vẻ khác ít nhận được sự quan tâm của học giới là nguồn gốc truyện Tam Công trong *Ngư Tiều y thuật vấn đáp*, theo tác giả bài viết thì Tam Công có nguồn gốc ở *Sử Ký* của Tư Mã Thiên. Có thể thấy rõ phương pháp so sánh trên bình diện tiếp nhận mà Hoàng Giật Cầu đã sử dụng trong bài viết này để chỉ ra những yếu tố nước ngoài mà cụ thể là những tác phẩm văn học dân gian và cả văn học thành văn ở những thời kỳ khác nhau trong văn học Trung Quốc mà Nguyễn Đình Chiểu đã tiếp nhận ảnh hưởng. Bài viết đã dùng nhiều dẫn chứng để chứng minh sự ảnh hưởng của văn hóa - văn học Trung Quốc trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu, thậm chí một số đoạn văn được Hoàng Giật Cầu viết rất khéo léo nhưng vẫn thấp thoáng những thâm ý khó lường như khi so sánh lời ca tiêu cực trong *Xá khúc* và lời của nhân vật Ngư - Tiều trong *Lục Vân Tiên*, “chúng ta không thể nói rằng Nguyễn Đình Chiểu chịu ảnh hưởng của *Xá khúc* mà nên nói rằng ông chưa vượt ra khỏi sự trói buộc của truyền thống”^[2].

“Mở rộng việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu” của Vũ Đức Phúc nêu lên tình trạng vừa thừa quá lại vừa thiếu quá trong những kết quả nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu đã được công bố. Đây là minh chứng rõ nét cho thấy sự giới hạn của cộng đồng diễn giải trong quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu. “Những giới hạn của cộng đồng diễn giải cũng chính là những giới hạn của khoa học văn học nói chung và lý thuyết văn học nói riêng [...]. Điều quan trọng

[1]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*, tr.503.

[2]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*, tr.513.

là chúng ta ý thức được về những giới hạn đó”^[1]. Các ý kiến trong bài viết này đã nhìn nhận thực trạng nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu trong thời gian qua và đề ra phương hướng cho thời gian tới, những ưu điểm sẽ được phát huy và nhược điểm đã được khắc phục mà kết quả có thể thấy rõ trong hội thảo sau đó 10 năm 1982 tại Bến Tre. Cho đến nay, nhiều phương diện mà Vũ Đức Phúc nêu ra đã được khắc phục nhưng trên bình diện nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu - nhà giáo vẫn chưa có chuyển biến gì so với 40 năm trước. Đó là một thực tế trong quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu cần phải thừa nhận và xem xét.

Lịch sử tiếp nhận các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đến đây đã chuyển sang một giai đoạn mới, với việc tiếp thu và vận dụng những yêu cầu của một phương pháp biên soạn lịch sử văn học mới đặt trên cơ sở của những nguyên lý lý luận văn học mác-xít, đồng thời cũng cho thấy có sự đáp ứng những đòi hỏi của công tác chính trị - tư tưởng của cuộc cách mạng ở miền Bắc và cuộc đấu tranh giải phóng ở miền Nam. Đó có thể nói là khuynh hướng chung và rõ ràng, rất may mắn - lại chứng tỏ không chỉ phù hợp mà còn rất hữu hiệu đối với việc tiếp nhận các sáng tác chủ yếu của cụ Đồ. Nhìn chung về tình hình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong giai đoạn này có thể nhận thấy, chính nội dung của cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc đã định hướng việc tiếp nhận những giá trị nội dung của văn chương Nguyễn Đình Chiểu mà tiêu biểu là việc khai thác và đề cao bộ phận thơ và văn tế còn được gọi là thơ văn yêu nước chống Pháp. Các kết quả nghiên cứu thời kỳ này đã tiếp tục và hoàn chỉnh một chân dung văn học Nguyễn Đình Chiểu

[1]. Trương Đăng Dung (2008), *tlđđ*, tr.61.

ngày càng hiện rõ và hoàn thiện hơn. Tư tưởng nhân nghĩa nhân dân và lòng yêu nước thiết tha đau đáu của cụ Đồ đã tạo ra sự cảm thông và cộng hưởng giữa nội dung nhân văn của tác phẩm và ý hướng chung của thời đại. Và chính bối cảnh thời đại đã tạo nên một mặt bằng văn hóa mới, một tầm đón nhận khác trước quy định ý nghĩa và tư tưởng các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu vốn tồn tại dưới dạng tiềm năng trở thành những giá trị trong mối quan hệ với thực tiễn đời sống, tiếp thêm sức mạnh tinh thần cho dân tộc vượt qua những chặng đường mới. Hay nói cách khác, quá trình tiếp nhận giai đoạn này diễn ra theo một quan hệ hai chiều khi thông điệp của tác phẩm tìm gặp thời đại của nó, và chính thời đại ấy cũng cần làm sống lại những giá trị của quá khứ để tăng thêm sức mạnh cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và chiến tranh giải phóng dân tộc thống nhất đất nước. Sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc, hai câu thơ *Bao giờ thánh đế ân soi xét/ Một trận mưa nhuần rửa núi sông* sẽ được đọc hiểu theo một ý vị khác trước và sau năm 1975 thì ý vị này càng được đẩy đi xa hơn nữa theo chiều hướng viên mãn.

1.6. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, PHÊ BÌNH NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG VĂN HỌC CÁC ĐÔ THỊ MIỀN NAM GIAI ĐOẠN 1954-1975

1.6.1. Bối cảnh văn hóa, xã hội miền Nam những năm 1954-1975

Từ sau năm 1954 đất nước bị chia cắt thành hai miền Nam - Bắc với hai thể chế chính trị khác nhau. Miền Nam tạm thời do đối phương kiểm soát, sau hai năm sẽ tổ chức tổng tuyển cử thống nhất đất nước theo tinh thần của Hiệp định Giơnevơ. Chiến tranh ngày càng kéo dài, mức độ ác

liệt của cuộc chiến ngày càng gia tăng cũng như sự có mặt của quân đội Mỹ và đồng minh tại miền Nam đã gây ra những đảo lộn xã hội to lớn. Đi cùng với quân đội Mỹ là hàng hóa, văn minh tiêu dùng, lối sống Mỹ được đưa vào miền Nam một cách ào ạt. Chính điều này tạo nên sự gắn bó mật thiết giữa thị dân và những người sống quanh các căn cứ quân sự của Mỹ với thói quen hưởng thụ vật chất. Khi nhu cầu đã trở thành thói quen thì cũng là lúc họ lệ thuộc vào lối sống vật chất Mỹ, vì thế cho nên có ý kiến cho rằng hàng hóa Mỹ, lối sống Mỹ chính là nguồn bổ sung và tăng cường cho sự nô dịch chính trị và xâm lược quân sự, và đây cũng là nền tảng, cơ sở cho sự ra đời về những ý kiến tiếp nhận sáng tác Nguyễn Đình Chiểu như những gì tác giả Ái Lan đã viết khi bênh vực nhân vật Thế Loan. Những điều trình bày sơ lược trên đây là nguyên nhân, cơ sở xã hội, tiền đề cho quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong đời sống nghiên cứu, phê bình của văn học các đô thị miền Nam giai đoạn 1954-1975.

1.6.2. Tình hình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu sau ngày chia cắt đất nước đến trước năm 1962

Nguyễn Đăng Thục có lẽ là một trong vài người đầu tiên đề cập đến Nguyễn Đình Chiểu trong giai đoạn này, ngoài ông còn có Bùi Giáng, Hà Như Chi, Bằng Phong, Chim Hải Yến, Nguyễn Bá Thế, Thái Bạch, Nguyễn Khoa,...

Trong “Tinh thần truyền thống với Lục Vân Tiên”, sau khi lược khảo về tinh thần truyền thống Việt Nam qua lịch sử và qua *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Đăng Thục kết luận: “Lục Vân Tiên là biểu hiện của thể quân bình lý tưởng truyền thống của dân tộc xuất phát từ đáy lòng cụ Đồ Chiểu. Quân bình về sinh lý, quân bình về

nhân sinh, quân bình về tâm linh”^[1].

Hà Như Chi trong *Việt Nam thi văn giảng luận* (1955)^[2] khi khảo sát văn học triều Nguyễn thế kỷ 19 - thuộc dòng văn chương vừa bác học vừa bình dân đã đề cập đến Nguyễn Đình Chiểu trên các bình diện nhà chí sĩ với các bài thơ điếu và văn tế, bên cạnh đó là nhà văn dạy đời và bênh vực cho luân lý cổ truyền với *Lục Vân Tiên*. Hà Như Chi quan niệm: “Nguyễn Đình Chiểu viết *Lục Vân Tiên* vừa làm cái công việc giáo hóa truyền bá tư tưởng Nho học đang bị lu mờ dưới ảnh hưởng của thời thế, lại vừa gọi vào tác phẩm một tâm sự”^[3]. Tâm sự đó là xã hội *Lục Vân Tiên* cũng là xã hội Nguyễn Đình Chiểu; nhân vật *Lục Vân Tiên* mang tâm sự Nguyễn Đình Chiểu, ngoài nhân vật chính còn có nhân vật phụ mang tâm sự của cụ Đồ, đó là Vương Tử Trực, Hồn Minh, và ông Quán.

Năm 1956, Bằng Phong cho in cuốn *Luận đề Lục Vân Tiên - Nguyễn Đình Chiểu*, đây là sách thuộc loại giáo khoa dành cho học sinh trung học tại miền Nam giai đoạn 1954-1975, sách gồm phần tiểu dẫn và các đề tập làm văn về vấn đề triết lý, luân lý và kỹ thuật văn chương của tác phẩm *Lục Vân Tiên*. Đáng chú ý là khi bàn về tính cách và luân lý của truyện thơ này, soạn giả cho rằng: “... truyện *Lục Vân Tiên* có tính chất luân lý cực đoan và giả tạo, thiên về hình thức như chi tiết Vân Tiên khóc mẹ mù mắt, Nguyệt Nga ép cha phải theo ý mình giữ sự trung trinh với Vân Tiên, vì

[1]. Nhiều tác giả (1971), *Sưu tập những bài báo về Nguyễn Đình Chiểu*, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn, tr.127-128.

[2]. Hà Như Chi (2000), *Việt Nam thi văn giảng luận*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.

[3]. Hà Như Chi (2000), *sđd*, tr.676.

thế Kiều công bị biếm chức ra Tây Xuyên”^[1]. Sau đó, năm 1960, những ý kiến này tiếp tục được khẳng định lại trong sách *Luận đề về Nguyễn Đình Chiểu (tiểu sử, tư tưởng, văn thơ, phê bình)*^[2] với tên tác giả là Nguyễn Duy Diễn - Bằng Phong, sách này, ngoài *Lục Vân Tiên*, đã đề cập đến thơ và văn tế nhưng còn khá sơ lược.

Nguyễn Đình Chiểu thân thế và thi văn 1822-1888^[3] của Nguyễn Bá Thế là một trong vài chuyên khảo đầu tiên được xuất bản trong giai đoạn này, sách gồm 2 phần: thân thế và thi văn, phần thân thế khảo sát qua 8 mục từ “Long đong duyên phận” cho đến “Lòng đạo xin tròn một tấm gương”; thi văn được sưu tập và chú giải trong sách này chủ yếu là bộ phận mà giới nghiên cứu miền Bắc gọi là thơ văn yêu nước chống Pháp. Có thể thấy sự nghiêm túc và công phu của tác giả và bên cạnh đó là một thái độ tương đối khách quan khi đề cập đến thơ và văn tế của Nguyễn Đình Chiểu. Trên phương diện tư liệu, cuốn sách còn có đóng góp nhất định ở chỗ là tạo điều kiện thuận lợi cho số đông tiếp cận và hình dung thêm con người, sự nghiệp văn chương và tấm lòng yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu qua thơ và văn tế. *Nguyễn Đình Chiểu thân thế và thi văn 1822-1888* của Nguyễn Bá Thế có thể xem là một công trình thuộc sách truyện ký danh nhân, thể hiện rõ ở bìa sách cho biết sách này thuộc tủ sách *Những mảnh gương*, dùng các dữ kiện lịch sử và văn chương để dựng lại hành trạng của nhà thơ

[1]. Bằng Phong (không ghi năm xuất bản), *Luận đề Lục Vân Tiên - Nguyễn Đình Chiểu*, Nxb. Á Châu, Sài Gòn, tr.32-33.

[2]. Nguyễn Duy Diễn - Bằng Phong (1960), *Luận đề về Nguyễn Đình Chiểu (tiểu sử, tư tưởng, văn thơ, phê bình)*, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn.

[3]. Nguyễn Bá Thế (1957), *Nguyễn Đình Chiểu thân thế và thi văn 1822 - 1888*, Tàn Việt xuất bản, Sài Gòn.

mù xứ Đồng Nai. Có thể những luận điểm trong công trình này cho đến thời điểm hiện tại chỉ còn có ý nghĩa ở tính lịch sử nhưng tư liệu mà nó chứa đựng vẫn có một giá trị tham khảo nhất định. Sau công trình này, năm 1962 trong số đặc biệt (38-39) về Nguyễn Đình Chiểu của tạp chí *Văn đàn*, ông tiếp tục có bài: “Tinh anh bất tử Nguyễn Đình Chiểu hiện thân của đạo đức, chính khí”, bài viết là nén tâm hương, trộm tưởng dung nhan ngài cảm khái, xem lời bình rộ niềm yêu, di văn chan chứa bao tâm huyết, ông còn so sánh *Ngư Tiều vấn đáp* với *Chính khí ca* của Văn Thiên Tường.

Đồng thời với công trình của Nguyễn Bá Thế là sách *Nguyễn Đình Chiểu 1822-1888* của Thái Bạch^[4], là công trình khá toàn diện về Nguyễn Đình Chiểu từ tiểu sử, thời đại, sự nghiệp văn chương, những sáng tác lịch sử, cuộc đời kháng chiến, giá trị văn nghệ, tư tưởng. Tác giả cuốn sách đã nhắc đến *Dương Tử - Hà Mậu* và giới thiệu tác phẩm thành một mục. Thái Bạch đánh giá khá cao Nguyễn Đình Chiểu, ông viết: “Nói đến sự nghiệp văn chương Nguyễn Đình Chiểu là nói đến một sự nghiệp văn chương không giống như của Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, mà là nói đến một sự nghiệp văn chương nghiêng về phần đạo lý, nặng về nội dung hơn là về hình thức, cũng là nói đến một triết lý hành động tích cực vì dân vì nước của tiên sinh luôn gắn bó ngoài đời cũng như trong mọi tác phẩm”^[5]. Theo Thái Bạch, giá trị văn nghệ của tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu là tính cách bình dân và tính chất thời đại cũng như bối cảnh và kích thích tính. Kết luận công trình tác giả đánh giá Nguyễn

[4]. Thái Bạch (1957), *Nguyễn Đình Chiểu 1822-1888*, Nxb. Sống mới, Sài Gòn.

[5]. Thái Bạch (1957), *sđd*, tr.54.

Đình Chiểu là một sĩ phu yêu nước tích cực, không dẫn bước vào danh lợi, lấy nhân dân làm gốc, có triết lý hành động và là người tiêu biểu cho tinh thần của đồng bào miền Nam^[1]. Thái Bạch cũng là người biên soạn công trình *Thi văn quốc cấm thời Pháp thuộc*, trong đó tuyển một số tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu bị cấm thời Pháp thuộc như: *Khóc Trương Công Định*, *Khóc Phan Thanh Tòng*...

Từ một bình diện khác, nhà thơ Bùi Giáng đã có một thiên khảo luận: “Lục Vân Tiên hay là tấm lòng của cụ Nguyễn Đình Chiểu” trong sách *Một vài nhận xét về Lục Vân Tiên - Chinh phụ ngâm, Quan âm Thị Kính*. Ông cho rằng *Lục Vân Tiên* là một tác phẩm thẩm nhuần đạo lý, “... trong tác phẩm của cụ cái quan điểm luân lý hoàn toàn lấn át quan điểm nghệ thuật - có thể nói nếu không có luân lý thì không có *Lục Vân Tiên* - thế mà tại sao tác phẩm của cụ lại là một tác phẩm văn chương có sức rung cảm rất mạnh”^[2]. Tiếp theo là Đinh Hùng với bài “Một mùa tưởng niệm - nhớ tới ba nhà thơ đã khuất bóng Nguyễn Đình Chiểu - Phan Thanh Giản - Nguyễn Du”, bài này viết năm 1960 nhưng vài năm sau ngày Đinh Hùng mất (1967) mới công bố trong sách *Đốt lò hương cũ* (1971). Tác giả *Mê hồn ca, Đường vào tình sử* đánh giá cao cụ Đồ khi ông viết: “Đặc biệt nhất trong sự nghiệp thơ văn Nguyễn Đình Chiểu, thiết tưởng không phải là *Lục Vân Tiên* (tuy tác phẩm dài này phổ biến nhất) cũng không phải *Ngư Tiều vãn đáp*, không phải *Dương Từ - Hà Mậu*, mà phải kể tới những thơ văn ái quốc của tiên sinh... đều có một tác dụng truyền cảm sâu xa. Lời văn trầm hùng thống thiết, vần điệu rung động chân

[1]. Thái Bạch (1957), *sđd*, tr.115.

[2]. Bùi Giáng (1957), *Một vài nhận xét về Lục Vân Tiên - Chinh Phụ Ngâm - Quan Âm Thị Kính*, Nxb. Tàn Việt, Sài Gòn, tr.10.

thành mà thi tứ vẫn dồi dào phong phú, đúng là lời nói tâm huyết thốt tự đáy lòng một nhà thơ chân chính yêu nước”^[1].

Bên cạnh đó còn có Bằng Bá Lân và Vũ Bằng, Bằng Bá Lân phân tích “Những đặc điểm trong thơ văn Nguyễn Đình Chiểu” (1962) gồm tinh thần yêu nước và khuynh hướng đạo lý, theo tác giả tinh thần yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu được biểu lộ bằng thái độ và hành động lúc sôi nổi căm thù, lúc quẩn quại xót xa nhưng bao giờ cũng thiết tha trọn vẹn; khuynh hướng đạo lý là đề cao luân lý Nho giáo qua truyện *Lục Vân Tiên*. Đến năm 1971, Bằng Bá Lân có tiếp bài “Nguyễn Đình Chiểu nhà thơ bình dân lớn của miền Nam”, ông quan niệm “Nguyễn Đình Chiểu không lãng mạn cũng không trữ tình, không tượng trưng cũng không tả thực; ông chỉ dùng những lời thơ thông thường giản dị, mộc mạc bình dân để phô bày những tư tưởng đạo lý, những xúc động chân thành trước tình nhà nỗi nước... Như vậy, ông đã thành công. Và ông xứng đáng là nhà thơ của đạo lý và đại chúng”^[2]. Một nội dung khác trong bài viết này là đi tìm thi chất trong thơ văn cụ Đồ, sau khi chứng minh chất thơ hiện diện từ *Lục Vân Tiên*, *Dương Từ - Hà Mậu* qua bộ phận thơ và văn tế, diễn giả đi đến kết luận: “Sở dĩ cái chất thơ ít bộc lộ trong thi phẩm của ông là vì ông không làm thơ cho ông, mà ông làm thơ cho đời, nói cách khác, ông không làm thơ để... làm thơ, mà ông làm thơ để nói lên điều cần nói”^[3].

[1]. Đinh Hùng (1971), “Một mùa tưởng niệm nhớ tới ba nhà thơ khuất bóng: Nguyễn Đình Chiểu, Phan Thanh Giản, Nguyễn Du”, in trong *Đốt lò hương cũ*, Lửa thiêng, Sài Gòn, tr.123-124.

[2]. Nhiều tác giả (1971), *Sưu tập bổ túc các bài báo về Nguyễn Đình Chiểu*, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn, tr.87.

[3]. Nhiều tác giả (1971), *sđd*, tr.93.

Vũ Bằng trình bày quá trình đọc tác phẩm cụ Đồ qua “Ba thời kỳ, ba nhận xét về truyện Lục Vân Tiên” (1971), người viết nói lên nhận thức của mình qua ba thời kỳ khác nhau: 1) Năm lên 8 tuổi, đọc *Lục Vân Tiên* thấy thương mấy nhân vật trong truyện còn về văn chương không lấy gì làm thú lắm vì có những đoạn đọc nghe chùng chảng, khó hiểu, gượng ép; 2) Không tán thành những ai gọi *Lục Vân Tiên* là Kiều của Nam Bộ, quan điểm vẫn như trước đây; 3) Nhìn cụ Đồ Chiểu với con mắt khác hẳn và truyện *Lục Vân Tiên* với một cảm tình khác, đó là một thú truyện của quảng đại quần chúng, nói cái tiếng nói của dân gian và bàng bạc một bản chất đặc biệt mà không truyện thơ nào có cả,... nhân vật tình tiết của truyện *Lục Vân Tiên* thì phải nói nó áp ủ tánh cách địa phương khác thường. Chính người viết thừa nhận là đã đi từ nghệ thuật vị nghệ thuật qua nghệ thuật vị nhân sinh. Từ góc nhìn của lý thuyết tiếp nhận, có thể thấy đây là một minh chứng tiêu biểu cho quá trình thay đổi tầm đón nhận do sự tác động của không khí văn hóa - học thuật thời đại.

Các bài viết của các tác giả vừa dẫn trên đây có thể gọi là phê bình nghệ sĩ^[1] hay như các tác giả sách *Phê bình văn học Việt Nam 1975-2005*^[2] gọi là phê bình văn học của giới sáng tác. Do có sự cộng hưởng sâu sắc giữa đối tượng và chủ thể tiếp nhận, bài viết của nhóm đối tượng này thể hiện khá rõ cá tính của người viết, phóng khoáng về kết cấu diễn đạt, ngôn ngữ sinh động, giàu hình ảnh, nhạy cảm với cái hay cái đẹp của đối tượng đề cập, có những phát hiện bất ngờ

[1]. Nguyễn Văn Hạnh - Huỳnh Như Phương (1998), *Lý luận văn học, vấn đề và suy nghĩ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.161.

[2]. Nguyễn Văn Long (chủ biên) (2012), *Phê bình văn học Việt Nam 1975-2005*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

sắc sảo, tinh tế về nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm.

Nguyễn Khoa là một trong vài nhà nghiên cứu có công trình dài hơi về Nguyễn Đình Chiểu như *Khảo luận về Nguyễn Đình Chiểu* (1960), bên cạnh chuyên khảo này là các bài viết như: “Nguyễn Đình Chiểu, thân thế, tình duyên và đạo đức” (1960), “Nguyễn Đình Chiểu nhà thơ ái quốc” (1960), “Một trang hận sử qua mấy dòng dư lệ của Nguyễn Đình Chiểu” (1960), “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu” (1960), các bài viết này là một phần hữu cơ, gắn bó mật thiết với chuyên khảo vừa nêu, vì vậy chúng tôi tập trung vào phân tích cách đọc của tác giả *Khảo luận về Nguyễn Đình Chiểu*. Sách gồm 5 phần, với nhiều mục nhỏ, khảo sát chi tiết thân thế, khảo luận toàn bộ truyện *Lục Vân Tiên* cũng như thi ca, ai điệu, văn tế. Khái luận về nhân sinh, triết lý, tình yêu Tổ quốc, nhân thế với thi nhân. Nhìn chung, Nguyễn Khoa qua *Khảo luận về Nguyễn Đình Chiểu* đã tận dụng triệt để các tri thức về Nguyễn Đình Chiểu cho đến thời điểm năm 1960, truyện thơ *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* thì ít nhắc đến còn *Dương Từ - Hà Mậu* thì hoàn toàn không đề cập. Khi khảo luận về truyện *Lục Vân Tiên*, mục Tử Trực mắng Thế Loan, Nguyễn Khoa vẫn cho rằng Nguyễn Đình Chiểu đã “... đề cao luân lý cực đoan”^[1], nhận định này là cùng đường hướng với những người lúc bấy giờ như Bằng Phong Nguyễn Duy Diễn. Cái mới của công trình này là nhận định về triết lý nhân sinh của Nguyễn Đình Chiểu, tác giả cho rằng: “... xét cho kỹ, nào có khác gì nguyên lý Đạo giáo”, ông còn quan niệm: “mến một Nguyễn Đình Chiểu hiếu thảo, nghĩa nhân, yêu một Nguyễn Đình

[1]. Nguyễn Khoa (1960), *Khảo luận về Nguyễn Đình Chiểu*, Nxb. Sống mới, Sài Gòn, tr.52.

Chiếu trung kiên, ái quốc, ca tụng một Nguyễn Đình Chiểu đạo đức tài hoa, Thế cũng chưa đủ. Ta còn phải biết kính ái một Nguyễn Đình Chiểu hiền triết”^[1].

Sau các bài viết của Nguyễn Khoa, cho đến trước dịp *Văn đàn* ra số đặc biệt về Nguyễn Đình Chiểu thì đáng chú ý nhất là bài của Nguyễn Văn Xuân: “Nguyễn Đình Chiểu và Nguyễn Du hay đại danh từ và các tiếng xưng hô trong Truyện Kiều và Lục Vân Tiên”. Đây là một bài viết khá độc đáo, khảo cách xưng hô của người viết truyện đối với nhân vật và giữa các nhân vật với nhau. Bài viết cho rằng khi tác giả gọi hầu hết các nhân vật bằng tên hay bằng nghề nghiệp thì đã thể hiện tư tưởng bình dân, sự tự ý thức cá nhân và các mối tình có tính chất Việt Nam và cho đến nay cũng chưa ai có thể làm hơn thế. Hơn thế bài viết còn cho rằng: “... chỉ có thể cảm phục nhà văn miền Nam đã tiến một bước quá xa trên địa hạt này”^[2]. Cách xưng hô giữa các nhân vật trong tác phẩm *Lục Vân Tiên* “vừa thể hiện tính tình nhân vật trong truyện, tính tình nhân dân miền Nam, vừa phong phú kho từ ngữ Việt Nam”^[3]; tác giả bài viết đánh giá cao tính chất sáng tạo và sử dụng ngôn ngữ của Nguyễn Đình Chiểu trong *Lục Vân Tiên*, “Nguyễn Đình Chiểu đã gặp bao nhiêu trở lực, nhưng những thí nghiệm của ngòi bút ông chỉ có thể cho ta biết là ông đã không lằm, và ông mới lằm đối với chúng ta”^[4]. Hướng nghiên cứu - cách đọc này có phần gần gũi với bài viết của Nguyễn Đăng Na: “Tên húy, tên tự, tên hiệu của cụ Nguyễn Đình Chiểu”, chuyên san

[1]. Nguyễn Khoa (1960), *sđđ*, tr.128.

[2]. Nhiều tác giả (1971), *sđđ*, tr.335.

[3]. Nhiều tác giả (1971), *sđđ*, tr.339.

[4]. Nhiều tác giả (1971), *sđđ*, tr.340.

Khoa học xã hội và nhân văn Nghệ An, số 5/2013.

Dù ý thức hay không ý thức thì các tri thức của ngôn ngữ học và danh học đã tạo nên sự thành công của bài viết này, sự vận dụng các phương pháp từ khoa học ngôn ngữ - văn hóa đã đưa lại một cái nhìn - cách đọc mới về tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu.

1.6.3. Nguyễn Đình Chiểu tại miền Nam dịp kỷ niệm 74 năm ngày mất

Để công chúng văn học hiểu rõ hơn về sự nghiệp văn chương cũng như các tư tưởng và bài học để lại của Nguyễn Đình Chiểu, tiếp nối truyền thống của các bậc đàn anh, vì vậy tạp chí *Văn đàn* đã ra số đặc biệt (37+38+39) này. Đó là lý do mà tòa soạn tạp chí này nêu ra. Mở đầu là “Thông điệp của một thi nhân” của chủ nhiệm tạp chí Phạm Đình Tân, bài viết cho thấy Nguyễn Đình Chiểu là người tin vào định mệnh: “Ông vâng theo định mệnh, bởi vì ông biết cái gì cũng ở nơi mình, điều gì cũng do mình mà ra. Ngay cái mục tạt, ông cũng không cho là một tai họa”. Ở một đoạn khác tác giả viết: “Nhờ trời soi sáng, người ta sẽ nhận biết ra nhân vị mình, biết bốn phận, biết trách nhiệm, tóm lại biết giữ trật tự ở giữa muôn loài”^[1]. Phạm Đình Tân cho rằng thông điệp mà Nguyễn Đình Chiểu gửi lại cho hậu thế là “người nào giữ được lòng bác ái với mình, với người, chắc chắn sẽ là con thảo trong gia đình, tôi ngay với xứ sở, bạn hiền đối với mọi người. Người nào giữ được lòng bác ái như thế sẽ cứu mình và cứu người”^[2]. Qua sự diễn giải của tác giả bài viết này, Nguyễn Đình Chiểu hiện ra như một nhà

[1]. Nhiều tác giả (1962), Số đặc biệt tưởng niệm Nguyễn Đình Chiểu, *Văn đàn*, 37-38-39, Sài Gòn, tr.3-4.

[2]. Nhiều tác giả (1962), *sđđ*, tr.40.

nhân đạo chủ nghĩa với lòng bác ái chung chung với tính người trừu tượng và cả thâm ý chính trị của chủ nghĩa nhân vị duy linh đang thịnh hành lúc bấy giờ tại miền Nam.

“Mù đôi mắt, sáng tâm linh số mạng và vinh quang của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu” của Nguyễn Văn Thọ quan niệm: sự mù lòa nếu lấp đường công danh khoa cử của cụ thì lại mở cho cụ con đường văn chương nghĩa lý, sau khi đề cao lòng trung quân ái quốc của cụ Đồ thì bài viết cho rằng trong tác phẩm cuối đời *Ngư Tiều y thuật vấn đáp*, cụ phải đóng vai ẩn sĩ mù lòa với tâm sự náo nùng, đây là lúc cụ trau dồi nhân cách, đắc đạo, siêu phàm thoát tục^[1]. Phạm Đình Khiêm qua bài “Nguyễn Đình Chiểu hiện thân nỗi đau khổ của dân tộc trong cơn quốc biến” đã chứng minh cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu là sự hiện thân của nỗi đau khổ, tài hoa bạc mệnh, đời người và vận nước gắn chặt với nhau, không chỉ là nỗi đau khổ cá nhân mà là những nỗi đau khổ chung của một dân tộc trong thời quốc biến. Ông đã chống lại sự đau khổ đó, diễn tả sự đề kháng của mình và của dân tộc trước những sức mạnh vượt quá mình. Nỗi đau khổ đó được Nguyễn Đình Chiểu thể hiện đậm nét trong thi văn: “nói lên và nói hết được những sâu thương đau khổ, uất hận của người dân trong buổi nước mất nhà tan, chiến tranh tàn phá. Những cảm khái ấy, được cụ diễn tả trực tiếp trong các văn tế, văn điếu các anh hùng kháng chiến và gián tiếp trong các tác phẩm dài của cụ... Lục Vân Tiên mù, ấy là hiện thân của một Nguyễn Đình Chiểu cá nhân. Cá nhân có thể chết được. Lục Vân Tiên mù mà được sáng, ấy là hiện thân của một Nguyễn Đình Chiểu dân tộc - hay là hiện thân của dân tộc vậy. Đó là nguyện vọng và linh cảm của Nguyễn

[1]. Nhiều tác giả (1962), *sđd*, tr.9.

Đình Chiểu”^[1].

Phương pháp phê bình tiểu sử đã được Phạm Trường Thiên sử dụng qua bài “Vấn đề tác giả và tác phẩm nơi Nguyễn Đình Chiểu và Lục Vân Tiên”, bài viết đã dựa vào các tiêu chí mà Sainte Beuve đưa ra như nhân thân, bạn bè, bệnh tật, tôn giáo của tác giả để tìm hiểu tác phẩm. Tác giả bài viết cho rằng ở Lục Vân Tiên, tác giả mới thật liên lạc mật thiết với tác phẩm... Hơn thế nữa, truyện *Lục Vân Tiên* còn có một đặc điểm này: tác phẩm được đảm bảo bởi tác giả^[2]. Bài viết này phản ánh một cách vận dụng khá máy móc một lý thuyết, phương pháp nước ngoài vào một hiện tượng văn học Việt Nam thời trung đại nên đã phản ánh một cách nhìn phiến diện, đành rằng có mối liên hệ giữa Nguyễn Đình Chiểu và Lục Vân Tiên nhưng đây không phải là hồi ký hay tự truyện mà là một tác phẩm hư cấu nên đôi chỗ bài viết đã tỏ ra gượng ép, lờ đi một số tình tiết trong truyện thơ để gọt chân cho vừa giày, có thể gọi đây là vì yêu người mà thích văn và cũng qua trường hợp này là một ví dụ cụ thể cho việc thích và theo các lý thuyết nước ngoài mà không tính đến sự khúc xạ của nó trong môi trường Việt Nam.

Bên cạnh các bài viết vừa dẫn ra thì *Văn đàn* số đặc biệt này còn có các bài viết khác như: “Theo bóng Nguyễn Đình Chiểu, Bốn chất truyện Lục Vân Tiên” của Thuần Phong; “Thế giới tiểu thuyết của Lục Vân Tiên” của Lê Văn Siêu; “Thời đại tính trong thơ Nguyễn Đình Chiểu” của Tế Xuyên,... Ngoài ra tiếp theo số 37-38 này, số 39 của *Văn đàn* còn tiếp tục có 2 bài về Nguyễn Đình Chiểu, đó là “Giá trị

[1]. Nhiều tác giả (1962), *sđđ*, tr.34-35.

[2]. Nhiều tác giả (1962), *sđđ*, tr.29-30.

của Ngư Tiểu vấn đáp” của T. B, và “Thực dân Pháp đã toan mua chuộc cụ Đồ Chiểu” của T. X, các bài viết này có thể xem là dư âm của số đặc biệt trước đó, không có mấy giá trị về tư liệu cũng như về học thuật.

1.6.4. Tình hình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu từ sau năm 1962 đến 1975

Đáng chú ý nhất của giai đoạn này là hai công trình văn học sử của Phạm Thế Ngũ và Thanh Lăng.

Việt Nam văn học sử giản ước tân biên của Phạm Thế Ngũ gồm 3 tập được xuất bản trong những năm từ 1961-1965. Tuy sử dụng cột mốc năm 1862 để phân chia văn học lịch triều và văn học hiện đại nhưng cách phân kỳ văn học của Phạm Thế Ngũ là lịch triều (triều đại) như: thời kỳ sơ khởi Trần Lê, thời kỳ phát triển Mạc Tây Sơn, thời kỳ thịnh đạt triều Nguyễn; và ngôn ngữ, thể loại như tiếng Việt, văn Nôm. Có thể thấy rõ là cách phân kỳ này là kết hợp dựa vào tiêu chí triều đại và ngôn ngữ thể loại nhưng thiên về về sau hơn. Phạm Thế Ngũ khảo sát Nguyễn Đình Chiểu ở thời Nguyễn, mục các nhà văn Nôm. Theo ông, văn nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu có thể chia làm hai phần trước và sau cơn quốc biến, trước quốc biến gồm có *Lục Vân Tiên* và *Dương Tử - Hà Mậu*, sau quốc biến có thơ và văn tế. Công trình này, chỉ khảo sát phần trước quốc biến và cũng chỉ khảo sát mỗi truyện thơ *Lục Vân Tiên* và các nhận xét về truyện thơ này cũng không có gì khác với người đi trước cũng như người cùng thời, vẫn là phương pháp thực chứng, tiểu sử tác giả. Tuy nhiên nhà nghiên cứu này không đánh giá cao phần sáng tác sau năm 1858, tuy có đề cập bộ phận thơ và văn tế nhưng hết sức sơ lược vì “... phần thơ văn này không quan trọng là bao... Nguyễn Đình Chiểu có sống

trong văn học sử sau này cũng chỉ là với tư cách cha đẻ *Lục Vân Tiên*”^[1].

Trong đời sống nghiên cứu, phê bình văn học tại các đô thị miền Nam trước năm 1975 thì Thanh Lãng với *Khởi thảo văn học sử Việt Nam - Văn chương chữ Nôm* (1953), *Biểu nhất lãm văn học cận đại 1862-1945*, tập I (1958), *Bảng lược đồ văn học Việt Nam* (thượng - hạ 1967) là những công trình văn học sử có tiếng vang và có giá trị trong sự nghiệp của nhà nghiên cứu này. Trong *Bảng lược đồ văn học Việt Nam*, Thanh Lãng đã phân kỳ văn học theo thế hệ, văn học Việt Nam theo quan niệm của ông gồm hai thời kỳ lớn: thời đại cổ điển, từ thế kỷ 18 đến giữa thế kỷ 19 và thời đại mới từ 1862 đến 1945. Theo quan niệm này thì Nguyễn Đình Chiểu có mặt cả ở hai thời đại: cổ điển và mới, từ cách phân chia này, Thanh Lãng đã khảo sát tác giả Nguyễn Đình Chiểu ở hai thế hệ 1820 và 1862; Nguyễn Đình Chiểu ở thế hệ năm 1820 được nhìn nhận qua các tác phẩm như *Lục Vân Tiên*, *Ngũ Tiên y thuật vấn đáp*, còn Nguyễn Đình Chiểu ở thế hệ năm 1862 là các bài thơ và văn tế, Thanh Lãng định danh Nguyễn Đình Chiểu thuộc văn chương thời thế, nhà văn đối kháng và còn là nhà đối kháng toàn diện. Khi khảo sát di sản văn chương Nguyễn Đình Chiểu, nhà nghiên cứu Thanh Lãng với tư cách một giáo dân hơn nữa còn là một linh mục nên ông ít nhắc đến tác phẩm *Dương Tử - Hà Mậu*. Ông viết: “... ông tàn ác với phe địch, lắm khi bất công nữa. Đây là thái độ của Nguyễn Đình Chiểu đối với công giáo: *Dân mà mê đạo Tây rồi/ Nước người muốn lấy mấy hồi phòng lo...* Có lẽ trong số các nhà văn kháng chiến, không ai có cái giọng cứng rắn, hậm hực, tàn ác đối với thực dân cho bằng Nguyễn Đình

[1]. Phạm Thế Ngũ (1972), *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên (tập II-III)*, *Văn học hiện đại 1862-1945*, Quốc học tùng thư, Sài Gòn, tr.602.

Chiếu”^[1]. Kết luận về tác giả này, ông viết như sau: “Nguyễn Đình Chiểu là nhà văn đối kháng điển hình nhất của thời kỳ đối kháng toàn diện này. Đó là kết tinh của một lối sống, lối tư tưởng, lối hành động một chiều”^[2]. Nhìn chung, dưới cái nhìn của Phạm Thế Ngũ và Thanh Lãng thì Nguyễn Đình Chiểu đã có một vị trí ổn định trong văn học sử Việt Nam thế kỷ 19, dù cả hai nhà nghiên cứu này đều chịu ảnh hưởng các phương pháp nghiên cứu khoa học phương Tây - chủ yếu là các nhà văn học sử Pháp nhưng ở Thanh Lãng đã có dấu hiệu cho thấy đi xa hơn so với Phạm Thế Ngũ khi trong *Bảng lược đồ văn học Việt Nam* đã thấy sự ảnh hưởng của các trường phái lý thuyết mới như chủ nghĩa cấu trúc, lý thuyết tiếp nhận, văn học so sánh như Lê Quang Tú đã từng chỉ ra^[3]. Hai công trình này là khá tiêu biểu và nổi bật nhất trong các công trình văn học sử xuất bản ở miền Nam giai đoạn này có đề cập đến Nguyễn Đình Chiểu như một đối tượng nghiên cứu. Vì đây là các công trình cá nhân nên không có được quy mô và bề thế như các công trình văn học sử được biên soạn ở miền Bắc trong cùng thời điểm nhưng bù lại là các công trình văn học sử ở miền Nam có sự đa dạng về quan điểm đánh giá cũng như phong phú về phương pháp tiếp cận. Dù rằng trong việc nhận xét, đánh giá di sản văn chương cụ Đồ vẫn còn thiên lệch và phiến diện nhưng so với miền Bắc thì vẫn có khác và cả mới do bị quy định bởi một tầm đón nhận khác biệt.

Vấn đề Nguyễn Đình Chiểu trở lại trên văn đàn miền Nam - Việt Nam vào năm 1966-1967, khi *Đồng Nai văn tập*

[1]. Thanh Lãng (1967), *Bảng lược đồ văn học Việt Nam*, quyển hạ, Nxb. Trình bày, Sài Gòn, tr.66.

[2]. Thanh Lãng (1967), *sđđ*, tr.72

[3]. Lê Quang Tú (2009), *sđđ*.

có loạt bài kỷ niệm 78 năm ngày mất Nguyễn Đình Chiểu. Bộ biên tập tạp chí đã mượn hai câu thơ Nguyễn Đình Chiểu khóc Trương Định để tưởng niệm lại Nguyễn Đình Chiểu - một chiến sĩ văn nghệ tiên phong: *Xưa còn làm tướng, dốc rạng giới hai chữ bình Tây/ Nay thác theo thân, nên dâng họ một câu phúc thái*. Nội dung cuộc tưởng niệm xoay quanh các bài viết của Thuận Phong Ngô Văn Phát, Chánh Trí Mai Thọ Truyền, Lê Ngọc Trụ, Phạm Long Điền, Vương Hồng Sển, An Cư. Riêng trường hợp nhà nghiên cứu Thuận Phong thì hai bài viết vừa dẫn trên và các bài dưới đây là một hành trình nghiên cứu bền bỉ và sắt son hơn 20 năm tính đến năm 1967, vì trước đó năm 1943, trong số đặc biệt của *Nam Kỳ tuần báo* do Hồ Biểu Chánh chủ trương, ông đã có bài “Thử xét luật nhân quả trong Kim Vân Kiều và Lục Vân Tiên”, đến năm 1966-1967 ông tiếp tục đóng góp thêm các bài viết “Nguyễn Đình Chiểu với văn tế” trên *Đồng Nai văn tập* số 7+8+9, “Xuân với Đồ Chiểu”, “Nguyễn Đình Chiểu với thơ lục bát”.

Mai Thọ Truyền kể lại kỷ niệm của bản thân khi tiếp xúc với *Văn tế nghĩa quân Cần Giuộc* trong bài viết “Giờ sử Việt”. Nếu bài viết của Mai Thọ Truyền thiên về hồi ức thì bài “Một bài văn tế có tính cách sử liệu: Văn tế vong hồn mộ nghĩa” của Lê Ngọc Trụ mang tính thuần túy tư liệu. Từ sách *Gia lễ* đến những chú thích của những người đi trước như Phan Văn Hùm và Lê Thọ Xuân cùng một số sử liệu khác, Lê Ngọc Trụ đã sao lục và giải thích bài *Văn tế vong hồn mộ nghĩa*, xem như một tư liệu lịch sử giúp hiểu rõ thời cuộc xảy ra lúc bấy giờ mà sách vở trước đây chỉ ghi vắn tắt. Vương Hồng Sển qua bài “Câu chuyện bắt quàng từ tác phẩm của cụ Đồ Chiểu đến đĩa Mỏ rận” nói về thú chơi sách và một số sách của / và liên quan đến Nguyễn Đình

Chiếu mà tác giả sưu tầm được, từ *Lục Vân Tiên ca diễn* bản năm 1883 đến báo xuân *Tây đô*, tập kỷ yếu Hội Khuyến học Cần Thơ, *Đơn Nguyệt Nga kêu oan cho Bùi Kiệm...* Bài của Vương Hồng Sển có giá trị về thông tin tư liệu vì có những tài liệu nêu ra trong bài này đến nay rất khó tìm thấy nếu không nói là đã tuyệt bản.

Kỷ niệm cụ Đồ năm 1971 do Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa tổ chức từ 11-19/7/1971 với nhiều tiết mục như: viếng mộ cụ Đồ tại Ba Tri, diễn thuyết và trình diễn văn nghệ, triển lãm về cụ Đồ trên sách báo, sưu tập tem thơ Nguyễn Đình Chiểu... Dịp kỷ niệm này đã ra *Kỷ yếu Lễ kỷ niệm Nguyễn Đình Chiểu*^[1] cùng với bộ *Sưu tập những bài báo về Nguyễn Đình Chiểu*^[2] và *Sưu tập bổ túc các bài báo về Nguyễn Đình Chiểu*^[3], bộ sưu tập này đã tập hợp 79 bài viết về Nguyễn Đình Chiểu từ đầu thế kỷ đến năm 1971, dĩ nhiên là chưa đầy đủ. Các bài viết xuất phát từ miền Bắc - Việt Nam Dân chủ cộng hòa không có mặt trong bộ sưu tập này. Đáng chú ý trong dịp này là bài của các tác giả như: Nguyễn Duy Cần, Ái Lan, Võ Văn Dung, Bàn Bá Lân, Vũ Bằng.

Nguyễn Duy Cần đề cập đến “Con người toàn diện của Nguyễn Đình Chiểu”, bài viết nhấn mạnh hai điểm: đặt con người Nguyễn Đình Chiểu trong hoàn cảnh xã hội Việt Nam thế kỷ 19, khẳng định cụ là một chiến sĩ bất khuất không chỉ trên lĩnh vực quân sự mà cả văn hóa; đối tượng mà các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu hướng đến là đông đảo quần chúng vì đó là lực lượng chủ yếu của những cuộc

[1]. Nhiều tác giả (1971), *Kỷ yếu Lễ kỷ niệm Nguyễn Đình Chiểu*, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn.

[2]. Nhiều tác giả (1971), *sđđ*.

[3]. Nhiều tác giả (1971), *sđđ*.

cách mạng, và trong tác phẩm của cụ, niềm tin chính thẳng tà là một triết lý lạc quan. Tiếp sau Nguyễn Duy Cần là Võ Văn Dung với đề tài “Đồ Chiểu chiến sĩ”, bài diễn thuyết này chứng minh Nguyễn Đình Chiểu là một chiến sĩ theo các giai đoạn: thời thanh xuân, Nguyễn Đình Chiểu đã chiến thắng được giặc danh lợi và giặc ái tình, khi bỏ công danh sắp thành từ Huế về Sài Gòn để tang mẹ, thương mẹ, đường xa lâm bệnh mắt mù lại bị hôn thê và cha mẹ vợ nuốt lời từ hôn. Nguyễn Đình Chiểu đã vượt qua được bi kịch cá nhân, lo cho nỗi đau của thiên hạ trở thành thầy giáo, thầy thuốc nhằm cứu xác thịt, bồi đắp tinh thần cho đồng bào. Thời trung niên mù lòa, Nguyễn Đình Chiểu đã chiến đấu chống giặc xâm lăng bằng ngòi bút: *đâm mấy thẳng gian bút chẳng tà*, và theo diễn giả thì Nguyễn Đình Chiểu là một chiến sĩ chơn chánh, hơn nữa là một chiến sĩ cảm tử, dù kết cục thế nào thì “... cụ Đồ Chiểu không chịu thua, nghĩa binh không chịu thua”^[1]. Bài nói chuyện của Võ Văn Dung in trong *Kỷ yếu lễ kỷ niệm Nguyễn Đình Chiểu* là bản rút gọn, sau đó cũng trong năm 1971, tác giả cho xuất bản toàn văn có sửa chữa và đính kèm nhiều tư liệu quý do Hồ Hữu Tường cho mượn như *Nguyễn chi thế phổ* và *Sưu tập* gồm các bài văn tế và đường luật bát cú, do chính Nguyễn Đình Chiểu đọc cho các con viết. Bên cạnh đó tài liệu này cũng cho biết ít nhiều về nhân thân nguyên mẫu nhà họ Võ trong truyện *Lục Vân Tiên* cho đến thời điểm 1971.

Bài diễn thuyết cuối cùng trong dịp kỷ niệm này là “Người phụ nữ trong thi phẩm *Lục Vân Tiên*” của Ái Lan. Tác giả đã chọn hai nhân vật nữ trong *Lục Vân Tiên* là Võ Thể Loan và Kiều Nguyệt Nga để nói lên tính cách người phụ nữ Việt

[1]. Võ Văn Dung (1971), *Đồ Chiểu chiến sĩ*, Diễn giả xuất bản, Sài Gòn, tr.44.

Nam xưa và nay. Ý nghĩa của bài viết là tìm hiểu và xem xét Nguyễn Đình Chiểu đã quan niệm thế nào về tiết hạnh của người đàn bà đối với bản thân, với quốc gia xã hội và xem xét quan niệm ấy còn hợp thời không cũng như có đáng làm đề tài suy tư cho hoàn cảnh hiện tại không^[1]. Tác giả bài viết có cái nhìn khá mới với tinh thần chiêu tuyết cho nhân vật Võ Thị Loan khi cho rằng: "... nàng quả là gái có trinh có hiếu", tuy vẫn chỉ ra chỗ đáng chê trách khi sỉ vả nặng lời Vân Tiên khi chàng bị mù và tàn nhẫn khi âm mưu cùng Võ công hại Vân Tiên, về nhân vật này, tác giả kết luận như sau: "Nhưng dầu sao, nàng cũng đáng được giảm khinh, vì nàng vẫn là một nạn nhân của chế độ phong kiến và là một sản phẩm của cái gia đình bất nghĩa, bất nhân đó mà thôi"^[2]. Đây là ý kiến khá độc đáo và gần như là hiếm hoi, duy nhất trong lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu, khi có cái nhìn tuy vẫn lên án, chê trách nhưng vẫn cảm thông, tuy đôi chỗ vẫn còn bao biện cho nhân vật Võ Thị Loan. Đã thấy đâu đây tư tưởng và phương pháp phê bình nữ quyền trong bài viết này và qua đó cho thấy sức sống của hệ thống hình tượng nhân vật nữ trong các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đối với các thế hệ độc giả.

Cùng trong năm này 7/1971, Ban Báo chí Sinh viên Văn khoa Sài Gòn đã in ronéo *Số đặc biệt kỷ niệm Nguyễn Đình Chiểu*, tập hợp các bài viết của các tác giả: Nguyễn Văn Trung, Chu Ly, Hoàng Nghĩa, Lê Thị Cao Nguyên, Nguyễn Quang Tô, Thanh Thương, Thiếu Sơn, Võ Đình... (cho đến thời điểm hiện tại, tác giả chuyên luận vẫn chưa tiếp cận được tài liệu này mà chỉ biết sự tồn tại của nó căn cứ vào

[1]. Nhiều tác giả (1971), *sđd*, tr.68.

[2]. Nhiều tác giả (1971), *sđd*, tr.77.

cuốn *Thư mục về Nguyễn Đình Chiểu*).

Năm 1973, tạp chí *Bách Khoa* còn có cuộc trao đổi giữa Hồ Hữu Tường và Ng[h]ê Bá Lí xoay quanh một bài thơ được cho là của Nguyễn Đình Chiểu.

Năm 1974, thêm một bản *Lục Vân Tiên tường chú* được xuất bản tại Sài Gòn, do Ngọc Hồ và Nhất Tâm khảo dịch và chú dẫn. Phần “Dẫn” là một nghiên cứu khá công phu các mặt về tác giả Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm *Lục Vân Tiên*. Phần “Phụ lục” của sách có nguyên bản gia phả Nguyễn Đình Chiểu - Nguyễn chi thế phổ do Nguyễn Văn Y sưu tầm và dẫn dịch. Cùng thời điểm này nhà nghiên cứu Bùi Đức Tịnh công bố 2 tập nghiên cứu có tên *Văn học và ngữ học I* và *II* (1974), năm 1999 tái bản có bổ sung, đổi tên sách thành *Ngôn ngữ học và văn học* (2 tập), một số vấn đề về văn bản tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu được đề cập chủ yếu trong tập 2, phần 2 chương IV của sách này.

Văn học sử thời kháng Pháp (1858-1945) (1974)^[1], của Lê Văn Siêu có lẽ là một trong những công trình cuối cùng của miền Nam trước khi giang sơn thu về một mối. Nguyễn Đình Chiểu thuộc về thời kỳ đầu của sách: thời kỳ xâm lăng thuộc xu hướng bất cộng tác, các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu được tác giả sách này quan niệm là tiếng nói của đạo lý; Lê Văn Siêu chỉ khảo sát các truyện thơ và đánh giá cao *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* chủ yếu trên phương diện trí nhớ của cụ Đồ. Nhìn chung, công trình này trình bày đại khái và sơ lược về nội dung các tác phẩm, về phương pháp tiếp cận vẫn là lối biên niên tập hợp các sự kiện văn học không đem lại gì mới trong việc nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu.

[1]. Lê Văn Siêu (1974), *Văn học sử thời kháng Pháp (1858-1945)*, Trí Đăng, Sài Gòn.

Nhận xét tổng quát về tình hình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu tại các đô thị miền Nam trước ngày thống nhất đất nước có thể thấy các ý kiến của Thạch Phương (1972)^[1], Vũ Quang Vinh - Tôn Thảo Miên (1979)^[2] là những ý kiến chân thành và nghiêm túc cũng như thể hiện sự công phu trong việc bao quát một lượng lớn tư liệu về Nguyễn Đình Chiểu. Trong bài “Nguyễn Đình Chiểu và những người cầm bút ở các thành thị miền Nam”, Thạch Phương nhận xét như sau: một số không ít bài báo bàn chung chung, lặp lại những ý kiến cũ, một số quan điểm lạc hậu vẫn còn rơi rớt đâu đó trong nhiều bài báo khi phân tích tư tưởng thế giới quan Nguyễn Đình Chiểu; một nhược điểm khác khá phổ biến trong phương pháp nghiên cứu của các tác giả miền Nam là sự tách rời nhà thơ ra khỏi hoàn cảnh lịch sử. Do đó, hoặc họ dễ rơi vào lối suy diễn máy móc, hoặc đi đến chỗ gán ghép cho nhà thơ những điều mà hoàn cảnh và thời đại nhà thơ không cho phép. Bài viết đã chỉ ra thái độ của những trí thức chân chính cũng như nhà cầm quyền miền Nam lúc bấy giờ đối với di sản tinh thần của Nguyễn Đình Chiểu ở miền Nam, chỉ ra động cơ và ý đồ đích thực của việc kỷ niệm rầm rộ 83 năm ngày mất Nguyễn Đình Chiểu là “... nằm trong chủ trương trở về của chính sách văn hóa văn nghệ ngụy dân tộc”^[3]. Bên cạnh đó vẫn có “nhiều nhà trí thức đứng đắn khác cũng tỏ ra một thái độ nghiêm túc khoa học. Những tác giả này biết gắn liền việc nghiên cứu nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu với những vấn đề sôi bỏng của đất nước, của dân tộc. Do đó, những bài viết của họ

[1]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*.

[2]. Vũ Quang Vinh - Tôn Thảo Miên (1979), *tlđđ*.

[3]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*, tr.574.

sinh động và mang ý nghĩa thiết thực. Đáng chú ý nhất là bài của Đông Tùng và Thiếu Sơn”^[1]. Họ đến với tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu với tinh thần bảo vệ văn hóa dân tộc. Cách đọc của các tác giả này cho thấy chân dung văn học Nguyễn Đình Chiểu tại miền Nam trước năm 1975 không phải chỉ là những gam màu ảm đạm như ẩn dật, bi quan, náo nùng, phủ nhận những bình diện tích cực của văn chương Nguyễn Đình Chiểu vô tình hay cố ý đã buông xuôi cho cái ác mặc sức hoành hành... Cùng một đường hướng nghiên cứu với Thạch Phương, hai tác giả Vũ Quang Vinh và Tôn Thảo Miên đã “Điểm lại vài nét về tình hình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu ở miền Nam trước ngày giải phóng” (1979), hai tác giả này đã chia việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu ở miền Nam trước đây theo hai khuynh hướng chính: 1. Khuynh hướng lợi dụng danh nghĩa Nguyễn Đình Chiểu để thực hiện mục đích chính trị đen tối; 2. Khuynh hướng tô đậm thổi phồng những hạn chế trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu. Bên cạnh hai khuynh hướng trên đây các tác giả cũng nhận thấy: “lác đác có những biểu hiện tiến bộ trong khi tìm hiểu, đánh giá Nguyễn Đình Chiểu. Xét trong toàn bộ các công trình nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu những biểu hiện này phát triển không được mạnh mẽ”^[2]. Các ý kiến vừa dẫn trên đây, đặt trong thời điểm mà nó xuất hiện là cần thiết, kịp thời và chính xác khi chỉ ra ý đồ đích thực của nhà cầm quyền của chế độ Việt Nam Cộng hòa khi tiến hành các hoạt động kỷ niệm và nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu là: “Không phải chỉ những người cộng sản chống Mỹ mới là yêu nước, mà chính quyền ngụy cũng

[1]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*, tr.578.

[2]. Vũ Quang Vinh - Tôn Thảo Miên (1979), *tlđđ*, tr.12.

có lòng yêu nước”^[1].

Đặc điểm xuyên suốt của quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu ở cả hai miền Nam - Bắc trong giai đoạn này là: miền Nam là quê hương cụ Đồ nhưng việc sưu tầm, đánh giá có trách nhiệm và công phu về con người và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu lại là giới nghiên cứu miền Bắc.

Con người và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu thường được giới nghiên cứu miền Bắc đánh giá cao tinh thần yêu nước và nhập cuộc, nói khác đi là nhìn nhận thiên về con người chức năng. Những nhà nghiên cứu miền Nam tuy cũng nói đến các nội dung trên nhưng lại khai thác một Nguyễn Đình Chiểu ẩn dật và yếm thế và thường dựa vào các tác phẩm cuối đời.

Năm 1965, tại vùng giải phóng, Mặt trận Giải phóng miền Nam đã có *Giải thưởng văn nghệ Nguyễn Đình Chiểu*, các tác phẩm văn học đoạt giải thưởng này đã đưa tên tuổi tác giả của nó lên hàng trụ cột của văn học Việt Nam hiện đại như: *Người mẹ cầm súng* của Nguyễn Thi, *Bức thư Cà Mau* (truyện và ký) của Anh Đức, *Vẽ làng* (truyện ngắn) của Phan Tú, *Rừng Xà nu* (truyện ngắn và bút ký) của Nguyễn Trung Thành và Nguyễn Thiều Nam, *Hòn Đất* (truyện) của Anh Đức.

1.7. NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HỌC SAU 1975

Đây là giai đoạn có nhiều thành tựu nhất trong lịch trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu cho đến thời điểm hiện tại. Do tính chất phong phú và phức tạp của các cách tiếp cận - cách đọc, chúng tôi tạm chia thành các khuynh hướng như:

[1]. Vũ Quang Vinh - Tôn Thảo Miên (1979), *tlđđ*, tr.6.

văn học sử, thể loại, thi pháp học,...

1.7.1. Sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu từ điểm nhìn văn học sử

Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX của Nguyễn Lộc in lần đầu năm 1971, tái bản năm 1976, 1992, và đến năm 1999 gộp lại thành *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII - hết thế kỷ XIX*. Công trình này vẫn chia sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu làm hai giai đoạn trước và sau ngày Pháp đánh Nam Bộ và tương ứng với nó là *Lục Vân Tiên* và thơ văn yêu nước. Với tác phẩm *Lục Vân Tiên*, Nguyễn Lộc cho rằng nó đề cao nhân nghĩa và truyện này viết ra là để kể hơn là ngâm, đồng thời truyện kế thừa truyền thống nói về của dân gian, ảnh hưởng mạnh của truyện Nôm bình dân hơn là truyện Nôm bác học. “Trong thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu, lần đầu tiên người nông dân đi vào văn học một cách cụ thể với tư cách người anh hùng chống xâm lược”^[1]. Nguyễn Lộc cũng cho rằng thơ văn yêu nước đã trải qua một chặng đường phát triển từ tin tưởng hy vọng sang bi quan, thất vọng. Tư tưởng bi quan, thiếu tin tưởng của ông không những thể hiện trong hình tượng, mà cả trong nhận thức duy lý^[2]. Nhận định tổng quát của công trình này về Nguyễn Đình Chiểu là “người mở đầu cho văn học nửa cuối thế kỷ XIX, là nhà thơ tiêu biểu nhất cho dòng văn học yêu nước chống Pháp”^[3]. *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX*, trong một chừng mực nhất định đã trình bày về quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu, dù

[1]. Nguyễn Lộc (1999), *sđd*, tr.653.

[2]. Nguyễn Lộc (1999), *sđd*, tr.658-660.

[3]. Nguyễn Lộc (1999), *sđd*, tr.634.

là bước đầu và cũng chỉ là tiếp nhận trên bình diện nghiên cứu nhưng đây là điểm mới so với các công trình văn học sử không chỉ trong giai đoạn này. Phần viết về Nguyễn Đình Chiểu được xem như là sự tổng kết thành tựu của quá trình nghiên cứu trước đó và mở ra một hướng đi mới. Đây là giáo trình dành cho sinh viên khoa ngữ văn các trường đại học tổng hợp nên cách trình bày có khác với sách của đại học sư phạm. Giáo trình này, mục đích là đào tạo cán bộ nghiên cứu nên đề cập đến những vấn đề còn tranh cãi như thời điểm sáng tác các tác phẩm cụ thể, nguồn gốc truyện *Tây Minh*, sự vận động của tư tưởng Nguyễn Đình Chiểu từ *Lục Vân Tiên* đến *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* cũng như trình bày cả một bình diện của lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu. Trong khi đó giáo trình của sư phạm chỉ trình bày những gì đã thống nhất và đồng thuận về di sản của cụ Đồ. Sau này, tại hội thảo về Nguyễn Đình Chiểu năm 1982 Nguyễn Lộc đã trở lại vấn đề trên với bài “Những cống hiến đặc sắc của Nguyễn Đình Chiểu trong lịch sử văn học dân tộc”^[1], bài viết tiếp tục khẳng định lại những gì đã viết trước đây trong *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX* như toàn bộ sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đều bằng chữ Nôm, Nguyễn Đình Chiểu không chỉ tiêu biểu cho văn học Nam Bộ mà còn tiêu biểu cho một giai đoạn phát triển của lịch sử văn học dân tộc, người nông dân trong thơ văn yêu nước chống Pháp được thể hiện như những anh hùng dân tộc, *Lục Vân Tiên* là để kể chứ không phải để ngâm như Kiều, ở Nam Bộ gọi là nói *Lục Vân Tiên*, đặc sắc của truyện thơ này là tính chất hành động phong phú của nó. Nguyễn Đình Chiểu là người đề cao đạo Nho nhưng lại là ngọn cờ đầu

[1]. Nhiều tác giả (1982), *tlđđ*.

chống Pháp vì ông nhấn mạnh nhân nghĩa và nó có nội dung đạo đức nhân dân rõ nét. Cái mới của bài viết là ở luận điểm ảnh hưởng của nhà văn với thời đại và các thế hệ tiếp theo không chỉ ở tác phẩm mà còn là cuộc đời và nhân cách, và Nguyễn Đình Chiểu chính là người trong số ít đó.

Chúng tôi đặc biệt lưu ý đến công trình *Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao càng nhìn càng sáng* (1982, tái bản 2002)^[1] có thể xem đây là sự tổng kết thành quả nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu của nhà nghiên cứu Lê Trí Viễn. Trước đó, năm 1962, cùng với Phan Côn, ông đã chấp bút chương về “Nguyễn Đình Chiểu trong lịch sử văn học Việt Nam”, tập 4a, 1858- đầu thế kỷ XX, khảo sát qua thân thế và sự nghiệp, nội dung và tư tưởng thơ văn Nguyễn Đình Chiểu, nêu bật lên tư tưởng nhân nghĩa và lòng yêu dân thiết tha, các tác giả sách này chứng minh Nguyễn Đình Chiểu đã có một cái nhìn mới mẻ về người nông dân, hết sức ca ngợi các lãnh tụ nghĩa quân và triệt để chống bọn tay sai chia cắt đất nước. Công trình mở đầu giới thiệu về bối cảnh lịch sử Việt Nam thế kỷ 19 và tiểu sử và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu. Tiếp đó tìm hiểu những vấn đề chung về nội dung và nghệ thuật các tác phẩm của cụ Đồ, sau khi đi sâu vào phân tích hai bài thơ tiêu biểu là *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* và *Ngóng gió đông* là xác định những đóng góp cho cuộc đời và vị trí trong văn học. Khi đề cập đến các nhân tố hình thành nên con người Đồ Chiểu, ông viết: “cái căn bản quyết định chiều hướng vẫn có một: đó là tính cách nhân dân lục tỉnh ở Nguyễn Đình Chiểu và đời sống như nhân dân ở ông”^[2]. Về tác phẩm *Dương Từ - Hà Mậu*, Lê Trí Viễn cho đó là một truyện thơ

[1]. Lê Trí Viễn (2002), *sđđ*.

[2]. Lê Trí Viễn (2002), *sđđ*, tr.62-63.

đồ sộ và vấn đề mà tác giả nhắm tới là chính đạo, một vấn đề ý thức hệ. Nội dung các sáng tác của cụ Đồ, theo Lê Trí Viễn, là đã đi từ lý tưởng đạo nghĩa đến chủ nghĩa yêu nước, cũng như vai trò của người nông dân và những chân lý lớn trong truyền thống giữ nước. Chuyên luận cũng đề cập đến đối tượng phụ nữ và trẻ em trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu. Các vấn đề nghệ thuật của Nguyễn Đình Chiểu được quan tâm trong công trình này là yếu tố dân gian - yếu tố tự thuật, màu sắc miền Nam và nhấn mạnh vào tính chất trữ tình đạo lý, các đặc trưng thẩm mỹ như các bình diện của cái bi và cái hài, trong đó nhấn mạnh vào cái bi hùng cao cả qua các bài văn tế là những phát hiện có ý nghĩa. Ông đánh giá bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* là tác phẩm lớn đầu tiên của Nguyễn Đình Chiểu mở đầu cho dòng văn thơ yêu nước trong thời kỳ mới. Kết thúc công trình là chỉ ra những đóng góp to lớn của Nguyễn Đình Chiểu trên các phương diện cuộc đời, đất nước, nhân dân và lịch sử, từ làm dân, làm người, làm thầy, làm thuốc luôn là người đứng đầu và đi trước thời đại. Sau khi chỉ ra những đóng góp ấy của cụ Đồ, kết luận về vị trí của Nguyễn Đình Chiểu trong văn học là "... chiếm vị trí hàng đầu trong văn học dân tộc ở giai đoạn lịch sử này"^[1]. Theo chúng tôi, cái mới nhất của công trình này là ở đoạn sau: "Phương pháp nghiên cứu lâu nay mới quan tâm đến khâu cuộc sống - tác giả - tác phẩm, còn khâu tác phẩm cuộc sống chỉ mới đề cập qua. Trong vòng đời một áng văn, đó là một giai đoạn có lẽ quan trọng bậc nhất, lý do tồn tại của nó là ở đây, nó đóng góp được gì cho cuộc sống là ở đây"^[2]. Đây là một quan điểm khá mới từ góc

[1]. Lê Trí Viễn (2002), *sđd*, tr.218.

[2]. Lê Trí Viễn (2002), *sđd*, tr.211.

nhìn văn học sử về Nguyễn Đình Chiểu. Lê Trí Viễn yêu cầu, đề xuất nhìn nhận sáng tác của nhà thơ này trong số phận lịch sử của nó. Mới so với những người cùng thời đã đành mà còn là một nỗ lực với chính những gì ông đã viết về Nguyễn Đình Chiểu trước đó trong *Lịch sử văn học Việt Nam*, tập 4a, in lần đầu năm 1962, sau năm 1975 vẫn được tái bản và sử dụng trong các trường đại học sư phạm. Bên cạnh một giọng văn mượt mà đầy cảm xúc và cảm thụ khá tinh tế về văn chương Nguyễn Đình Chiểu thì ở điểm vừa trình bày trên đây còn cho thấy Lê Trí Viễn - qua công trình này khá nhạy bén với lối tiếp cận tác phẩm từ phía người đọc hay nói cách khác là phải có cả lịch sử những cách đọc và số phận tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu qua những cách đọc đó.

Nhìn Nguyễn Đình Chiểu theo hướng văn học sử còn có thể kể đến ý kiến của Trịnh Thu Tiết khẳng định “Vị trí Nguyễn Đình Chiểu trong văn học cận đại Nam Bộ”, qua các bình diện được khảo sát là ngôn ngữ, tính hiện thực, nhân vật và tính cách nhân vật và sự ảnh hưởng của nó, nhất là hình tượng người nông dân trong *Văn tế nghĩa dân chết trận Cần Giuộc* “... là một bước phát triển đột xuất, một thành tựu vượt bậc, không chỉ riêng thơ văn Nguyễn Đình Chiểu, của riêng văn học Nam Bộ mà của cả văn học dân tộc nói chung”^[1].

Lê Ngọc Trà chỉ ra sự đóng góp của “Nguyễn Đình Chiểu trong sự vận động của văn chương Việt Nam cận đại”, lập trường của Nguyễn Đình Chiểu từ thiên về đạo đức chuyển hẳn sang chính trị yêu nước, gắn yêu nước với thương dân, từ quan niệm về dân chung chung đến quan niệm cụ thể là

[1]. Nhiều tác giả (1982), *tlđđ*, tr.219.

nhân dân lao động, từ người anh hùng quân tử đến người anh hùng nông dân, từ phi thường chuyển sang bình thường “ý thức nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu đã phát triển một bước quan trọng”^[1]. Để cập đến tính cụ thể của ngôn ngữ nghệ thuật trong các tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu, bài viết cho rằng đây là sự gặp gỡ của hai xu hướng dòng văn hóa dân gian đang vươn lên tiếp cận với văn chương chuyên nghiệp và dòng văn chương chuyên nghiệp đang trở về gần bó với dân gian, với đời sống; Nguyễn Đình Chiểu là một kiểu nhà thơ - chiến sĩ và sáng tác của ông mang tính chất của một hiện tượng chuyển tiếp.

Tiểu luận “Những đặc điểm mang tính quy luật của sự phát triển văn học nhìn nhận qua sáng tác của một tác giả” của Trần Ngọc Vương sau khi trình bày khái quát về những hạn chế của quá trình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu thời gian qua, cho rằng đã đến lúc phải đặt ông trong tiến trình phát triển văn học dân tộc, xác định mối quan hệ giữa cuộc đời và tác phẩm với những gì xảy ra trước và sau đó, phải sử dụng những tiêu chí đặc trưng của văn học để phân tích lý giải, xét đoán về ông với tư cách tác giả văn học, chứ không phải như một chiến sĩ ái quốc lấy ngòi bút làm vũ khí, lấy văn học làm trận địa^[2]. Tác giả nêu lên những đóng góp quan trọng của Nguyễn Đình Chiểu về hệ thống chủ đề, đề tài, hình tượng văn học cơ bản, thể loại trong quá trình phát triển văn học Nam Bộ và văn học dân tộc. Theo Trần Ngọc Vương, chủ đề quán xuyên toàn bộ sáng tác Nguyễn Đình Chiểu là bảo vệ và thực hành Nho giáo, Nguyễn Đình Chiểu chú ý đến những con người bình thường và đó là

[1]. Nhiều tác giả (1982), *tlđđ*, tr.368.

[2]. Trần Ngọc Vương (1997), *sđđ*, tr.285.

bước đột biến trong sự phát triển của văn học dân tộc. “Ông trở thành người mở đầu cho trào lưu văn học chống ngoại xâm, giành độc lập dân tộc nhân danh toàn bộ dân tộc chứ không nhân danh một bộ phận, một thiểu số nào”^[1]. Hình tượng văn học cơ bản của Nguyễn Đình Chiểu là mẫu người trung nghĩa kết hợp với mẫu người anh hùng, với việc sáng tác ra hình tượng người anh hùng vô danh đại diện cho dân tộc, ông lại là người mở đầu và đứng ở vị trí tiên phong của trào lưu văn học chống ngoại xâm. Hệ thống thể loại mà Nguyễn Đình Chiểu có đóng góp là truyện Nôm và văn tế. Đây là bài viết có nhiều luận điểm và ý tưởng mới, sử dụng triệt để và nhất quán phương pháp loại hình và hệ thống, khi giả thuyết đặt Nguyễn Đình Chiểu trong cái nhìn so sánh và hệ thống của văn học chống chủ nghĩa thực dân chống chủ nghĩa đế quốc thì ông sẽ được ghi nhận như một tên tuổi có nhiều cống hiến. Tiểu luận cũng thẳng thắn chỉ ra về lý tưởng thẩm mỹ qua thái độ của Nguyễn Đình Chiểu với văn chương là không có gì mới lạ so với những nhà nho cùng thời và trước ông, Trần Ngọc Vương cũng cho rằng *Dương Tử - Hà Mậu* là tác phẩm xếp vào hạng yếu kém, ít có giá trị về mọi mặt^[2]. Bài viết này được viết nhân dịp 100 năm ngày mất cụ Đồ 1988, năm 1992 công bố rút gọn trên tạp chí *Văn học* và in toàn văn trong *Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung* (1997).

Gần đây Nguyễn. Q. Thắng, trở lại với Nguyễn Đình Chiểu qua bộ *Văn học Việt Nam nơi miền đất mới* (4 tập, 2007-2008), tác giả xếp các tác giả theo tiêu chí biên niên, không theo chủ đề hoặc khuynh hướng sáng tác, sách mở

[1]. Trần Ngọc Vương (1997), *sđd*, tr.292.

[2]. Trần Ngọc Vương (1997), *sđd*, tr.288.

đầu với tác giả Dương Văn An ở tập 1 và kết thúc với Từ Kế Tường tập 4. Bộ sách xếp Nguyễn Đình Chiểu vào tập 1^[1], chương IV. “Các danh gia thời tao loạn”, với tiêu đề “Nguyễn Đình Chiểu nhà thơ thất minh Nam Kỳ”. Đề cập về Nguyễn Đình Chiểu hết sức sơ lược, giới thiệu về con người và cuộc đời qua một tiểu truyện và trích dẫn 1 bài thơ *Chạy giặc (Tây)* và 2 bài *Văn tế nghĩa dân chết trận Cần Giuộc*, *Tế lục tinh sĩ dân trận vong văn*. Công trình này là sự mở rộng và bổ sung *Tiến trình văn nghệ miền Nam (1990-1998)*^[2] của chính tác giả trước đó. Theo những tiêu chí nghiêm ngặt thì công trình này chưa thể gọi là một bộ văn học sử mà chỉ là một số tư liệu về văn học sử miền Nam. Cùng một hướng này còn có *Lược khảo lịch sử văn học Việt Nam từ khởi thủy đến cuối thế kỷ 20* (2005)^[3] của Bùi Đức Tịnh.

Một số công trình văn học sử về văn học Việt Nam cuối thế kỷ 19 hay toàn bộ tiến trình văn học Việt Nam xuất bản trong giai đoạn này của các tác giả Nguyễn Phong Nam (1997)^[4], Nguyễn Phạm Hùng (1999) đều đánh giá về văn nghiệp và cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu tương đối thống nhất và đồng thuận, những chủ thể này đã nỗ lực nghiên cứu và tạo ra những sắc thái riêng, nếu Nguyễn Phong Nam nhìn thiên về thi pháp thì Nguyễn Phạm Hùng lại nhìn từ thể loại, và chính sự đa dạng về cách tiếp cận này lại

[1]. Nguyễn. Q. Thắng (2007), “Nguyễn Đình Chiểu nhà thơ thất minh Nam Kỳ”, in trong *Văn học Việt Nam nơi miền đất mới*, tập 1, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.287-299.

[2]. Nguyễn. Q. Thắng (1998), *Tiến trình văn nghệ miền Nam*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

[3]. Bùi Đức Tịnh (2005), *Lược khảo lịch sử văn học Việt Nam từ khởi thủy đến cuối thế kỷ 20*, Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. Nguyễn Phong Nam (1997), *Giáo trình Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

làm phong phú thêm lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu từ góc nhìn lịch sử văn học.

Nhà Việt Nam học người Nga N. I. Niculin trong hai công trình *Văn học Việt Nam (sơ thảo)* (1970) và *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX* (1976) đã đề cập đến Nguyễn Đình Chiểu như một tác giả tiêu biểu của văn học yêu nước nửa cuối thế kỷ 19. Hai công trình này mãi đến năm 2007 mới được dịch và công bố rộng rãi tại Việt Nam^[1]. Đối với các nhà nghiên cứu nước ngoài như trường hợp này thì nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu là để tiếp cận vào nền văn hóa văn học Việt Nam, hiểu về sức mạnh của dân tộc Việt Nam.

Văn học miền Nam lục tỉnh của Nguyễn Văn Hẫu cho đến thời điểm hiện tại đã in được 3 cuốn và vẫn còn tiếp tục, Nguyễn Đình Chiểu thuộc phạm vi khảo sát của tập ba *Văn học Hán Nôm thời kháng Pháp và thuộc Pháp*^[2], về Nguyễn Đình Chiểu gồm các mục: tiểu sử, tác phẩm, văn chương, nhận xét và trích tuyển thơ văn Nguyễn Đình Chiểu. Bộ sách này đánh giá khá cao con người và văn chương cụ Đồ, ông cho rằng “nhận xét văn chương Nguyễn Đình Chiểu nếu chỉ dựa vào *Lục Vân Tiên, Dương Tử - Hà Mậu, Ngư Tiều y thuật vấn đáp* thì quả là một thiếu sót lớn nếu không nói là đặc tội: tội nhìn ông phiến diện. Văn chương ông tuôn trào mãnh liệt qua những nhiệt hứng ùn ục trong lòng, phải nói rằng nó nằm trong những bài văn tế và trong những bài thơ luật sái lụy anh hùng của ông”^[3], nhà nghiên

[1]. N.I. Niculin (2007), *Lịch sử văn học Việt Nam*, Nxb. Văn học - Trung tâm nghiên cứu Quốc học. Nhiều người dịch.

[2]. Nguyễn Văn Hẫu (2012), *Văn học miền Nam lục tỉnh, tập ba - Văn học Hán Nôm thời kháng Pháp và thuộc Pháp*, Nxb. Trẻ.

[3]. Nguyễn Văn Hẫu (2012), *sđđ*, tr.95-96.

cứu này đi đến khẳng định bộ phận thơ văn yêu nước mà ông gọi là văn chương đối kháng: “đã biểu lộ một tài năng xuất sắc với hết cả hai mặt là bố cục lẫn tu từ”^[1]. Về sắc thái địa phương trong văn chương cũng như sự yêu thích của độc giả mọi tầng lớp nhân dân dành cho cụ Đồ, tác giả nhận xét như sau: “tác giả là người Nam Kỳ, tất nhiên bản chất văn chương được xây dựng trên căn gốc đó. Từ cảnh vật, cảm tình, lời lẽ, tác giả đều mượn, nghĩ và nói trên cung cách miền Nam”^[2]. Tác giả bộ sách nhận xét về tính chất địa phương đặc trưng trong văn chương cụ Đồ và đến lượt mình cách dùng từ và giọng văn nghiên cứu của Nguyễn Văn Hầu vẫn bị quy định bởi sắc thái này. Mức độ cập nhật tư liệu dùng làm cơ sở nghiên cứu trong bộ sách này nói chung và phần tư liệu về Nguyễn Đình Chiểu trong tập 3 nói riêng đều dừng lại ở trước 1975, nhưng những tư liệu đưa ra là chính xác và khách quan nên có sức thuyết phục; bên cạnh đó về quan niệm biên soạn, phương pháp trình bày, quan niệm về văn học và văn học sử là có chung cái nhìn với các nhà văn học sử miền Nam trước đây như Thanh Lăng, Phạm Thế Ngũ. Đó là công trình bao quát từ văn học dân gian đến hiện đại nhưng do cá nhân thực hiện và sự ảnh hưởng của các phương pháp nghiên cứu phương Tây như chú trọng đến văn bản, sử dụng phương pháp thực chứng. Biên soạn và đánh giá về tác giả và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu nói riêng và chung là cả toàn bộ tập sách của Nguyễn Văn Hầu trong *Văn học miền Nam lục tỉnh* là có nét khác biệt so với các bộ văn học sử do miền Bắc tiến hành trước đây và cả gần đây, điểm khác là mở rộng phạm vi

[1]. Nguyễn Văn Hầu (2012), *sđđ*, tr.97.

[2]. Nguyễn Văn Hầu (2012), *sđđ*, tr.100.

khảo sát - đánh giá sang các tác giả mà trước đây vẫn còn bị nghi kị và dè dặt như Tôn Thọ Tường, Phan Thanh Giản.

Công trình văn học sử mới nhất mà chúng tôi tiếp cận được đến thời điểm này có đề cập đến Nguyễn Đình Chiểu là *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX* của Trần Nho Thìn (2012)^[1], trong sách này, tiếp theo định hướng tiếp cận văn học Việt Nam từ góc nhìn văn hóa đã có từ các công trình công bố trước đó như *Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa*; đã xét Nguyễn Đình Chiểu trong tương quan không gian văn học Nam Bộ, mà cụ thể là văn học Gia Định đã làm nổi bật phong cách cá nhân tác giả cũng như phong cách thời đại mà Nguyễn Đình Chiểu sống và sáng tác.

1.7.2. Tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu dưới góc nhìn văn bản học

Từ sau ngày thống nhất đất nước, quá trình sưu tầm, nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu được nâng lên một bước, trong đó công tác về văn bản học đối với di sản cụ Đồ để lại ngày càng đặt ra cấp thiết.

Năm 1977 tạp chí *Văn học*, số 6 có bài của Cao Hữu Lượng “Một bản Nôm Dương Tử - Hà Mậu mới tìm thấy”, do Nguyễn Hữu Bưởi sưu tầm^[2]. Năm 1978 cũng trên tạp chí này, số 2 có bài của Vũ Văn Kính: “Thêm một bản Nôm Dương Tử - Hà Mậu vừa mới xuất hiện”, bản này gọi là bản Lê Minh Chí do Võ Văn Dung sưu tầm được và được xem là bản xưa nhất cho đến năm 1978. Trên số 2/1979 tạp chí này

[1]. Trần Nho Thìn (2012), *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2]. Cao Hữu Lượng (1977), “Một bản Nôm Dương Tử - Hà Mậu mới tìm thấy”, tạp chí *Văn học*, (6), tr.102-111.

cho công bố bài viết của Vương Hồng Sển: “Thêm một bản Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc mới sưu tầm được”.

Trong tình hình đó, sau một quá trình sưu tầm và nghiên cứu, các chuyên gia Hán - Nôm đã cho ra mắt văn bản *Nguyễn Đình Chiểu toàn tập* gồm 2 tập, tập 1 năm 1980 và tập 2 năm 1982^[1] nhân dịp kỷ niệm 160 năm ngày sinh nhà thơ. Tình hình lúc này yêu cầu phải có một văn bản đã được minh xác thỏa đáng để làm cơ sở cho quá trình đọc và hiểu chính xác ý đồ nghệ thuật của tác giả cũng như tái hiện lại một cách tổng quát quá trình lao động đó. Đó là những yêu cầu được đặt ra một cách chính đáng, khẩn trương và bộ toàn tập đã đáp ứng về cơ bản các yêu cầu trên. Mỗi tác phẩm trong toàn tập đều có lời dẫn gồm lịch sử văn bản, xử lý văn bản và phân đoạn. Trong “Lời dẫn văn bản *Lục Vân Tiên*”, các soạn giả đã chia lịch sử văn bản tác phẩm ra làm các thời gian như: những bản *Lục Vân Tiên* xuất bản khi tác giả còn sống gồm Duy Minh Thị in trước năm 1864, năm 1865 in lại do Tôn Thọ Tường trông coi, bản Ôbare 1864, bản Jano 1867, bản Aben de Misen 1883. Những bản quan trọng xuất bản sau khi tác giả mất gồm các bản trong Nam như bản Trương Vĩnh Ký 1889, bản Phạm Văn Thìn 1932, các bản ngoài Bắc gồm bản Nôm Tụ văn đường 1897, Liễu văn đường 1921, các bản Quốc ngữ ngoài Bắc gồm bản Văn Minh 1924, bản Nghiêm Liễn 1927, bản Dương Quảng Hàm 1944. Những bản *Lục Vân Tiên* xuất bản sau ngày hòa bình lập lại gồm bản Hoàng Ngọc Phách, Lê Trí Viễn, Vũ Đình Liên 1957, Vũ Đình Liên, Nguyễn Sĩ Lâm 1959, sau 1975 có bản của Nguyễn Thạch Giang. Bài viết này cũng

[1]. Ca Văn Thỉnh, Nguyễn Sĩ Lâm, Nguyễn Thạch Giang biên khảo và chú giải (1980-1982), *Nguyễn Đình Chiểu (toàn tập)*, 2 tập, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.

cho biết là các bản trong Nam thì bản Trương Vĩnh Ký là tốt nhất, còn ngoài Bắc là bản Văn Minh, sau 1954 bản của Vũ Đình Liên và Nguyễn Sỹ Lâm được đánh giá cao. Văn bản tác phẩm *Dương Tử - Hà Mậu* cũng được tiếp cận tương tự, các soạn giả chỉ ra 165 câu lục bát bị cắt trong bản in năm 1964 tại Sài Gòn và bản in trong toàn tập này đã khôi phục đầy đủ.

Tình hình văn bản nhóm Thơ và văn tế cũng được điểm qua lịch sử văn bản như các văn bản, riêng phần Thơ - Văn tế của toàn tập dựa vào bản Nôm chép tay của Sương Nguyệt Anh mới tìm được sau 1975 do cháu nội cụ Đồ bà Nguyễn Kim Phụng cung cấp. Văn bản *Ngư Tiều vấn đáp nho y điển ca* là dựa vào bản của Phan Khánh Vân (1911). Có thể cho rằng đây là bài nghiên cứu công phu về Nguyễn Đình Chiểu từ trước đến nay từ góc nhìn văn bản. Các kết quả sưu tầm và nghiên cứu này góp phần tạo nên sự thuận lợi cho việc tiếp cận di sản cụ Đồ trên bình diện rộng hơn và kiến tạo nên một cách đọc mới về Nguyễn Đình Chiểu.

Các giải nghĩa từ ngữ - chú thích và ngữ vựng trong toàn tập này đã được sử dụng lại trong công trình *Từ ngữ thơ văn Nguyễn Đình Chiểu* (2000) của Nguyễn Thạch Giang. Bài viết “Mấy nhận xét tổng quát về ngôn ngữ thơ văn Nguyễn Đình Chiểu” trong sách vừa dẫn của Nguyễn Thạch Giang đã góp phần tạo tiền đề và củng cố một hướng tiếp cận di sản cụ Đồ từ góc nhìn ngôn ngữ. Hưởng ứng dịp kỷ niệm 165 năm ngày sinh và 100 năm ngày mất cụ Đồ, trong các năm 1987 và 1989, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh đã công bố hai công trình *Từ ngữ thơ văn Nguyễn Đình*

Chiếu^[1] và *Từ điển truyện Lục Vân Tiên*^[2] của hai tác giả Nguyễn Quảng Tuân - Nguyễn Khắc Thuần.

Trong khoảng thời gian *Nguyễn Đình Chiểu toàn tập* được xuất bản (1980-1982) thì các nhà nghiên cứu như Vũ Văn Kính, Đoàn Khoách, Tạ Quang Phát, Cao Tự Thanh, Nguyễn Thị Thanh Xuân thuộc Tổ Cổ cận, Ban Văn học - Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh đã sưu tầm, hiệu đính, chú thích các tác phẩm như *Lục Vân Tiên*, *Dương Từ - Hà Mậu*, *Thơ văn yêu nước chống Pháp*, *Ngư Tiều y thuật vấn đáp*. Các tác phẩm này đã thể hiện sự công phu, nghiêm túc và được Ty Văn hóa thông tin 2 tỉnh Long An và Bến Tre xuất bản năm 1982. Để chính xác hơn về mặt văn bản học và cụ thể hơn về mặt lịch sử các nhà nghiên cứu thuộc Tổ Cổ cận, Ban Văn học - Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh đã phiên âm từ nghĩa sĩ trong bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* là nghĩa dân.

Trong hội thảo năm 1982 tổ chức tại Bến Tre^[3], những vấn đề văn bản các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu lại một lần nữa được đặt ra. Vũ Thanh Hằng cho rằng “Cần có một văn bản *Dương Từ - Hà Mậu* gắn với nguyên tác hơn”, sau khi chỉ ra những ưu và khuyết của các bản hiện có thì bản *Dương Từ - Hà Mậu* của Lê Minh Chí được xem là cổ nhất. Tác giả bài viết yêu cầu trong quá trình chỉnh lý văn bản cần lưu ý đến vấn đề phiên âm và chính tả, cần dựa vào các nguồn tư liệu mang ý nghĩa văn bản để có một văn bản *Dương Từ - Hà Mậu* chính thức và gắn với nguyên tác.

[1]. Nguyễn Quảng Tuân - Nguyễn Khắc Thuần (1987), *Từ ngữ thơ văn Nguyễn Đình Chiểu*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Nguyễn Quảng Tuân - Nguyễn Khắc Thuần (1989), *Từ điển truyện Lục Vân Tiên*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Nhiều tác giả (1982), *tlđđ*.

Lê Trung Hoa đưa ra các tiêu chí như từ địa phương, từ ngữ cổ, ngữ nghĩa, vần trong thơ và phép đối cũng như các tình tiết trong cốt truyện để góp phần giải quyết sự dị biệt giữa các bản *Lục Vân Tiên* trong tham luận “Thử nêu một số tiêu chí để giải quyết những điểm dị biệt trong các bản *Lục Vân Tiên*”.

Trả lời câu hỏi “Nguyễn Đình Chiểu có chữa lại Dương Từ - Hà Mậu hay không?” Trần Nghĩa cho là có và do vậy tác phẩm này có hai chủ đề tư tưởng: đấu tranh chống lợi dụng tôn giáo và đấu tranh chống giải pháp cắt đất cầu hòa. “Chỉ tiếc rằng công việc sửa chữa của Nguyễn Đình Chiểu chưa thực sự hoàn chỉnh, và đây là nguyên nhân sâu xa dẫn tới cái nhìn trái ngược nhau giữa Vũ Đình Liên cùng Vũ Ngọc Phan”^[1].

Bùi Đức Tịnh nêu lên “Một số vấn đề cần quan tâm trong công tác văn bản về Nguyễn Đình Chiểu” như việc sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu được cho là của người khác và của người khác lại gán cho Nguyễn Đình Chiểu; hiện tượng giữa nhiều bản của cùng một tác phẩm mà sự dị biệt về ngôn từ đưa đến sự thay đổi trong ý nghĩa và phương hướng giải quyết vấn đề mà bài viết đưa ra là nghiên cứu thật sát ngôn ngữ văn học do tác giả sử dụng và đi theo hướng này tác giả đoán định là *Lục Vân Tiên* được sáng tác khoảng từ 1851-1854. Những vấn đề Bùi Đức Tịnh trình bày ở đây phần lớn đã được tác giả viết trong *Văn học và ngữ học*, tập 2 (1974), chỉ có sự đoán định về thời gian sáng tác truyện thơ *Lục Vân Tiên* là mới.

Nguyễn Thị Thanh Xuân nêu lên “Mấy ý kiến về công tác văn bản tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu”, vì tác giả mù

[1]. Nhiều tác giả (1982), *tlđđ*, tr.493.

nên phải qua người trung gian ghi lại, trước khi in thành sách tác phẩm đã truyền khẩu trong nhân dân và niên đại nhiều tác phẩm là vấn đề còn tồn tại. Do đó phải phân biệt thực giả, phải nắm vững tiếng địa phương Nam Bộ và việc chú những điển tích còn phải được tiếp tục.

Trên tạp chí *Hán Nôm* số 2/1988, Cao Tự Thanh cho công bố bài viết “Thêm một số thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu”^[1], được sưu tầm từ sau 1982 gồm mấy câu đối, một bài thơ nhan đề *Tú tài Chiểu tự thuật*, và bài *Chúng tử tế mẫu văn*.

Năm 1994 có thêm một bản phiên âm *Lục Vân Tiên* ra Quốc ngữ do Trần Nghĩa và Vũ Thanh Hằng thực hiện.

Nguyễn Quảng Tuân bày tỏ sự nghi ngờ Nguyễn Đình Chiểu không phải là tác giả đích thực của truyện thơ *Lục Vân Tiên* qua bài “Nguyễn Đình Chiểu có phải là tác giả *Lục Vân Tiên* không?”^[2]. Tuy không đưa ra kết luận rõ ràng, nhưng qua cách trình bày tư liệu và biện luận thì bài viết này tán thành quan điểm của E. Villard cho rằng *Lục Vân Tiên* không phải do Nguyễn Đình Chiểu sáng tác. Trả lời nghi vấn khoa học Nguyễn Quảng Tuân nêu ra Nguyễn Phong Nam qua bài viết “Để làm rõ điều nghi vấn về truyện *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu”^[3] đã dùng các thao tác của phong cách học - thi pháp học và đi đến xác quyết *Lục Vân Tiên* đích thị là tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu. Cùng quan điểm với Nguyễn Phong Nam, Cao Tự Thanh

[1]. Cao Tự Thanh (1988), “Thêm một số thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu”, tạp chí *Hán Nôm*, (2).

[2]. Nguyễn Quảng Tuân (1994), “Nguyễn Đình Chiểu có phải là tác giả *Lục Vân Tiên* không?”, tạp chí *Văn học*, (8).

[3]. Nguyễn Phong Nam (1995), “Để làm rõ điều nghi vấn về truyện *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu”, tạp chí *Văn học*, (2), tr.37-41.

có bài “Người ta nghi ngờ cả Nguyễn Đình Chiểu sao?” (*Nghiên bút 10 năm - 1999*)^[1]. Dưới góc nhìn tiếp nhận về sự kiện này, chúng tôi cho rằng đây là một hình thức phản tiếp nhận, khi phủ định Nguyễn Đình Chiểu là tác giả của *Lục Vân Tiên* có lẽ người đưa ra ý kiến này - đã bị chi phối bởi không khí xã hội có phần phức tạp lúc bấy giờ và cả những tác động của những ý đồ phi học thuật.

Kỷ niệm 110 năm ngày mất cụ Đồ 1998, vấn đề văn bản truyện *Lục Vân Tiên* được trở lại với bài “Để có một văn bản *Lục Vân Tiên* gắn với nguyên tác hơn” của Lê Hữu, theo Nguyễn Ngọc Thiện trong *Nguyễn Đình Chiểu về tác gia và tác phẩm* thì dựa vào “phương pháp khảo sát của ngữ âm học so sánh và logic ngữ nghĩa học, Lê Hữu đề nghị những câu thơ như *Vợ Tiên là Trục chị dâu/ Bị Tiên một gậy chẳng rày mạng vong*, thành: *Vợ Tiên là bực chị dâu/ Bị tin một gậy, chẳng rày mạng vong*”^[2]. Nếu về sau, ý kiến này được chấp nhận thì nó đã nỗ lực góp phần tạo nên một tầm đón nhận mới về truyện thơ này. Ý kiến này ngay lập tức đã tạo ra sự tranh luận, đó là *Chỉ tại Vương Tử Trục noi gương Khổng - Nhan* của Nhất Tiếu^[3].

Năm 2003, Nhà xuất bản Giáo dục công bố một *Dị bản mới truyện Lục Vân Tiên* do Trường Thành sưu tầm^[4]. Bản này dài hơn 72 câu thơ so với bản *Lục Vân Tiên* trong Toàn tập Nguyễn Đình Chiểu, và quan điểm của người sưu tầm thiên về khả năng đây là bản truyện thơ *Lục Vân Tiên* đã qua thời gian lưu hành, truyền miệng lâu dài trong dân gian.

[1]. Cao Tự Thanh (1999), *Nghiên bút mười năm*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Ngọc Thiện (tuyển chọn và giới thiệu) (2001), *sđđ*, tr.21.

[3]. Nguyễn Ngọc Thiện (tuyển chọn và giới thiệu) (2001), *sđđ*.

[4]. Trường Thành (2003), *Dị bản mới truyện Lục Vân Tiên*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

Năm 2008 thêm một văn bản *Lục Vân Tiên, bản Nôm và bản Quốc ngữ cổ nhất*^[1] do Nguyễn Quảng Tuân phiên âm và chú thích, Nhà xuất bản Văn học và Trung tâm nghiên cứu Quốc học ấn hành năm 2008. Văn bản Nôm này do Nguyễn Quảng Tuân sưu tầm được tại một ngôi chùa ở tỉnh Long An, đây là bản được in từ năm 1864 về trước, còn được gọi là bản Duy Minh Thị, còn bản Quốc ngữ là bản Trương Vĩnh Ký, in lần thứ 5 năm 1901.

Một hình thức mới trong tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu từ góc nhìn văn bản cũng đã xuất hiện với việc Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc (2009) cho ra mắt một văn bản *Truyện Lục Vân Tiên bằng tranh*^[2] song song với văn bản thơ là lời thuyết minh các bức tranh được viết bằng văn xuôi. Văn bản thơ sử dụng trong sách này là bản *Lục Vân Tiên* do Phan Văn Hùm chú thích, Tân Việt xuất bản tại Sài Gòn năm 1956. Loại hình văn bản trình bày và thuyết minh bằng tranh và cả văn xuôi đã góp phần làm phong phú thêm các hình thức tiếp nhận *Lục Vân Tiên*. Tháng 6 năm 2016, Nhà xuất bản Văn hóa – Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh dưới sự hỗ trợ của Viện Viễn Đông bác cổ Pháp đã xuất bản bộ sách 2 tập – *Lục Vân Tiên cổ tích truyện*. Đây là bản *Lục Vân Tiên* do Abel des Michels dịch sang tiếng Pháp, còn gọi là bản 1883, tranh minh họa do họa sĩ Lê Đức Trạch thực hiện và là văn bản mới nhất được xuất bản trong khoảng vài năm gần đây.

Năm 2010-2011 vấn đề văn bản thơ *Lục Vân Tiên* lại được đặt ra trên *Hồn Việt*, số 49-50 giữa Cao Nguyệt Minh,

[1]. Nguyễn Quảng Tuân (phiên âm và chú thích) (2008), *Lục Vân Tiên, bản Nôm và bản Quốc ngữ cổ nhất*, Nxb. Văn học - Trung tâm nghiên cứu Quốc học.

[2]. Long Sơn – Thái Tuấn (minh họa), Trần Thái Kim Lý Thái Thuận (lời) (2009), *Truyện Lục Vân Tiên bằng tranh*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

Bát Sách^[1], Nguyễn Đức Dương^[2] xoay quanh bài thơ Nguyệt Nga trao cho Lục Vân Tiên, tiếp đó là trang website namkyluctinh.org cũng đã có loạt bài của tác giả Lê Mỹ Trung^[3] bàn về vấn đề này.

Tiếp cận di sản văn chương Nguyễn Đình Chiểu một cách khoa học và nghiêm túc chính xác luôn luôn là yêu cầu đặt ra đối với các nhà văn bản học. Ngay từ khi Nguyễn Đình Chiểu còn sống, công việc này đã được tiến hành và trải qua từng thời kỳ khác nhau từ bản in Quốc ngữ của Trương Vĩnh Ký năm 1889 đến bản gần đây nhất năm 2008 đã phản ánh sinh động nhu cầu và thái độ của công chúng. Cũng như phần lớn các văn bản Hán - Nôm khác, văn bản sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu được các nhà văn bản học trong quá trình chú thích và hiệu đính thường dựa vào bản gọi là bản trực mà được xem là tin cậy nhất, cho đến giờ là bản của Trương Vĩnh Ký. Từ ngữ trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu thường được xem xét trong mối quan hệ với văn học miền Nam thế kỷ 19 cũng như sắc thái địa phương Nam Kỳ lục tỉnh mà tác giả sử dụng trong văn bản. Quá

[1]. Cao Nguyệt Minh - Bát Sách (2011), “Bài thơ Kiều Nguyệt Nga đưa cho Lục Vân Tiên”, *Hồn Việt*, (49), ngày 11/8/2011.

[2]. Nguyễn Đức Dương (2011), “Nhận xét về bài trả lời “Bài thơ Kiều Nguyệt Nga đưa cho Lục Vân Tiên”, *Hồn Việt*, (50), ngày 15/9/2011.

[3]. Xem thêm:

- Lê Mỹ Trung (2010), “Bài thơ Kiều Nguyệt Nga tạ từ Lục Vân Tiên”, <http://namkyluctinh.org/a-vhbkhao/lemytrung-nguyetnga%5Bn%5D.pdf>, (truy cập ngày 15/5/2016).

- Lê Mỹ Trung (2010), “Đọc lại các đoạn thơ trong truyện Lục Vân Tiên bị bỏ qua”, <http://namkyluctinh.org/a-vhbkhao/lemytrung-doantholvt.pdf>, (truy cập ngày 15/5/2016).

- Lê Mỹ Trung (2010), “Đọc lại truyện Lục Vân Tiên, trả lại những gì của Nguyễn Đình Chiểu”, <http://namkyluctinh.org/a-vhbkhao/lemytrung-6vantien%5Bf%5D.pdf>, (truy cập ngày 15/5/2016).

trình tiếp cận sáng tác Nguyễn Đình Chiểu từ góc nhìn văn bản học qua công tác chú thích và hiệu đính cũng là quá trình thống nhất cách đọc và hiểu văn chương cụ Đồ.

1.7.3. *Lục Vân Tiên và mối quan hệ với thể loại truyện Nôm*

Trong ba truyện thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu thì *Lục Vân Tiên* được giới nghiên cứu quan tâm nhiều nhất. Các truyện Nôm của Nguyễn Đình Chiểu trong mối quan hệ - tương quan với thể loại truyện Nôm ngay từ năm 1982 đã được đặt ra trong tham luận “Xác định giá trị tác phẩm *Lục Vân Tiên* trong hệ thống truyện Nôm” của Nguyễn Ngọc Bích tại hội thảo về Nguyễn Đình Chiểu được tổ chức tại Bến Tre. Dựa vào cách phân loại nhà nho của Trần Đình Hượu, tác giả bài viết dù không trực tiếp phát biểu nhưng qua cách trình bày và lập luận đã cho thấy Nguyễn Đình Chiểu thuộc nhóm các nhà nho hành đạo, ông “... chăm sóc giữ gìn cho nhân vật của mình là đạo đức, là lễ làm người, là bổn phận, trách nhiệm. Đây là điểm phân biệt sâu sắc nhất về phương diện chủ đề giữa truyện *Lục Vân Tiên* với các truyện tài tử giai nhân trước đó” và bài viết kết luận “Tác phẩm cho thấy rõ tính hai mặt trong cách dàn dựng. Nguyễn Đình Chiểu đã chiêm chước và tổng kết được những đòi hỏi của văn học thế kỷ XVIII- nửa đầu thế kỷ XIX với đạo đức Nho giáo và đạo lý dân gian^[1]. Cũng trong hội thảo này còn có tham luận của Đoàn Xuân Kiên với tiêu đề “Chỗ đứng của *Lục Vân Tiên* trong quá trình phát triển thể loại truyện Nôm”. Sau khi xác định tác phẩm *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu không bị lạc hậu so với những yêu cầu của thời

[1]. Nhiều tác giả (1982), *tlđđ*, tr.293-294.

đại, tính dân tộc và tính hiện đại đã đạt đến mức độ hài hòa, tác giả bài viết đi đến khẳng định “xét từ ý hướng viết đến những thủ pháp xây dựng tác phẩm. Đặt trong mối liên hệ dọc theo chiều phát triển lịch sử của thể loại văn học, *Lục Vân Tiên* vẫn xứng đáng là một tác phẩm văn học có giá trị ở thời đại mà nó ra đời”^[1].

Đến năm 1988, kỷ niệm 100 năm ngày mất Nguyễn Đình Chiểu, tạp chí *Văn học* cho đăng bài “Bàn về Nguyễn Đình Chiểu - người nghệ sỹ từ và trong truyện Nôm” của Trần Đình Hượu. Bài viết có những phát hiện mang tính gợi mở với hai ý tưởng đặc biệt: 1) cần nhìn truyện Nôm của Nguyễn Đình Chiểu như một điểm rẽ của truyện Nôm về lịch sử và trong một khung văn hóa đặc thù, thay vì đối sánh để chỉ ra chúng không có được sự tinh tế văn chương như *Truyện Kiều* và một số tác phẩm khác; 2) chính với truyện Nôm Nguyễn Đình Chiểu bộc bạch được những nguyên tắc ứng xử quan trọng nhất của mình - một nghệ sỹ - trước những ước thúc về đạo đức, quan niệm văn chương và bối cảnh lịch sử bất thường. Khi xem xét trong tương quan với các truyện Nôm khác mà tiêu biểu là *Truyện Kiều*, *Lục Vân Tiên* cũng viết về một đôi trai tài gái sắc, nhưng truyện Nôm *Lục Vân Tiên* khác, khác đến trái ngược với loại truyện tài tử giai nhân, “việc Nguyễn Đình Chiểu không để cho nhân vật của mình lẫn với đám tài tử giai nhân hào hoa phong nhã, không nói nhiều đến tình mà nhấn mạnh nghĩa, lễ, tín có một ý nghĩa lịch sử quan trọng về văn học”^[2]. Trần Đình Hượu cho rằng từ những truyện Nôm tài tử giai nhân sang những truyện Nôm của mình, Nguyễn Đình Chiểu đã gác

[1]. Nhiều tác giả (1982), *tlđđ*, tr.336.

[2]. Trần Đình Hượu (1988), “Bàn về Nguyễn Đình Chiểu - người nghệ sỹ từ và trong truyện Nôm”, tạp chí *Văn học*, (3-4), tr.65.

lại, với ít nhiều thái độ phê phán, phủ định xu hướng bàn về hạnh phúc tự do của con người gắn trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng. Nguyễn Đình Chiểu trao cho truyện Nôm chức năng của văn chương chính đạo, kể chuyện treo gương, trình bày, biện luận để giáo dục. Cuối bài viết Trần Đình Hượu đưa ra những kết luận đáng chú ý như: “Sự khác nhau giữa *Lục Vân Tiên* và *Truyện Kiều*, theo tôi là giữa truyện Nôm tài tử giai nhân và truyện Nôm Nguyễn Đình Chiểu, sự khác nhau giữa *Kiều* và *Nguyệt Nga*... là sự khác nhau về quan niệm văn học và cái đẹp. Trong lịch sử truyện Nôm nước ta, Nguyễn Đình Chiểu viết theo một xu hướng mới, khác truyện Nôm tài tử giai nhân... Nguyễn Đình Chiểu không những đưa văn học Nam Bộ vào văn học dân tộc mà còn góp phần mình, góp cái mới cho văn học dân tộc... *Truyện Nôm* của Nguyễn Đình Chiểu, về mặt lịch sử, cắt ngang sự phát triển đó (đưa văn học vào hướng nhân đạo chủ nghĩa - người viết chú)... Cái mới đầu là chủ nghĩa nhân đạo nhưng yếu đuối bất lực trước đòi hỏi của dân tộc cũng phải gạt bỏ, xếp vào vị thế tồn tại cô lập. Đó là bi kịch của những mầm mống canh tân trong lịch sử văn học nước ta”^[1].

Nguyễn Văn Hoài trong bài viết “Thi pháp truyện thơ Nôm tài tử giai nhân và một số tiểu loại truyện thơ Nôm khác - nhìn từ góc độ nhân vật, cốt truyện” (2015)^[2], đã có cái nhìn khác khi xếp truyện thơ *Lục Vân Tiên* vào tiểu loại truyện thơ Nôm tài tử giai nhân do văn nhân Việt Nam tự sáng tác.

[1]. Trần Đình Hượu (1988), *tlđđ*, tr.73

[2]. Nguyễn Văn Hoài (2015), “Thi pháp truyện thơ Nôm tài tử giai nhân và một số thể loại truyện thơ Nôm khác - nhìn từ góc độ nhân vật, cốt truyện”, *Nghiên cứu Văn học*, (4), tr.100-111.

Nguyễn Huệ Chi^[1] trong bài viết về Nguyễn Thông năm 1985 đã có liên hệ tới Nguyễn Đình Chiểu và ông cho rằng đóng góp quan trọng của Nguyễn Đình Chiểu cho lịch sử văn học là đã đưa thể loại truyện thơ vào môi trường sinh hoạt xã hội và văn học hoàn toàn mới, đã bình dân hóa thể truyện này một cách hợp quy luật. Tiếp tục một thể loại đã phát tiết hết tinh hoa bằng cách dành cho nó một sự cải biến phần nào theo quy trình đi ngược lại truyền thống và tạo ra được một tác phẩm có hạng.

Kiều Thu Hoạch trong chuyên luận *Truyện Nôm lịch sử phát triển và thi pháp thể loại* (in lần đầu năm 1992, tái bản bổ sung năm 2007), dựa vào những tiền đề lý luận mới của V. Ia. Próp trong *Folklore và thực tại* cũng như của các nhà lý luận Trung Quốc và cả Alan Dundes để khảo sát truyện Nôm trong đó có ba truyện Nôm của Nguyễn Đình Chiểu nhưng chủ yếu là truyện *Lục Vân Tiên*. Tác giả chuyên luận quan niệm rằng sáng tác dân gian là cơ sở của truyện Nôm nói chung chứ không chỉ truyện Nôm bình dân. Chuyên luận đã chứng minh truyện thơ này thuộc về truyện Nôm bình dân dựa vào các tiêu chí dùng để kể, ngôn ngữ nói, mang tính tự truyện và sử dụng yếu tố thần kỳ như một thủ pháp nghệ thuật là một trong những đặc trưng thi pháp không thể thiếu của thể loại này. Kiều Thu Hoạch cho rằng *Lục Vân Tiên* thiên về văn học trình diễn và sáng tạo tập thể: “Có nhiều dấu hiệu cho thấy cụ Đồ Chiểu chỉ là người sáng tác đầu tiên; hơn nữa cả về nội dung đề tài, cốt truyện và hình thức nghệ thuật thì truyện *Lục Vân Tiên* cũng đều có đầy đủ những đặc trưng tiêu biểu của một truyện Nôm

[1]. Nguyễn Huệ Chi (2013), *Văn học cổ cận đại Việt Nam từ góc nhìn văn hóa đến các mã nghệ thuật*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

bình dân”^[1].

Chỉ ra “Những đề xuất cách tân thể loại trong truyện thơ Nôm Nguyễn Đình Chiểu” (2008), ông cho rằng ở các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đã xuất hiện cơ chế nhân vật đồng hiện song lập và chỉ có ở *Lục Vân Tiên* và bên cạnh đó là các tính cách song lập đối cực ở mỗi cặp nhân vật. Còn ở *Dương Từ - Hà Mậu* và *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* đã xuất hiện kiểu nhân vật lưỡng khả phi thập toàn và dạng nhân vật này là hiếm hoi, vì vậy, nó độc đáo, ít có, thậm chí riêng có ở hai truyện thơ này. Trên cơ sở đó nhà nghiên cứu đi đến kết luận “nếu trừu xuất để tổ hợp đồng quy các tính cách riêng rẽ trong LVT thành Con người đơn nhất (kết hợp với những gì đã được đề xuất - cũng một cách tự phát, vô thức - trong nghệ thuật nhân vật DT-HM và NTVĐ) sẽ có thể nhận ra lấp ló cái tính cách [đạo đức] của con người phức diện và đa khả đời thường đó! Nhưng lưu ý, phép đồng quy này chỉ làm được nhờ vào, chẳng hạn, cơ chế đồng hiện song lập, riêng có ở LVT của Nguyễn Đình Chiểu chứ không phải ở một truyện thơ Nôm bất kỳ của một tác giả nào khác!”^[2].

Gần đây tác giả Đinh Thị Khang, Lê Thị Hồng Minh^[3], Nguyễn Thị Nhàn đã có những bài viết đáng chú ý về vấn đề này. Nếu như hai tác giả đầu quan tâm đến ngôn ngữ nhân vật trong truyện Nôm thì tác giả sau lại quan tâm đến

[1]. Kiều Thu Hoạch (2007), *Truyện Nôm lịch sử phát triển và thi pháp thể loại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.212.

[2]. Phạm Văn Phúc (2008), “Nguyễn Đình Chiểu với vấn đề cách tân thể loại trong truyện thơ Nôm”, *Nghiên cứu Văn học*, (5), tr.37.

[3]. Lê Thị Hồng Minh (2002), *Ngôn ngữ nhân vật trong truyện thơ Nôm bác học*, luận án tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

thi pháp cốt truyện; chuyên luận *Thi pháp cốt truyện truyện thơ Nôm và Truyện Kiều* đã đưa ra cách phân loại truyện Nôm dựa vào tiêu chí nội dung truyện, gồm có năm loại và các truyện Nôm của Nguyễn Đình Chiểu được xếp vào loại truyện luân lý đạo đức. Kết cấu của truyện Nôm *Lục Vân Tiên* theo Nguyễn Thị Nhàn là loại kết cấu không theo trình tự thời gian, đảo trật tự thời gian sự kiện và kết cấu trùng điệp, lồng ghép^[1]; còn *Ngư Tiều vấn đáp nho y diễn ca* thuộc loại kết cấu đối đáp^[2]. Công trình mới nhất về vấn đề này mà chúng tôi tiếp cận được là *Nguyễn Đình Chiểu trong thể loại truyện Nôm*, luận văn thạc sĩ của Đỗ Thị Huyền.

Đồng thời qua hướng nghiên cứu này đã thể hiện bản lĩnh của các chủ thể nghiên cứu đã góp phần tạo ra một góc nhìn mới, làm phong phú thêm nội dung các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu.

1.7.4. Nguyễn Đình Chiểu từ quan điểm thi pháp học

Tiếp cận Nguyễn Đình Chiểu từ sau năm 1975 theo hướng thi pháp học nổi bật lên là các bài viết của Nguyễn Phong Nam như: “Đặc sắc của không gian nghệ thuật truyện Lục Vân Tiên” (1991), “Hình tượng thời gian trong truyện Nôm Nguyễn Đình Chiểu” (1992), “Để làm rõ điều nghi vấn về truyện Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu” (1995), tập trung nhất là công trình *Nguyễn Đình Chiểu từ điểm nhìn thi pháp học*^[3], nguyên là luận án phó tiến sĩ đã bảo vệ thành công trước đó tại Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh năm 1994. Đóng góp lớn của công trình này là

[1]. Nguyễn Thị Nhàn (2009), *Thi pháp cốt truyện truyện thơ Nôm và Truyện Kiều*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr.178.

[2]. Nguyễn Thị Nhàn (2009), *sđđ*, tr.201-202.

[3]. Nguyễn Phong Nam (1997), *sđđ*.

phát hiện ra con người đạo đức trong thế giới nghệ thuật của Nguyễn Đình Chiểu, tác giả chuyên luận cho rằng: “Nguyễn Đình Chiểu có xu hướng tuyệt đối hóa sự chi phối của đạo đức để tô đậm, nhấn mạnh ý nghĩa đạo đức của hình tượng. Điều này khác xa so với các tác giả khác”^[1]. Thời gian trong các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu ít được mô tả trực tiếp, khắc họa tính cách nhân vật bằng hành động. “Thời gian trong Lục Vân Tiên là thời gian hành động”^[2] “thời gian nghệ thuật trong truyện của Nguyễn Đình Chiểu là thời gian có tính chất phiếm định”^[3]. Về kết cấu của truyện thơ Nôm Nguyễn Đình Chiểu, theo tác giả chuyên luận thì theo tiêu chí đạo đức đã được chia làm 2 nhóm thiện ác rõ ràng, “sự đối lập, đối chiếu, bổ sung cho nhau về phẩm chất đạo đức và lấy đó làm nguyên tắc tổ chức hệ thống nhân vật”^[4]. Ngôn ngữ truyện Nôm Nguyễn Đình Chiểu có một đặc điểm đáng lưu ý, đấy là sự chi phối, sự xuyên thấu của một cuộc hội thoại về đạo lý, đạo đức, giọng điệu giáo huấn, lời thuyết giảng trực tiếp với đối tượng của mình. Và việc “khảo sát ngôn từ truyện thơ trên các cấp độ văn bản, ngữ pháp, từ vựng, các biện pháp tu từ... có thể thấy được sự nhất quán trong ý đồ nghệ thuật lẫn cách thức thực hiện của nhà văn”^[5]. Trong xu thế chung của nghiên cứu, phê bình thời đổi mới, phong cách học và thi pháp học đã mở ra một hướng mới nghiên cứu đầy triển vọng về Nguyễn Đình Chiểu mà kết quả đầu tiên là khá mỹ mãn qua phần “Xung

[1]. Nguyễn Phong Nam (1997), *sđđ*, tr.51.

[2]. Nguyễn Phong Nam (1997), *sđđ*, tr.81.

[3]. Nguyễn Phong Nam (1997), *sđđ*, tr.85.

[4]. Nguyễn Phong Nam (1997), *sđđ*, tr.93

[5]. Nguyễn Phong Nam (1997), *sđđ*, tr.128.

quanh vấn đề tác giả truyện *Lục Vân Tiên*”, trên các cứ liệu và thao tác của ngôn ngữ học, phong cách học, phần này đã góp phần làm sáng tỏ nghi vấn đã tồn tại nhiều năm và đến năm 1994 lại được Nguyễn Quảng Tuân đặt ra. Qua khảo sát phong cách tác giả và tác phẩm, Nguyễn Phong Nam đã có cơ sở chắc chắn khẳng định *Lục Vân Tiên* là sáng tác của chính Nguyễn Đình Chiểu. Công trình *Nguyễn Đình Chiểu từ điểm nhìn thi pháp học* đã chứng tỏ: khi có sự thay đổi của kinh nghiệm thẩm mỹ dựa trên cơ sở một phương pháp nghiên cứu đúng sẽ đưa đến những phát hiện mới về giá trị tác phẩm.

Một số hướng tiếp cận đáng chú ý khác

Tình hình nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu giai đoạn này được thể hiện rõ nhất qua tập kỷ yếu kỷ niệm 160 năm ngày sinh nhà thơ được tổ chức tại Bến Tre ngày 29-30/6/1982. Qua hội thảo này^[1], những vấn đề như tiểu sử Nguyễn Đình Chiểu đã được tiếp tục đặt ra và giải quyết với bài viết của Lê Văn Hảo, Mai Huỳnh Hoa, Đoàn Khoách, Đoàn Tứ; bên cạnh đó là những vấn đề về phương pháp và nghệ thuật cũng tiếp tục được giải quyết qua tham luận của các tác giả như: Mai Cao Chương, Nguyễn Trung Hiếu, Hoàng Thiệu Khang, Đặng Văn Lung, Chu Văn Sơn, Huỳnh Ngọc Trảng, Lâm Vinh, La Yên,...

Các vấn đề về văn bản và ngôn ngữ đã được giải quyết trên một tầm cao mới với các tên tuổi như: Trần Kim Anh, Hoàng Thị Ngọc, Nguyễn Đức Dương, Nguyễn Công Đức, Trần Thị Ngọc Lang, Nguyễn Công Lư, Nguyễn Tá Nhí, Trịnh Sâm, Đào Thản, Hoàng Tuệ,...

[1]. Nhiều tác giả (1982), *tlđđ*.

Bình diện Nguyễn Đình Chiểu lương y với tác phẩm *Ngư Tiều y thuật vấn đáp* được đề cập đến với bài viết của Lê Trần Đức, Vũ Văn Kính, Trần Hữu Nghiệp, Nguyễn Tri Tài, Phạm Xuân Chi.

Tác phẩm ít được nhắc đến như *Dương Tử - Hà Mậu* cũng đã nhận được sự quan tâm của một số nhà nghiên cứu như: Ngô Văn Chương, Trần Văn Thận, Đỗ Văn Trị, Lê Trí Viễn, Vũ Thanh Hằng, Trần Nghĩa. Tiếp theo đó là các vấn đề đáng chú ý khác như bàn về đạo làm người trong sáng tác Nguyễn Đình Chiểu của Trần Văn Giàu, về tính nhân dân với các tham luận của Nguyễn Khuê, Phan Ngọc, “Suy nghĩ về yếu tố đạo lý trong thơ văn Nguyễn Đình Chiểu” của Huỳnh Như Phương.

Sau hội thảo năm 1982, lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu vẫn được tiếp tục với các kết quả và thành tựu nghiên cứu mới như: Lê Chí Dũng tiếp tục khẳng định “Nguyễn Đình Chiểu - nhà thơ lớn “phò đời giúp nước của nhân dân Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX”^[1], chỉ ra quan niệm văn học^[2] cũng như “Tinh cách Việt Nam trong thơ Nôm luật Đường”^[3] đã hiện diện như thế nào trong sáng tác Nguyễn Đình Chiểu và có thể nhận thấy trong các trang viết về Nguyễn Đình Chiểu của nhà nghiên cứu này là sự vận dụng nhất quán phương pháp loại hình.

Các chuyên luận về Nguyễn Đình Chiểu được xuất bản

[1]. Lê Chí Dũng (1988), “Nguyễn Đình Chiểu - nhà thơ lớn “phò đời giúp nước” của nhân dân Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX”, *Văn nghệ quân đội*, (7), tr.137-142.

[2]. Lê Chí Dũng (1993), “Về quan niệm văn học của Nguyễn Đình Chiểu”, *Tạp chí Khoa học*, (3), Đại học Tổng hợp Hà Nội, tr.19-21.

[3]. Lê Chí Dũng (2001), “Nguyễn Đình Chiểu” in trong *Tinh cách Việt Nam trong thơ Nôm luật Đường*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

trong giai đoạn này như: *Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng của người trí thức Việt Nam* của Vũ Khiêu - Nguyễn Đức Sự (1982), *Nguyễn Đình Chiểu đạo làm người* của Trần Văn Giàu (1983), *Nguyễn Đình Chiểu với văn hóa Việt Nam* của Cao Tự Thanh - Huỳnh Ngọc Trảng (1983). Trong kỷ yếu hội thảo Những vấn đề văn học và ngôn ngữ Nam Bộ, tập 1, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2016 có tham luận của Phan Thị Hồng: “Hình tượng người anh hùng trong thơ văn Đồ Chiểu (từ truyện thơ Lục Vân Tiên đến Văn tế Trương Định)” và “Một số đặc điểm “văn hóa Lục Vân Tiên” trong truyện thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu” của Trần Anh Tuấn. Đây là một trong vài bài viết đáng chú ý về Nguyễn Đình Chiểu trong thời gian gần đây.

Hướng đến đối tượng bạn đọc trong nhà trường, có thể kể tên một số công trình như: Đoàn Lê Giang (2001), *Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc*^[1]; Nguyễn Ngọc Thiện (tuyển chọn và giới thiệu) (2001), *Nguyễn Đình Chiểu về tác gia và tác phẩm*; Phạm Văn Ánh (giới thiệu và tuyển chọn -2009), *Nguyễn Đình Chiểu tác phẩm chọn lọc*^[2],...

Nguyễn Bá Thành với *Tư duy thơ và tư duy thơ Việt Nam hiện đại*^[3] có dành một số trang nhất định khảo sát tư duy thơ Nguyễn Đình Chiểu.

Lý thuyết giới cũng đã được vận dụng vào nghiên cứu sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu mà luận văn: *Các nhân vật*

[1]. Đoàn Lê Giang (2001), *sđd*.

[2]. Phạm Văn Ánh (giới thiệu và tuyển chọn, 2009), *Nguyễn Đình Chiểu tác phẩm chọn lọc*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Bá Thành (2012), *Giáo trình Tư duy thơ và tư duy thơ hiện đại Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

nam trong Lục Vân Tiên đọc theo lý thuyết giới^[1] là một ví dụ.

Năm 1982 Xuân Diệu cho xuất bản *Các nhà thơ cổ điển Việt Nam*, tập 2, phần về Nguyễn Đình Chiểu là tập hợp các bài viết trước đó từ sau 1954 đến 1972. Quan điểm chung về Nguyễn Đình Chiểu là vẫn không thay đổi, nhìn văn chương cụ Đồ là sản phẩm của một nhà thơ yêu nước. Công trình này góp phần tạo nên một Xuân Diệu nhà nghiên cứu văn học với ngòi bút tinh tế, tài hoa và một phong văn hóa sâu rộng. Theo Trần Văn Toàn, các công trình phê bình về sau theo hướng phê bình của giới sáng tác, kể cả *Thơ với lời bình* của Vũ Quần Phương cũng không theo kịp^[2].

1.8. TIỂU KẾT

Ngay từ lúc sinh thời Nguyễn Đình Chiểu cũng đã nhận biết một trong những sáng tác của mình được công bố rộng rãi, không chỉ đến với công chúng nhân dân nước ông mà còn có cả những độc giả đến từ một nền văn hóa khác biệt, ngoài sự mong đợi của ông. Tình hình nghiên cứu, phê bình Nguyễn Đình Chiểu từ đầu thế kỷ 19 đến năm 1954, so với trước là có một sự thay đổi lớn. Trong bối cảnh chung của đất nước, sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu cũng đã bắt đầu những chặng đường mới trong hành trình số phận của mình. Trong giai đoạn 1954-1975, sự tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu ở mỗi miền có những sắc thái khác biệt do thể chế chính trị xã hội quy định. Từ tình hình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong giai đoạn này có thể nhận thấy, ở miền Bắc, chính nội dung của cuộc kháng chiến giải

[1]. Phạm Thị Thu (2013), *Các nhân vật nam trong Lục Vân Tiên đọc theo lý thuyết giới*, Tóm tắt luận văn thạc sĩ Văn học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn. Đại học Quốc gia Hà Nội, 18 trang.

[2]. Nguyễn Văn Long (chủ biên) (2012), *sđđ*.

phóng dân tộc đã định hướng việc tiếp nhận những giá trị nội dung của văn chương cụ Đồ. Các kết quả nghiên cứu thời kỳ này đã tiếp tục và hoàn chỉnh một chân dung văn học Nguyễn Đình Chiểu ngày càng hiện rõ và hoàn thiện hơn. Di sản của Nguyễn Đình Chiểu được khai thác và tiếp cận theo tinh thần câu thơ của Tố Hữu: *Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận* và phương hướng này cũng như phương pháp tiếp cận theo quan điểm mác-xít mà cụ thể là phương pháp xã hội học mác-xít ngày càng chặt chẽ và nhuần nhuyễn, thuần thực hơn. Đặc điểm xuyên suốt của quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu ở cả hai miền Nam - Bắc trong giai đoạn này là: miền Nam là quê hương cụ Đồ nhưng việc sưu tầm, đánh giá có trách nhiệm và công phu về con người và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu lại thuộc về giới nghiên cứu miền Bắc thuộc chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; bên cạnh đó con người và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu thường được miền Bắc đánh giá cao tinh thần yêu nước và nhập cuộc, nhìn nhận thiên về con người chức năng. Miền Nam tuy cũng nói đến các nội dung trên nhưng lại khai thác một Nguyễn Đình Chiểu ẩn dật và yếm thế và thường dựa vào các tác phẩm cuối đời. Sự khác biệt trong quan niệm nghệ thuật, ý thức chính trị của giới nghiên cứu hai miền Nam - Bắc trong giai đoạn này đã không thể đem lại một sự tiếp nhận đầy đủ, công bằng và thống nhất trước một di sản nhiều tầng bậc giá trị như Nguyễn Đình Chiểu. Trong một chừng mực nhất định, cả trên hai miền Nam - Bắc, di sản của Nguyễn Đình Chiểu đã bị thu hẹp.

Từ sau ngày thống nhất đất nước việc nghiên cứu, phê bình tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu có những thay đổi lớn do những thuận lợi trong việc tiếp cận, sưu tầm tác phẩm và tập hợp tư liệu về Nguyễn Đình Chiểu. Sau năm 1986 thành

tựu của khoa học văn học được du nhập và vận dụng phổ biến đem lại những cái nhìn mới và góp thêm những tiếng nói phong phú và đa dạng về những di sản mà cụ Đồ để lại. Đây là giai đoạn có nhiều thành tựu nhất trong lịch trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu cho đến thời điểm hiện tại.

